

KINH ĐẠI BI

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh quyển thứ 12, từ trang 945
đến trang 973 phần trên.

Ngài Tam Tạng Na Liên Đề Na Xá dịch từ Phạn văn ra Hán
văn



HT. Như Điển dịch từ Hán văn ra Việt văn

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 21-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Kinh Đại Bi Quyển thứ nhất

Phẩm Phạm Thiên thứ nhất

Tôi nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Câu Thi Na, ở giữa nơi hai cây Sa La song thọ. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn sắp nhập Niết Bàn. Liên dạy cho Ngài A-Nan rằng :

- Hãy lấy đồ bày ra giữa hai cây Sa La song thọ.

Sau đó Đức Phật nằm xuống xoay đầu về bên mặt như dáng Sư Tử nằm và nói : Ta sẽ nhập Niết Bàn vào đêm nay. Nay A-Nan, khi ta vào Niết Bàn sẽ đoạn trừ tất cả những lời nói. Ta đã làm những việc mà chư Phật đã làm. Nói pháp cam lồ làm lợi lạc quần sanh. Tịch diệt, vắng lặng, sâu xa vi diệu, khó thấy khó biết, khó có thể đo lường.

Người trí có thể hiểu được pháp của Thánh Hiền. Ta đã 3 lần chuyển pháp luân vô thượng. Nếu có Sa Môn Bà La Môn; nếu có Trời, Ma

hoặc Phạm Vương hoặc loài người. Và đời cùng với người không thể chuyển pháp, ta đã giảng trống pháp, thời pháp loa, dựng pháp tràng, làm thuyền pháp, tạo cầu pháp, mưa pháp vũ. Ta đã chiếu sáng cho 3 ngàn đại thiên thế giới, diệt trừ chỗ tối tăm. Mở bày cho chúng sanh giải thoát, làm cho trời người được sung mãn chánh tín. Người nào có thể độ, đều đã được độ xong. Ta đã hàng phục tất cả ngoại đạo và các luận sự khác. Nơi Động Ma cung điện tuy có thể lực của ma; nhưng tiếng sư tử gầm đã làm các Phật sự. Làm cái việc của bậc trượng phu đã xong lời nguyện. Giúp đỡ giáo pháp Thanh Văn và thọ ký cho Bồ Tát. Chỉ vì tương lai giáo pháp của Phật không mất vậy. Này A-Nan ! Ta nay đến sau không làm gì nữa, chỉ vào Đại Bát Niết Bàn".

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan nghe lời ấy rồi, liền buồn khổ vô cùng, khóc lóc sụt sùi mà bạch Phật rằng :

- Kính bạch Ngài ! Bà Già Bà ! Niết Bàn quá nhanh. Tu Già Bà ! Niết Bàn quá nhanh. Mắt thế gian không còn nữa, thế gian cô độc. Thế gian không cứu được, không có người dẫn đường.

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Ngài Huệ Mệnh A-Nan rằng :

- Đừng có lo buồn ! Pháp có sanh tất có diệt, phải có hoại. Nếu không mất thì không đúng vậy. Ta nói thêm rằng : Tất cả những ái nhiễm, đều khó xa lìa. Vậy A-Nan ! Ta chỉ vì lòng từ không hai. Cả tâm và thân không có ác. Người đã hiểu dưỡng tùy thuận làm thị giả giúp đỡ ta vô hạn. Này A-Nam ! Nếu có Trời, Người, A-Tu-La v.v... cho việc cúng dường Thanh Văn Duyên Giác, nếu giảm một kiếp hoặc mãn một kiếp, lại cùng với việc phụng dưỡng Như Lai, đối với việc ấy phước lại nhiều hơn. Cho đến cúng dường các vị Phật có thần thông lớn và lúc vào Niết Bàn, thì được công đức rất lớn. Ví như Cam Lồ trong các Cam Lồ. Cuối cùng của Cam Lồ là Niết Bàn vậy. Như vậy đó A-Nam, hãy đừng buồn khổ.

Khi Ngài A-Nam lo buồn khóc than như thế thì Đức Như Lai đã ở giữa 2 cây Sa La song thọ. Giống như Sư Tử nằm xoay về hướng bên mặt trên chỗ nằm. Tức thời 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới, cho đến cây cối hoa cỏ trong vườn rừng, đều hướng về nơi Đức Phật Nhập Niết Bàn. Có kẻ muốn đến, muốn gần gũi, muốn đến chỗ Phật, cho đến cả 3 ngàn thế giới lớn nhỏ, cả những sông lớn sông nhỏ, ao hồ

v.v... vì thần lực của Phật mà ngưng chảy. Trong 3 ngàn thế giới lớn nhỏ có các muông thú, vì thần lực của Phật mà mặc nhiên đứng yên không hót không ăn. Trong 3 ngàn thế giới lớn nhỏ mặt trời mặt trăng không di động. Các lửa dữ và lửa đang thiêu đốt vì thần lực của Phật mà không hiện hữu. Không có ánh sáng nào có thể chiếu nóng. Trong 3 ngàn thế giới nếu có lửa mạnh, nhờ vào thần lực của Phật mà tiêu diệt đi. Không thể tự đốt cháy được. Trong 3 ngàn thế giới nếu có lửa cháy trong địa ngục, nhờ thần lực của Phật mà tất cả trở nên mát mẻ. Tại các địa ngục này các chúng sanh trong khoảng sát na, nhờ thần lực của Phật mà được an lạc. Trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới có súc sanh, tất cả đều khởi tâm từ và tâm bi mẫn. Không có tướng si nảo làm hại tánh mạng. Tất cả ngã quỷ không bị đói khát. Tất cả chúng sanh đều nhờ vào thần lực của Phật vậy. Thân tâm nhẹ nhàng lìa khổ được vui. Đây đủ ý nghĩa đệ nhất an lạc. Lúc ấy Đức Phật đang nằm dạy về phía mặt; trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới có vua núi Tu Di, núi Thiết Vi và núi Đại Thiết Vi, núi Mục Chân Lân Đà, Hương Sơn Tuyết Sơn và Hắc Sơn, đất lớn biển lớn tất cả đều bị chấn động bởi sáu loại. Cho nên nhảy múa, khởi lên chấn động. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới tất cả phong luân đều không xuy động. Tất cả chúng sanh trong khoảng sát na, bỏ tất cả nghiệp được ở trong niềm vui, lìa sự ngủ nghĩ, tâm không tán loạn. Muốn làm việc gì đều mặc nhiên không có tiếng. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới có Thiên Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A-Tu-La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Phạm Thiên, Thích Thiên, Hộ Thế Thiên v.v...

Nhờ thần lực của Phật mà thấy được các cung điện, chỗ ngồi và vườn rừng. Các bóng tối đều không có cơ hội trở lại, không sanh ái lạc. Quyến thuộc của họ ưu não chẳng vui. Một ngàn thế giới chủ Phạm Thiên Vương, ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chủ Đại Phạm Thiên Vương. Cao tâm tự thị làm như vậy và nhớ như vậy để làm. Nhớ nghĩ thế giới này và các chúng sanh, đều do ta làm và do ta hóa thành. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chủ Đại Phạm Thiên kia, nhờ thần lực của Phật mà thấy được cung điện của họ và chỗ ngồi v.v... Chỗ ám muội không có, không sanh ái lạc, Trời Ma Ê Thủ La ở cõi Tịnh Cư v.v... cũng đều như vậy. Lúc bây giờ Đức Chủ Phạm Thiên Vương của 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới nhớ nghĩ thế này. Lực này do ai mà sinh tướng này ? Làm cho ta không vui, cung điện chỗ ở, tức thời Đức Đại Phạm Thiên Vương biến vào trong 3 ngàn thế giới hóa thành một vị Đại Tự Tại giàu có, biết rằng Đức Như Lai ứng cúng chánh biến tri, đêm nay sẽ vào Niết Bàn. Cho nên mới hiện nên

những thần lực biến hóa không thể nghĩ bàn, việc này chưa từng có. Với thần lực này đúng là tướng của Như Lai sắp vào Niết Bàn. Lúc ấy Đức Đại Phạm Vương liền nghĩ rằng : Ưu sầu không vui, lo lắng có việc và các phạm chúng cùng đến nơi Phật. Cùng với 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới với các Phạm Thiên đều cùng tín thọ thánh pháp và an trụ nơi thánh pháp ấy.

Lúc bấy giờ Chủ Đại Phạm Thiên Vương của 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới đến trước Phật rồi dập đầu đảnh lễ, đoạn bạch Phật rằng : Kính mong Đức Thế Tôn, Ngài dạy cho con, phải sống và tu hành như thế nào ? Nói lời ấy rồi, Như Lai tức thời hỏi vị Đại Phạm Vương rằng : Này Phạm Vương ! Nay hãy làm và nghĩ như vậy Ta là Đại Phạm Thiên, ta hay thắng người, người không như ta, ta là người trí. Ta là đấng Đại Tự Tại trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới, ta đã tạo tác chúng sanh và hóa tác chúng sanh. Ta có thể tạo ra thế giới và biến đổi thế giới chăng ?

Đại Phạm Thiên trả lời rằng : Như vậy Đức Bạt Già Phạm, như vậy Ngài Tu Già Đà.

Phật bảo: Này Phạm Thiên ! Nên biết ai làm và ai biến hóa ra. Lúc ấy Phạm Thiên mặc nhiên đứng lặng. Phật thấy Phạm Thiên mặc nhiên đứng như thế, lại tiếp hỏi rằng :

Phạm Thiên có lúc 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới, làm kiếp lửa thiêu đốt hết trọn là ý thế nào ? Đây có phải là việc làm, là việc hóa hiện chăng ?

Lúc ấy Ngài Đại Phạm Thiên bạch Phật rằng: Không phải vậy, Thế Tôn.

Phật tiếp : Này Phạm Thiên ! Như đại địa nương vào nước để tồn tại; nước nương vào gió; gió nương vào hư không; như vậy đại địa dày 6.800.000 do tuần không rời ra, không tan biến. Này Phạm Thiên ! Ý đó ra sao ? đây có phải là việc làm, việc hóa hiện chăng ?

Phạm Vương trả lời rằng : Không phải vậy thưa Thế Tôn.

Phật tiếp : Này Phạm Thiên, trong 3 ngàn thế giới lớn nhỏ này trong khi có trăm ngàn ức mặt trời mặt trăng lưu chuyển thì Phạm Thiên thế nào ? có phải hóa hiện ra chăng ?

Phạm Thiên thưa rằng : Không phải thế! Bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Thiên ! Có lúc Nhựt Nguyệt thiên tử không ở tại cung điện, cung điện không hư. Phạm Thiên! Điều ấy nghĩa gì ? có phải do làm, có phải do hóa ra hay do thêm không ?

Phạm Thiên bạch Phật : Không không như thế, bạch Đức Thế Tôn.

Đức Phật bảo : Này Phạm Thiên! Cũng giống như thời tiết Xuân Hạ Thu Đông. Vì sao vậy ? Những điều này tự nhiên làm, tự nhiên hóa và tự nhiên thành tựu.

Phạm Thiên thưa rằng : Không phải thế, Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Thiên! Cũng giống như tấm kiếng của đèn dầu Ma Ni. Ngoài ánh sáng lên sắc vì kiếng trong sáng vậy. Cho nên đại địa, sơn hà, cây rừng, vườn nhà, cung điện, nhà cửa, tụ lạc, thành ấp, voi ngựa, nai hươu, chim muông, mặt trời mặt trăng, vì sao, Thanh Văn Duyên Giác, Bồ Tát, Như Lai, Thích Phạm, hộ thế, người và không phải người v.v... mỗi loại đều hiện lên sắc tướng. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Tự nó hay làm, hay biến hóa, hay thành tựu.

Phạm Thiên thưa rằng : Không phải vậy, kính bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo : Này Phạm Thiên! Giống như núi cao, hồ sâu, các đồ dụng cụ ca múa lớn nhỏ, nai hươu, chim thú, người và chẳng phải người v.v... đều tạo nên âm thanh. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? tự nó tạo nên, tự nó biến hóa, tự nó thành tựu ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo: Này Phạm Thiên! Như chúng sanh đang ở trong mộng thấy nhiều loài hình sắc khác nhau, nghe nhiều âm thanh như vậy, ngửi nhiều loại mùi hương, nếm nhiều vị khác nhau, hiểu nhiều loại cảm xúc, biết nhiều pháp, làm nên nhiều loại vui, nhiều loại tiếng khóc than, thọ những vui buồn lo sợ. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Vì chúng tự làm, tự biến hóa, tự thành tựu chẳng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo : Này Phạm Thiên! Như 4 loại người đoan chánh, xấu xa, bần cùng, giàu có phước đức nhiều ít. Giới lành, giới dữ, huệ lành, huệ dữ. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải tự làm, tự biến hóa, tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy ? Bạch Đức Thế Tôn !

Phật dạy : Này Phạm Thiên! Tất cả chúng sanh có sự lo lắng, khổ sở, não hại là vì nước, lửa, dao, gió lớn, độc dược, ác thú làm cho người cũng như không phải người sợ hãi cùng với nhiều loại nguy hại khác nhau. Hay gây nên nhiều sự sợ hãi. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải tự làm, tự biến hóa và tự thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Không phải như thế, Thế Tôn.

Phật dạy rằng : Này Phạm Thiên! Chúng sanh tự có nhiều loại tật bệnh khác nhau. Ví như bệnh phong, lạnh, nóng và có nhiều bệnh khác. Do thời tiết thay đổi mà tứ đại không hòa. Nếu do tự làm hoặc do nghiệp báo từ trước, làm cho mắt, tai, mũi, lưỡi, thân bệnh. Lại cũng có chúng sanh bị khổ não bởi tâm ý khác nhau. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải tự làm, tự biến hóa và tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo : Này Phạm Thiên! Chúng sanh gặp những sự nguy hiểm như nước, lửa, nạn khổ v.v... Hoặc trong kiếp đao binh bị tật bệnh lại sinh đói rét. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải tự làm, tự sanh và tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Đức Phật dạy : Này Phạm Thiên! Chúng sanh do sự khổ của tình thương yêu bị chia lìa. Do sự chia lìa với cha mẹ, huynh đệ, chị em, quyến thuộc, bạn hữu nên mới khổ. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải tự làm, có phải tự hóa hiện và tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Thiên! Chúng sanh do tạo nhiều loại nghiệp ác khác nhau như mua rẻ, uống rượu, ngâm thuốc vào đồ ăn v.v... hoặc

đi vào trong biển lớn gặp nơi nguy hiểm, đã dùng các phương thuật của tiên hoặc làm các phép diệt trừ. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải do tự làm, tự biến hóa, tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Thiên! Do chúng sanh tạo tác nhiều đường dữ khác nhau. Đây là nguyên nhân vậy. Nên phải đầu thai vào các chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh hoặc làm trời người. Do chúng sanh từ thân, miệng, ý mà sinh ra việc lành việc dữ. Lại nữa thế gian cũng có 10 nghiệp ác. Đa phần chúng sanh không có tâm từ bi, làm các việc khổ não, không lợi ích cho nên là nhân duyên đọa vào đường ác. Do vì sát sanh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham si, tà kiến. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải do tự làm, tự biến hóa, tự thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Bạch Thế Tôn, không phải thế.

Phật bảo Phạm Vương rằng : Chúng sanh nguyên là có nhiều sự khổ khác nhau. Ví dụ như về đầu, tay, chân, mũi, tai v.v... nơi đây luôn bài tiết ra. Nóng bức khó chịu, như trong lửa, nóng nực. Bị đao kiếm cắt xéo v.v... Bị giam vào ngục tối luôn luôn tranh tụng. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải việc này tự làm, tự biến hóa và tự thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Kính bạch Đức Thế Tôn! Không phải vậy.

Đức Phật dạy rằng : Này Phạm Vương! Chúng sanh hay làm việc dâm dục tà hạnh. Hoại dâm với mẹ, chị em hoặc người giữ giới thanh tịnh và các nghiệp ác. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải việc này tự làm, tự biến hóa và tự thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Kính bạch Đức Thế Tôn, không phải vậy.

Phật dạy : Này Phạm Vương! Chúng sanh lại có nhiều việc giết hại khác nhau. Ví như làm các thuốc độc để giết hoặc trừ yếm bằng chú thuật các côn trùng. Cùng với nhiều loại ác nghiệp làm phương tiện và nhân duyên giết hại sinh mạng. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Điều ấy có phải do làm, do hóa hiện mà thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Kính bạch Thế Tôn, không phải vậy.

Phật bảo : Này Phạm Vương! Vì thế gian có sanh, già, bệnh, chết, ưu sầu, khổ não. Pháp vô thường, tận diệt và dễ biến đổi cùng với 4 tánh mà con người khó có thể quên được. Hay làm cho tất cả thương yêu, không yếm hoại. Nhiều vật bị bại hoại, ly tán. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải do làm, do biến hóa mà thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải thế, bạch Thế Tôn.

Phật bảo : Này Phạm Vương! Chúng sanh vì nghiệp chướng tham, sân, si mà nối kết cũng như liên hệ những loại phiền não khác nhau lại. Đây là nhân duyên để cho chúng sanh làm việc giận hờn và làm cho tâm bị mê hoặc vậy. Tạo tác rất nhiều các loại nghiệp khác nhau. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải đây là việc tự làm, tự biến hóa và tự thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Kính bạch Đức Thế Tôn, không phải vậy.

Phật dạy : Này Phạm Thiên! Phải vào 3 ác thú như Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh. Nơi này các chúng sanh vì những việc đã làm mà thọ những khổ não. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải do làm, do biến hóa mà thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Không phải thế, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Vương! Tất cả các mầm mống nếu không có thì không sanh. Ví như cây thì sanh giống thuốc, lúc có nước thì sanh ra hoa quả, hương thơm. Tất cả các vị ngọt đắng, chua, cay đều có. Tùy theo chúng sanh có ý hay không có ý mà tác hại như vậy. Này Phạm Vương! Vì sao vậy ? Có phải do làm, do biến hóa mà thành tựu chăng ?

Phạm Vương thưa : Không phải vậy, bạch Đức Thế Tôn.

Phật dạy : Này Phạm Vương! Năm đường lưu chuyển chết sống thành tựu và hoại diệt. Sở dĩ như vậy vì chúng sanh bị vô minh che đậy và tương ứng với ái dục mà có. Đọa lạc lưu chuyển trước sau khó biết. Cùng với đời sau sống chết cũng không rời khỏi chốn này. Có thể làm người, trời, hoặc ma, hoặc phản Sa Môn Bà La Môn. Điều này thế gian như đống chỉ rối. Thường hay lưu chuyển sanh chỗ này và qua chỗ kia. Khi các chúng sanh này lưu chuyển như thế

không biết không ra khỏi. Này Phạm Thiên! Vì sao vậy ? Có phải do làm, do biến hóa mà thành tựu chăng ?

Phạm Thiên thưa : Không phải thế! Đức Bà Già Bà.

Đức Phật dạy : Này Phạm Thiên! Từ nhơn duyên gì mà làm việc nhớ nghĩ này ? Phải biết các chúng sanh này do mình tạo ra, do mình biến hóa, do mình thành tựu; nên mới có thế giới này. Do ta tạo nên, do ta biến hóa và do ta thành tựu ?

Phạm Thiên thưa : Bạch Thế Tôn! Vì con không có trí, tà kiến, có tâm chưa đoạn điên đảo. Cùng vì không hay nghe Như Lai nói chánh pháp vậy. Con đã từ lâu làm việc ác kiến và nói những việc ác. Các chúng sanh này như con, tự mình làm và tự mình biến hóa, cho nên mới có thế giới này. Chính con tự làm, chính con tự biến hóa vậy.

Bạch Đức Thế Tôn, con nay lại xin hỏi Phật nghĩa này. Như vậy với thế giới này, ai người làm ra, ai hóa hiện và tất cả chúng sanh do ai làm ra, do ai hóa hiện và do ai thành tựu ? Do ai sanh ra ?

Phật bảo : Phạm Thiên! Thế giới này do nghiệp tạo tác mà thành, do nghiệp biến hóa. Tất cả chúng sanh đều do nghiệp tạo tác và do nghiệp biến hóa và do nghiệp lực mà sanh ra. Vì sao vậy ? Này Phạm Vương! Do vô minh nương vào hành, hành nương vào thức, thức nương vào danh sắc, danh sắc nương vào lục nhập, lục nhập nương vào xúc, xúc nương vào thọ, thọ nương vào ái, ái nương thủ, thủ nương hữu, hữu nương sanh, sanh nương vào lão tử, ưu lo khổ não. Do đây mà tập hợp lại các khổ. Này Phạm Thiên! Nếu vô minh mất cho đến ưu bi khổ não hết thì không có kẻ làm, cũng không có người làm và người bị làm. Chỉ có nghiệp chịu trách nhiệm về việc này. Do sự hòa hợp nhân duyên mà có chúng sanh. Nếu lìa nghiệp này thì pháp sẽ hòa hợp. Phải biết rằng người này có thể xa rời sanh tử mà lưu chuyển đi cõi khác. Này Phạm Vương! Như thế, nếu thế gian nghiệp hết, phiền não hết, sự khổ hết nghĩa là xuất ly sự khổ. Điều ấy có tên là tịch định Niết Bàn. Này Phạm Vương! Ai là người được Niết Bàn ? Đó là người nghiệp đã dứt, phiền não đã lìa và xa rời các khổ. Như vậy gọi là pháp. Do thần lực của chư Phật vậy, chư Phật gia hộ vậy. Vì sao thế ? Này Phạm Vương! Nếu không có chư Phật ra đời để nói pháp, tức không thể nghe được pháp như thế này. Này Phạm Thiên! Nếu khi chư Phật xuất hiện ở thế gian để nói pháp

tịch định khó hiểu soi sáng pháp môn, nếu có chúng sanh nào khi nghe mà sanh pháp thì từ khi sanh đã được giải thoát. Được nghe các pháp về sanh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não. Chính từ các pháp lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não này mà được giải thoát. Này Phạm Thiên! Đây là việc mà chư Phật hiện làm và hiện thành tựu. Này Phạm Thiên! Chư Phật làm điều này để chỉ dạy. Cho nên các việc làm ví như ánh sáng, hay thay đổi không thường, không nhất định và chẳng cứu cánh. Cuối pháp sẽ sinh pháp. Ví như sau khi chư Phật diệt độ thì chánh pháp chìm xuống. Lại cũng như thế. Việc thị hiện cũng như vậy. Cho nên gọi chư hành giống như ánh sáng là vậy. Nếu Phật không ở đời, tất cả các hành đều cùng trong sát na giống như ánh sáng vậy. Tức không thể nói tất cả các hành giống như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang. Này Phạm Thiên! Tất cả chư Phật đều biết tất cả các hành này; nên mới nói chư hành giống như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang. Người trí hay biết tướng này vậy. Các tướng này đều do cái nghĩa từ nhân duyên vậy. Nên biết các hành vô thường chuyển động, đến pháp cuối thì thay đổi. Làm cho phân tán thời tiết bị hư hoại, trung từng sát na và cho đến ngày đêm nửa tháng cho đến một tháng, một năm hoặc trăm năm. Một kiếp cho đến một trăm kiếp, tất cả cuối cùng đều thay đổi. Có các loại lửa bị biến đổi thay. Nước đông lại. Gió lớn thổi lên, thế giới đất đai lại trở về không. Trong đó có núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, Tu Di Sơn và các Hắc Sơn v.v... đều trở thành không. Mặt trời, mặt trăng, sao mai và những quyển thuộc cũng trở về không. Không sáng, không chiếu trở lại đọa lạc. Cung điện của chư Thiên cũng bị tiêu mất, cùng các cung điện, thủ đô, thành ấp, cây cối, rừng rậm, ao hồ và các việc vui cũng đều bị hoại diệt. Chư Thiên sanh rồi lại mất, mất rồi lại sanh. Các bậc trí giả khi thấy việc này thường sanh tâm nhàm chán xa lìa. Vì đây do các hành không thường hay hư hoại biến đổi như vậy. Vì tâm bình đẳng và phát tâm bỏ nhà đi xuất gia. Chúng được các hành như là ánh sáng, như là mộng huyễn và tiếng vang. Cũng giống như xem trong nước thấy mặt trời, mặt trăng và ánh sao vậy. Tất cả đều bị tướng và bị các nhân duyên mà đến được bờ đề vậy. Các bậc đại trí mong Phật chỉ giáo và mong đón nhận. Hoặc tự tư duy được hiểu biết các hành như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang, sanh ra tín tâm, lìa nhà xuất gia. Hoặc có người chứng được Tu Đà Hoàn quả, Tư Đà Hàm quả, A Na Hàm quả và A La Hán quả. Nếu có người Đại Thừa, hoặc chứng Sơ Nhẫn hoặc chứng đệ nhị đệ tam nhẫn. Tất cả đều hay chứng đến Vô Thượng Bồ Đề. Giả sử sau khi Đức Phật diệt độ. Ở trong thế gian này mà lại thuyết pháp lưu hành như vậy. Nếu

có chúng sanh nào nghe được pháp này, sẽ chứng được Tam Thừa. Cũng có thể chứng Thanh Văn, Bích Chi Phật Thừa cũng như tất cả chúng trí, Vô Thượng Đại Thừa. Nay Phạm Vương! Hãy nên biết rằng các pháp thứ lớp như thế. Lại cũng do chư Phật mà thành tựu vậy. Lại có những người thấy những việc này liền sanh tâm xa rời hay biết rằng các hành đều vô thường, sự khổ luôn thay đổi, không có cái cuối cùng và pháp sẽ sinh ra. Tất cả như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang. Nay Phạm Thiên! Những điều này đều do chư Phật tạo thành cảnh giới này. Có các chúng sanh do tu hành mà thành tựu vậy, được nghe tiếng nói của chánh pháp. Nương nơi Như Lai mà suy nghĩ kính tin. Tất cả các hành vô thường và hoại diệt, giống như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang. Cũng có chúng sanh từ đây nương vào chư Phật mà thành kẻ phạm hạnh. Hoặc có người tại gia thọ trì giới cấm và từ nhân duyên đó giải thích rằng tất cả các hành đều vô thường hoại diệt. Giống như ánh sáng, như mộng, như tiếng vang. Biết vậy sanh tín tâm, bỏ tục xuất gia. Các Đức Phật tuy chưa ra đời; nhưng đã được chư Phật thành tựu như vậy. Vì lẽ chư Phật đều có các căn lành, đến được Bồ Đề. Nay Phạm Thiên! Hãy biết như vậy. Tất cả đều là cảnh giới của chư Phật và sự thành tựu của chư Phật. Nay Phạm Thiên! Trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới này không có Phạm Vương cũng không có ngoại đạo lục sư, duy chỉ có chư Phật. Nay Phạm Thiên! Ta từ xưa cho đến nay trong vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha, A Tăng kỳ kiếp đã tu Bồ Tát hạnh, Vô lượng A Tăng kỳ kiếp Như Lai đã trồng nhiều loại căn lành và trì cấm giới, khổ tu phạm hạnh và đã tu vô lượng trăm nghìn ức Na Do Tha khó làm những việc khổ hạnh như thế. Giữ đất Phật này làm cho thanh tịnh. Nếu các chúng sanh tu các căn lành thì tùy theo chỗ mà được thanh tịnh và tùy theo thời mà được độ vậy. Ta suốt canh đầu dùng tứ nhiếp để nhiếp hóa chúng sanh. Đó là Bố Thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Họ vì ta mà thệ nguyện vậy. Sanh vào đất Phật, nghe ta thuyết pháp mà hay tín giải, không nương về với Phạm Thích Hộ Thế các Thiên Vương vậy. Nay Phạm Thiên! Hãy biết như thế. Đây là đất Phật. Nơi đó không có Phạm Thích Hộ Thế, lại cũng chẳng có lục sư ngoại đạo vậy.

Lúc bấy giờ, chủ cõi Thế giới Ta Bà là Đại Phạm Thiên Vương cùng với trăm ngàn phạm chúng luận tướng sâu bi nói lời như vậy. Chư Phật Thế Tôn thông đạt khó có thắng diệu pháp môn, là chủ của Đại Phạm Thiên Vương và hàng ngàn Đại Thiên Thế Giới. Vì Như Lai mà sanh tâm hy hữu. Chư Phật khó có và có vô lượng bất khả tư nghì

các cảnh giới không cùng tận. Đại Phạm Thiên chủ tức thời quy y làm đệ tử Phật. Nương nơi Thế Tôn thỉnh cầu chỉ dạy và nói lời rằng: Đức Bà Già Bà là Thầy của con. Tu Già Đà là Thầy của con. Kính mong Thế Tôn chỉ dạy cho con trụ ở chốn nào, hành pháp môn gì ?

Phật bảo Phạm Thiên: Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này là đất của Phật. Ta nay phụ thuộc vào đây, hãy biết theo ta mà tạo sự chơn chánh, có mắt nhìn đời đoạn tuyệt. Vô Thượng Phật nhân, Pháp nhân và Tăng nhân cũng nên đoạn tuyệt. Sau đó tự động sẽ biến thể. Nay Phạm Thiên! Vị lai sẽ có vị Trưởng Tử đồng chơn Di Lạc Bồ Tát Ma Ha Tát từ miệng Phật mà sanh, từ pháp hóa sanh. Vì tâm đại bi vô cùng mà làm lợi ích chúng sanh. Vì sự an lạc và sự an ổn của chúng sanh mà xuất hiện. Ngài vì 3 ngàn thế giới như pháp mà được bồ xứ, như ta nơi đây không sai khác, cũng hay tùy thuận như ta đang dạy, lại cũng thuận lợi đoạn tuyệt với pháp chơn đạo của Phật nhân, Pháp nhân và Tăng nhân. Vì sao vậy ? Nay Phạm Thiên! Chi đến các pháp căn bản này không đoạn tùy theo thời mà Phật nhân, Pháp nhân, Tăng nhân được phép không đoạn tuyệt. Mắt của Thích Phạm Thiên, mắt người giải thoát cho đến mắt Niết Bàn được không đoạn tuyệt. Nay Phạm Thiên! Do vậy ta phụ thuộc vào Phật độ và ba ngàn Đại Thiên Thế Giới vậy. Nay Phạm Thiên! Ta nay đã dạy, hãy nên tùy thuận. Vì đời người sau mà làm vậy. Lúc bấy giờ ba ngàn Đại Thiên Thế Giới có các Phạm Thiên và Đại Phạm Thiên, tất cả đều vì Thánh Pháp này mà được chánh tín. Chủ ba ngàn Đại Thiên Thế Giới là Đại Phạm Thiên liền trong Thánh Pháp này mà được chánh
tín
sâu
xa.

- Phẩm Thương Chủ thứ hai

Lúc bấy giờ có ma con tên là Thương Chủ qua lời Phật dạy đã kính tin một cách thâm sâu, khi nghe Phật nhập Niết Bàn tâm liền sầu khổ, tóc trên đầu dựng đứng lên. Liền đến chỗ Phật đê đầu đánh lễ. Sau đó lui ra và hướng về phía Phật bạch rằng :

Duy nguyện Thế Tôn! Ngài có lòng từ đối với chúng sanh, làm cho chúng sanh an lạc, là bậc cứu giúp thế gian, cũng đã làm lợi ích cho Trời Người nữa. Mong Ngài hãy trụ thế thêm một kiếp nữa mới vào Niết Bàn. Con cùng với chư Thiên và loài người kính khuyến thỉnh

Ngài như vậy. Kính bạch Thế Tôn. Khiến cho chúng sanh như mắt bị mờ; không có ai nói cho chúng con nghe; không có người dẫn đường, không có người cứu giúp, không có chỗ nương nhờ và không có chỗ đến nữa.

Sau khi Thương Chủ thưa lời ấy rồi, Phật liền bảo rằng :

Này Thương Chủ! Cho người là Ba Tuần, trước đã thỉnh ta nhập Niết Bàn và đã nói rằng: Bà Già Bà! Hãy vào Niết Bàn. Tu Già Đà! Hãy vào Niết Bàn, hãy vào Niết Bàn! Tu Già Bà. Nay đúng là lúc ta phải vào Niết Bàn. Này Thương Chủ! Điều ấy cha người là Ba Tuần đã yêu cầu ta. Ta đã tùy theo lời đó mà hứa sẽ nhập Niết Bàn. Này Thương Chủ. Đó là nhân duyên. Ta nay đã đến lúc mà phải giữ lời hứa để vào Niết Bàn.

Thương Chủ lại bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Đó chính là Ma Ba Tuần chứ không phải phụ thân của con ma cũng chẳng phải là thiên hữu của con. Nếu hay làm chuyện sát hại, con sợ rằng gia đình con được hiểu là đại ác; thường muốn cho con không được an vui và hòa hợp yên ổn. Hãy làm cho việc này mất đi! Không có gì lợi ích cả, thưa Thế Tôn. Loài ma ấy vì con mà làm chuyện đại ác, ngăn chặn trời người, làm chuyện đáng lo. Hãy vì ánh sáng trí tuệ, ánh đại quang minh mà làm đèn tiêu diệt vậy. Kính bạch Thế Tôn! Nếu có kẻ nào nói lời như vậy, điều ấy có nghĩa là trong chư thiên, loài người đã xuất hiện nơi đời một người cực ác vậy. Đây phải biết là Ma Ba Tuần vậy. Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu có người đích thực nói lời ấy, có nghĩa là người ấy chẳng làm lợi ích gì cho cá nhân, cũng chẳng làm lợi ích cho kẻ khác và nhiều chúng sanh khác để phát tâm. Phải biết rằng kẻ đó chính là Ma Ba Tuần vậy! Kính bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói thật điều đó thì phải biết người đó chẳng vì sự lân mẫn lợi ích cho chư Thiên, loài người, Ma Phạm, A Tu La, Sa Môn, Bà La Môn và tất cả thế gian vậy. Lại cũng chẳng phải vì muốn hòa hợp an ổn, làm cho người phát tâm bị thối lui khổ não. Điều này phải biết đó là Ma Ba Tuần vậy. Kính bạch Thế Tôn. Con đã từng nghe Phật dạy như thế này: Có 2 loại người. Loại thứ nhất như pháp; loại thứ 2 không đúng pháp, mà Thế Tôn đã hứa vào Niết Bàn tức không như pháp vậy. Duy nguyện Thế Tôn! Hãy làm cho lời hứa này đừng phát sanh nữa. Có như thế mới làm lợi ích an ổn cho chư Thiên, loài người và tất cả chúng sanh. Hãy bỏ lời hứa này mà ở lại với đời một kiếp nữa. Nếu như Phật ở đời lâu dài thì

chư Thiên, loài người được lợi ích an ổn vậy. Cho nên Đức Thế Tôn đừng vội vào Niết Bàn.

Phật bảo Thương Chủ rằng : Lành thay! Lành thay! Nếu mà được sự lợi ích cho chúng sanh thì đúng như vậy. Nay Thương Chủ! Nếu có người cúng dường lễ quán đảnh cho Đại Vương, hoặc có kẻ cúng cho Vương Tử, Đại Thần hoặc cho kẻ phòng giữ đất nước, thành ấp, làng xóm v.v... thì người này mỗi mỗi thuộc về vua, sẽ thọ được tước hiệu phước lộc, mà các vị vua này thường hay vì người và con cháu thân thuộc, cũng lại đầy đủ phước lộc để giúp đời. Nay Thương Chủ! Nếu nay vì Như Lai mà cúng dường vô thượng pháp vương thì tâm sinh thanh tịnh. Khi thanh tịnh rồi, Như Lai giống như phước lộc này vậy. Ta nay giống như việc này. Từ Phật mà phát sanh tín tâm thiện căn thanh tịnh. Như vậy nên biết! Nay Thương Chủ! Hãy biết điều tịnh tín căn lành này. Sau khi ta diệt độ, vì đời sau mà làm Bích Chi Phật, tên là Từ Mẫn Thương Chủ. Sau khi tanhập Niết Bàn, chánh pháp diệt rồi thì Ma Ba Tuần rất vui mừng. Vì sự vui thú ấy mà đọa lạc vào Ma cung, sinh vào A Tỳ địa ngục, phải chịu nhiều nỗi khổ sở khác nhau. Vì sao vậy ? Vì lẽ Ma Ba Tuần đã thắng các ánh sáng, các sự yên ổn nên mới sinh tâm vui mừng như thế. Nay Thương Chủ! Nếu có người đích thật nói với người khác như vậy thì chính người ấy cũng tự hại. Vì tự hại như vậy cho nên do việc làm này mà việc ác phát sanh. Phải biết rằng đây là Ma Ba Tuần vậy. Vì sao vậy ? Nay Thương Chủ! Sau khi ta diệt độ cho đến khi chánh pháp ở đời, tùy theo thời tiết mà Ma Ba Tuần được ở vào Ma cung. Khi pháp của ta đã diệt rồi thì ma rất vui và luôn có ý xưng tán. Chỉ trong một tít-tấc rơi vào cung Ma, đọa vào A Tỳ địa ngục. Nay Thương Chủ! Ví như có người ở trên cây cùng cây và hoa quả đầy đủ, thì người này tự xưng hoa quả; sau khi thọ dụng rồi lại phải ở trên cây. Nay Thương Chủ! Vì sao vậy ? Có phải người ấy lúc bấy giờ có thể ở mãi trên cây chẳng ? tại trên cây này có được an lạc chẳng ? có được gọi là trí chẳng ?

Thương Chủ thưa : Không phải vậy, thưa Đức Bà Già Bà. Không phải, thưa Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Nay Thương Chủ! Ma cũng vậy! Luôn muốn Như Lai vào Niết Bàn. Cho nên để được vui, Như Lai đã nói chánh pháp Tỳ Ni. Từ Thương Chủ cho đến chánh pháp trụ thế, Ma Ba Tuần cũng tùy theo thời tiết mà được ở cung Ma. Khi pháp của ta diệt rồi thì Ma Ba Tuần

có vẻ hoan hỷ xưng tụng ý này. Xuống đến cung Ma vào nơi địa ngục A Tỳ. Nay Thương Chủ! dụ như người kia ở trên cây tự làm hại mình như vậy đó. Ma cũng như thế! tự mình hại vậy! Cũng lại làm hại người khác nữa, mà nên phát tâm. Nay Thương Chủ! Ma này sau đó tùy thời mà đọa vào địa ngục thọ nhiều khổ bịnh. Như cướp mạng khổ, làm khổ tiếp nhau. Lúc bấy giờ mới nhớ nghĩ đến Như Lai ứng cúng chánh biến tri. Đây là lời nói chân thật! Là kẻ thành thật. Người nói không khác! Không là lời hư dối. Nói lời tốt lành. Lành thay thân đứng đắn đúng luật nghi. Lành thay mộng đúng với luật nghi. Lành thay! ý đúng với giới luật. Thân làm việc đúng. Khẩu nói điều đúng. Ý nghĩ đều đúng! Cho nên có thể được vui, được điều ưa thích, được từ ái nơi quả báo của ý. Nếu thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác thì sẽ không được vui, không được sự mong cầu, không được yêu thương, không được xưng tán. Họ từ xưa cùng với thân kia đã làm điều ác, tương ứng với mộng với ý; nên đã thọ nghiệp báo và nay đọa vào địa ngục, thọ lãnh như vậy các cực hình của thân và tất cả những khổ não. Chịu không thể nổi như mới chết vào đường khổ. Lúc đó Ma Ba Tuần đang hiện hữu. Làm cho họ nhớ lời nói để được sinh tín tâm. Khi sanh tín tâm rồi tức thời từ địa ngục kia mệnh chung thác sanh vào cõi trời thứ 33. Vì sao vậy? Nay Thương Chủ! Nếu có tâm ác thì nơi Như Lai làm cho các việc ấy qua đi, khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào đại địa ngục. Nếu lại có tâm từ biết cúng dường Như Lai với kẻ không cầu thì khi mạng chung sẽ vào đường lành như Trời Người v.v... Kẻ kia nhờ căn lành này mà được gần Phật. Khi gần Phật rồi, liền sanh căn lành, các căn lành này tiếp theo sẽ được vô lậu Niết Bàn. Nay Thương Chủ! Từ Như Lai mà biết sanh tín tâm thanh tịnh. Từ thiện căn này mà gặp Đức Di Lặc xuất thế. Sau khi gặp Phật Di Lặc rồi thì có thể giác ngộ về những sự ngủ nghỉ, phóng dật (buông lung) của chúng sanh v.v... liền nói lời rằng : Nay các chúng sanh hãy dũng mãnh và nên làm các nghiệp thiện. Như Lai ứng cúng chánh biến tri ra đời thật khó thay. Như Hoa Ưu Đàm chỉ một lần hiện. Như Lai cũng chỉ xuất hiện một lần, không có chốn Niết Bàn, có lúc nói rằng thân người khó được, 8 nạn khó lìa, được gần Phật mà sanh ra thật là hy hữu. Điều ấy cho nên hãy thận trọng, đừng có buông lung! Hãy siêng tu hành, sau này khỏi hối. Nay Thương Chủ! Khi nhận lãnh lời dạy của Đức Phật Di Lặc hãy lãnh lấy điều ấy. Vì Ngài là Vô Thượng Pháp Vương cùng nhân dân nơi đó đương có tâm từ, không ác, không giận hờn, có tâm bi, tâm lạc và có cả tâm hộ trì dưỡng dục vậy. Do thiện căn này mà tại cung điện của Ma làm chủ các ma, giàu có hơn lên, làm Vua Tự Tại. Nay Thương

Chủ! Nếu có chúng sanh ở nơi Như Lai mà sanh các căn lành, cho đến được phát một niệm thanh tịnh thì chúng sanh đó đã có căn lành gần nơi Cam Lộ. Cam Lộ số một trên các Cam Lộ. Nay Thương Chủ! Từ căn lành này mà được báo thân làm Trời Người, sau khi trải qua 80 kiếp, thân sau sẽ thành Bích Chi Phật, có tên là Bi Mẫn. Vì sao vậy ? Nay Thương Chủ! Vì sau khi nghe ta nhập Niết Bàn, từ chỗ ta mà sinh tâm thanh tịnh, từ chúng sanh mà sinh tâm Bi Mẫn. Vì tất cả chúng sanh mà được an lạc vậy. Cầu thỉnh ta ở lại đường vào Đại Bát Niết Bàn. Lại trong pháp hội của Đức Di Lạc cũng vì chúng sanh mà Bi Mẫn như thế. Làm cho chúng sanh khỏi hôn trầm và phóng dật. Luôn luôn nhớ nghĩ không sanh buông lung. Nói pháp lành xong, vì lẽ ấy mà được thọ ký thành Bích Chi Phật. Nay Thương Chủ! Ta nay đang có những phước báo lành như vậy!

Lúc bấy giờ Thương Chủ lại bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu Phật không nhận lời thỉnh cầu của con mà vào Niết Bàn thì con nguyện từ bây giờ cho đến lúc pháp trụ sẽ liả ngũ dục và chuyên trì hiểu đạo. Không du hí, không mặc áo khác, không cài hoa trên tóc và tẩm hương vào mình. Cũng không thọ dụng thắng báo của chư Thiên. Vì sao vậy ? Như vậy Thế Tôn, chúng sanh là vật quý đã cùng với con xa liả xứ khác, chưa thể gặp mặt. Chưa có trở lại, chưa thấy nhau. Kính bạch Đức Thế Tôn! Con có niềm vui nào và sự tươi cười nào đâu! Sao có thể vui, sao có thể xứng ý ? Như vậy tối đại ánh sáng và trí tuệ quang minh! Nếu có người mất đi con sẽ vì họ mà làm những việc xưng tán hoan hỷ. Như vậy là mặt trời đại trí có vô lượng trăm ngàn ánh sáng quyển thuộc. Làm cho diệt trừ vô minh và tăm tối vậy, làm nên bậc có trí sáng suốt, như vậy chưa hết, con nay có nói cũng chẳng thể hết. Sao có niềm vui ? sao có nụ cười. Con đã đối với các chúng sanh thân quý này biệt ly từ lâu mà so sánh chúng sanh thì chúng sanh chẳng giảm, lại trong chúng sanh đó cũng có nhiều chúng sanh không có tội, không ngu si, là chúng sanh vô thượng tối thượng chúng sanh, không giống chúng sanh, không so sánh được chúng sanh, hay cứu tất cả chúng sanh, chúng sanh vì diệu chúng sanh, chúng sanh cùng chung chúng sanh, cộng thừa chúng sanh, điều phục chúng sanh, lân mẫn chúng sanh, là kẻ giác ngộ, là người nói thật, là người đúng thời, nói đúng lúc, không nói lời khác, như thuyết mà tu hành, ở trong đại bi vì các chúng sanh mà tâm vô quái ngại. Vì các chúng sanh mà có tâm bình đẳng, không hí luận, không có ta và không thuộc về ta, kẻ không chứa nhóm, không giữ nhà cửa, không nương tựa, không hoang phí, không dơ; kẻ hay

cứu tế, kẻ chỉ đường, kẻ hóa đạo, kẻ hay giúp đỡ, hay cời trói, kẻ dưỡng dục, kẻ hay nhớ nghĩ đến chúng sanh, hay làm cho chúng sanh tỉnh ngộ, kẻ chỉ bày và hay thắng thế, kẻ xa lìa, là ông vua trị nội tâm, là kẻ cho nhiều thuốc hay, là người độ cứu cánh qua khỏi sự khổ, là bậc Thượng Chủ đúng nghĩa, hiện ra nơi xứ lành, kẻ mang đồ nhẹ, kẻ mang ánh sáng, làm cho sáng thêm, tạo ra ánh sáng, kẻ chiếu sáng, kẻ cho mát, kẻ dẫn đường làm cho đến nơi chốn yên ổn, xa lìa tất cả dơ bẩn, không khát ái dục, xa lìa chúng. Đó là tham, sân, si, là kẻ xa lìa phiền não, kiêu mạn, phẫn nộ. Đó chính là kẻ đại trượng phu, diệu đại trượng phu, cực đại trượng phu, làm đại trượng phu, mãnh đại trượng phu, liên hoa trượng phu, Phần Đà Lợi trượng phu, đại trượng phu rỗng, đại trượng phu thầy của rỗng, sư tử trượng phu, thượng thủ trượng phu, sợ hãi trượng phu, mạnh mẽ trượng phu, voi trượng phu, vô thượng trượng phu, vô thượng điều ngự trượng phu, với người cùng đi, với người tất cả sức mạnh, được 4 điều không sợ, được đầy đủ 18 pháp bất cộng, người chứng được trí tuệ rộng lớn, đầy đủ vô lượng giáo pháp, kẻ không có tật đố, không có tất cả chứng nạn, trong vô thượng đại thí chủ là thí chủ tối thắng, tâm không ngờ vực, người chứng được đại thiên định, người chứng đến cảnh giới tam muội Tam Ma Bạt Đề; người có vô lượng trí tuệ, người không có chứng nạn của trí tuệ, chứng được cảnh giới không so sánh, người không lay động; qua khỏi chỗ bùn dơ, kẻ đến bên kia bờ; người ở bờ bên kia, đến chỗ không sợ hãi, trừ tất cả sự sợ hãi của chúng sanh; người luôn luôn an ổn, những người hiền của chúng sanh, sau đêm nay thời xa lìa, không thể thấy được nữa. Kính bạch Đức Thế Tôn. Như Lai đang ở trong đại chúng, tiếng hồng của sư tử ấy không còn nghe được. Con làm sao có thể giải thích hết được.

Kính bạch Đức Thế Tôn : Ví như người đã được phước lộ quán đánh của Vua Sát Lợi. Sau khi vua băng, sanh tâm sầu khổ, hiểu ơn dưỡng dục của vua, nhớ ơn dưỡng dục của vua, nhận được ân huệ của vua mà các chúng sanh này vì vua chuyên giữ hiếu đạo, hoặc một ngày hai ngày cho đến bảy ngày, từ nửa tháng cho đến một tháng thường hay nhớ nghĩ than khóc. Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng như thế. Sau khi Như Lai diệt độ cho đến chánh pháp còn ở đời, tùy theo thời gian, xa rời 5 dục chuyên giữ đạo hiếu, không cười nói đùa giỡn, không thay đổi y phục, không cài hoa lên tóc, không xông hương vào mình và không thọ dụng quả báo của chư Thiên.

- **Phẩm Đế Thích thứ ba**

Lúc bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhơn liền đến trước Phật, sau khi đánh lễ lui ra và hướng về Phật bạch rằng : Duy nguyện Thế Tôn! Xin Ngài chỉ dạy cho con phải tu hành thế nào ?

Đức Phật dạy : Thuở xưa có một lúc, có 4 vị vua Đại A Tu La ăn mặc đồ trận cùng với quyến thuộc đến nơi cõi trời thứ 33 muốn giao chiến. Lúc bấy giờ Ngài Thánh giả Mục Liên vẫn còn tại thế, như vậy chư Thiên và A Tu La lúc đánh với nhau, Thánh giả Mục Liên đến 4 nơi A Tu La đang đánh mà hàng phục họ. Liền sau đó chư Thiên và A Tu La liền được an ổn. Lại chẳng chiến đấu để làm khổ với nhau cũng như cùng nhau tranh luận vô ích. Phật tiếp, sau khi Mục Liên nhập diệt rồi và nay thì Như Lai muốn vào Niết Bàn, chúng con cũng như thế, ai ai cũng lại muốn đấu tranh và làm phản. Nguyện chỉ bày cho, nếu 4 A Tu La cùng con lâm chiến, con đối với kia phải làm thế nào ?

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn rằng : Kiền Thi Ca, hãy dừng! đừng ưu bi, đừng sầu não, đừng tự lự. Nếu có kẻ giữ giới thì nguyện sẽ thành vì tịnh giới thành tựu. Nếu không có tịnh giới, phạm hạnh thì sẽ không trở thành kẻ cao thượng, kẻ lìa dục mà chẳng lìa dục, người lìa sân mà chẳng lìa sân, người lìa si mà chẳng lìa si, là kẻ có trí hay kẻ không trí, như vậy mà thành tựu. Kiền Thi Ca! Ta từ nay sẽ gia bị cho Kiền Thi Ca cho đến khi chánh pháp của ta chưa diệt, nếu có chư Thiên cùng A Tu La chiến đấu với nhau, tùy theo lúc mà xưng danh hiệu ta thì chư Thiên sẽ thắng. Lúc lấy giờ 4 vị đại vương A Tu La nghe Phật nói việc gia hộ rồi, tâm họ sân hận vô cùng liền đến chỗ Phật. Sau khi đánh lễ rồi lui ra và hướng về Phật bạch rằng :

Kính bạch Thế Tôn! Tại sao Đức Phật lại gia hộ việc này ?

Phật bảo 4 đại A Tu La rằng : Nay các ngươi! Đừng lo, đừng buồn! Có lúc quý vị cũng được Đại Tự Tại ở cõi trời thứ 33, sẽ không có chiến đấu, không tranh luận, không giày xéo nhau. Như vậy đó, không còn ham muốn chiến đấu, tất cả đều không muốn tranh luận. Hãy cải đổi tâm tánh lại bằng cách hãy dùng tâm từ bi, tâm lân mẫn mà tất cả đều đầy đủ. Nay các ngươi! Cuộc sống không dừng lại, làm

Tự Tại Chủ cũng bị vô thường. Đây chư hiền giả! Thế gian này có tự hợp thì tất có chia ly. Đây chư hiền giả! Hãy xem Như Lai cũng lại vô thường, nên tất cả chúng sanh không nên sầu lo. Hãy đừng câu nệ tranh chấp mà nên hòa hợp. Tất cả chúng sanh nên pháp tâm một cách bình đẳng, đó là chưa kể căn lành còn mỏng lắm; nên đừng đấu chiến với nhau. Đây các người! Nếu có ai đó sanh tâm náo hại người khác, thì kẻ này suốt đêm dài cũng bị náo hại chi phối. Đây các người! Nếu có người ưa giết hại, thì kẻ ấy sẽ bị quả báo sống không lâu. Nếu kẻ nào ưa đấu tranh, người ấy bị chết vào nơi sợ hãi, không có đại gia đình, không có thế lực lớn. Đây các người! Lành dữ 2 nghiệp cuối cùng cũng không mất đi được. Cho nên vì lẽ ấy, từ nay về sau nên sống từ tâm, thân khẩu ý nên thể hiện nghiệp lành, không nên đấu tranh với nhau. Đây là nhân duyên. Cho nên suốt đêm dài sẽ được lợi ích an lạc. Sau này không hối, nói lời ấy rồi, 4 vị A Tu La lại hạch Phật rằng : Kính bạch Thế Tôn! Như thế đó Đức Bà Già Bà. Như thế đó Ngài Tu Già Đà. Chúng con sẽ theo như lời dạy của Đức Như Lai, sẽ tu như vậy, sẽ sống như vậy. Bạch Thế Tôn, con từ nay về sau sẽ bỏ tất cả các khí cụ đấu tranh mà làm việc lành.

Lúc bấy giờ khi Thích Đề Hoàn Nhơn nghe Phật sắp nhập Niết Bàn liền ưu sầu khổ não, khóc than mà bạch Phật rằng :

Kính bạch Thế Tôn! Con từ nay cho đến ngày cuối không thọ ngũ dục, không vào nội cung, không mặc y phục khác. Kính bạch Đại Đức Bà Già Bà! Ví như người chủ nhà mất thì mọi người phải có bồn phận lo liệu, tâm sanh khổ não và nhớ nghĩ công đức. Từ việc hiếu dưỡng này mà buồn khóc rồi sanh ra hiếu đạo. Kính bạch Thế Tôn! Con nay cũng vậy, cho đến cuối đời tùy lúc tùy nơi mà khóc thương để chuyển qua hiếu đạo, không làm chuyện ngũ dục, không vào nội cung, không mặc y phục khác. Vì sao vậy ? Vì lẽ vô thường đạo sự sẽ ra đi, không thể thấy nữa, không thể gặp nữa. Sau khi Thích Đề Hoàn Nhơn nói lời ấy rồi liền cúi mặt xuống đất mà khóc.

<i>Thích</i>	<i>Như</i>	<i>Điện</i>
<i>VIENGIAC</i>		<i>PAGODE</i>
<i>Karlsruher</i>	<i>Strasse 6,</i>	<i>30519 Hannover, Germany</i>
<i>eMail:viengiactu@viengiac.de</i>	<i>- Tel:</i>	<i>0511/879630 - Fax:</i>
<i>0511/8790963</i>		
<i>VIENGIAC.DE</i>		

Kinh Đại Bi - Quyển thứ hai

Phẩm La Hầu La thứ tư :

Lúc bấy giờ Đại Đức La Hầu La mới nghĩ như thế này, ta nay có điều gì vui, điều gì vừa ý, có điều gì mừng, phải nên kiên nhẫn đến gặp Đức Thế Tôn trước khi vào Niết Bàn. Nghĩ như thế rồi liền đến phương Đông Bắc cách 10 quốc độ Phật, nơi đó có thế giới tên là Ma Li Chi. Tên Phật là Nam Thắng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Lúc bấy giờ Ngài Huệ Mệnh La Hầu La mới từ thành Câu Thi Na hướng về phương Đông Bắc nơi của Đức Nam Thắng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đang ở, đến đó cúi đầu làm lễ, lui ra về mặt sầu khổ ưu bi không vui. Lúc bấy giờ Ngài Nan Thắng Như Lai bảo Ngài La Hầu La rằng :

Này La Hầu La! Hãy đừng sầu muộn! Này La Hầu La! Tất cả những việc yêu thương từ ý nghĩ v.v... đều do pháp hữu vi mà hòa hợp, đương nhiên phải chia lìa. Này La Hầu La! Phạm việc như thế, tất cả chư Phật Thế Tôn đã làm những Phật sự xong, đều phải vào Niết Bàn. Này La Hầu La! Nên biết rằng nay Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ứng cúng Chánh Biến Tri là bậc lực sĩ sanh đang ở giữa 2 nơi cây Sa La song thọ nằm nghiêng về phía tay mặt như dáng Sư Tử Vương, ngày hôm sau ngay giữa đêm này sẽ vào cảnh giới Vô Dục Niết Bàn tức Bát Niết Bàn vậy. Này La Hầu La! Hãy nên biết rằng: Nếu sau khi Như Lai vào vô dục Niết Bàn thì đừng lo buồn. Sau khi Phật nói lời ấy lúc bấy giờ La Hầu La bạch Đức Nan Thắng Phật rằng :

Kính bạch Đức Thế Tôn! Con không thể chịu đựng để nghe rằng Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vào Niết Bàn, huống chi có thể nhìn thấy Phật Thế Tôn vào Niết Bàn. Điều này con không thể kham nhẫn để thấy. Sau khi La Hầu La đáp lời vị Phật Nan Thắng như thế liền hóa đi nơi khác đến phương trên qua 99 thế giới khác và đến thế giới thứ 100. Nơi đó cũng đang có Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, hiệu là Thương Chủ, còn đang tại thế. Sau khi La Hầu La đến rồi, dập đầu cúi lạy sầu khổ khóc thương, ưu sầu khóc lóc, liền đứng một bên. Đứng một bên xong, lúc ấy Ngài Thương Chủ bảo La Hầu La rằng :

Hãy dừng lại! La Hầu La! Cũng đừng sầu khổ! Này La Hầu La! Tất cả các pháp, sanh cũng chẳng có, già cũng lại không, bệnh cũng chẳng bệnh, mất cũng chẳng mất, không có bằng chứng. Này La Hầu La! Quá khứ chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác tịch diệt để đến Niết Bàn thì vị lai chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác cũng an vui tịch diệt vào cõi Niết Bàn vậy. Này La Hầu La! Giả sử Như Lai ở đời một kiếp hay đến 100 kiếp đi nữa thì đương nhiên cũng phải vào Niết Bàn. Này La Hầu La! Người mà vào cảnh cứu cánh tịch diệt là cứu cánh định, cứu cánh thanh lương, cứu cánh cuối cùng, cứu cánh an lạc, cứu cánh an ổn, cho nên không có chón Niết Bàn. Này La Hầu La! Sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ và tử khổ. Vì ân ái xa lìa, ghét nhau gặp gỡ, cầu mà không được, 5 ấm không an... tất cả đều khổ. Này La Hầu La! Chỉ có Niết Bàn là an lạc. Này La Hầu La! Cũng chẳng còn không bao lâu nữa là vào Niết Bàn. Này La Hầu La! Ta cùng với Đức Thích Ca Mâu Ni nhập Niết Bàn cùng nơi, không còn sanh, không còn già, không còn bệnh, không còn chết nữa. Không có ái biệt ly, không oán tẩn hội cũng chẳng có ược ý. Này La Hầu La! Hãy đừng buồn thương luyến tiếc, đừng sầu khổ. Này La Hầu La! Ta đang suy nghĩ : ai mà có sanh tức kẻ ấy phải chết. Ai có chết thì kẻ ấy sẽ lưu chuyển, rồi trở lại sanh. Này La Hầu La! Tất cả đều là hư vọng, khuynh đảo, chấp trước vậy, chưa nghe Thánh Pháp, là những kẻ phạm phu vậy. Chưa thấy Thánh nhơn, chưa tin Thánh pháp, chưa học Thánh pháp, chưa giải Thánh pháp, chưa hiểu Thánh pháp, chưa ở trong Thánh pháp cho nên mới có tâm khuynh đảo tưởng tượng việc thấy nghe, cho nên điên đảo. Vì điên đảo mà sanh vậy. Từ sanh đến già, từ già đến chết, từ chết đến sanh trở lại phải trải qua biết bao nhiêu lưu chuyển khổ sở, ái luyến bi sầu, đấm ngực la khóc. Này La Hầu La! Tất cả các bậc Thánh nhơn chỉ có tất cả giới là việc phải giữ, không ai có thể không như thế. Này La Hầu La! Như vậy các vị Đạo Sư đã làm xong rồi và độ cho các đệ tử Thanh Văn đã xong và làm những chuyện đã làm. Này La Hầu La! Hãy đừng sầu khổ, đừng ưu buồn, đừng bi lụy. Này La Hầu La! Đức Thích Ca Mâu Ni, Ngài là bậc vô thượng pháp vương trong dòng họ Chúng Trung Tôn, ta nên đến thăm lần cuối, lễ bái cúng dường cung kính. Nếu Niết Bàn xong, cũng đừng sầu khổ. Này La Hầu La! Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bây giờ đang ở tại nơi lực sĩ sanh, tức rừng Sa La song thọ, nằm day phía mặt như dáng Sư Tử, đang nghĩ về La Hầu La, hãy liền đến đó. Sau khi nói lời như vậy Ngài La Hầu La liền bạch Phật Thương Chủ rằng :

Kính bạch Thế Tôn! Con không muốn nghe thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Chánh Biến Tri vào Niết Bàn, huống lại nhìn thấy Phật Thế Tôn vào Niết Bàn. Sau khi nói lời ấy rồi, thân tâm dao động, không thể tự giữ lại được, liền bạch tiếp rằng :

Như Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn từ trong dòng họ Thích mà sinh, là bậc vua trên các vua, là vật quý của chúng sanh, làm sao con nay có thể nhìn thấy Đức Phật vào Niết Bàn. Là người lân mẫn của tất cả thế gian, là bậc có hình tướng trong tất cả thế gian khó có. Làm đèn cho tất cả thế gian, làm cặp mắt cho tất cả thế gian. Vì tất cả thế gian mà tạo ra trí tuệ, chiếu phá tất cả thế gian này. Ngày mai xa lìa không còn giữ lại gì cả. Sau khi nói lời như thế Đức Thượng Chủ Như Lai bảo Ngài La Hầu La rằng :

Hãy dừng lại La Hầu La! hãy đừng lo buồn! La Hầu La! đã chẳng nghe Như Lai dạy sao. Tất cả các hành đều vô thường, tất cả các hành đều khổ, tất cả các pháp đều vô ngã. Chỉ có Niết Bàn tịch tịnh mà thôi. Này La Hầu La! Đức Phật Thế Tôn đã nói kệ như sau :

Các hành vô thường

Là pháp sanh diệt

Sanh rồi lại mất

Mất ấy là vui.

La Hầu La thưa! Như vậy Thế Tôn. Phật bảo La Hầu La! Đức Thế Tôn kia đã nói những lời như vậy : Tất cả sự yêu thương và ham muốn, phải thay đổi sanh diệt, ly tán. Dẫu cho có ở lâu, cũng phải ra đi. La Hầu La thưa : Như thế đó Bà Già Bà. Như thế đó Tu Già Đà!

Phật bảo : Này La Hầu La! Các pháp hữu vi sanh ra các pháp, đều phải biết rằng các pháp này do sự phân biệt mà sanh khởi. Từ nhân duyên đó mà sanh; nếu không mất đu, tức không đúng vậy.

Lúc bấy giờ Ngài La Hầu La liền nhớ nghĩ đến Sư phụ mình là Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Chánh Biến Tri rồi rơi lệ và nói như vậy:

Ta từ ngày mai sẽ không thấy các vị Phật và các Tỳ Kheo vây chung quanh Phật nghe pháp, như trong biển lớn là núi Tu Di Vương, vì trang nghiêm chúng mà chiếu sáng các quang minh, giống như mặt trăng tròn đầy với các ngôi sao vây chung quanh, như mặt trời có ngàn ánh sáng chiếu rọi vào, như trong biển lớn có chất chứa rất nhiều của quý, như Chuyển Luân Vương có rất nhiều quyền thuộc bao bọc chung quanh, như Tuyết Sơn Vương các hoa đẹp để đang khai nhụy thắm, như núi Thiết Vi tất cả gió ác đều chẳng thể động. Như vậy kính bạch Thế Tôn, tất cả luận nghị của ngoại đạo không thể làm lay động được. Giống như hoa sen ở trong hồ, không vì thế gian mà có thể ô nhiễm, cũng giống như quyền thuộc của Đại Phạm, giống như Đế Thích có hàng ngàn con mắt, như chúa sư tử ngồi nơi tòa sư tử không sợ khỉ hổ, là các sợ hãi mà gầm tiếng sư tử. Con từ ngày mai không thể thấy được.

Sau khi La Hầu La nói lời ấy rồi, đứng đó tự nhiên nước mắt chảy ròng. Lúc bấy giờ Đức Thương Chủ Như Lai bảo La Hầu La rằng :

Ta nay vội đến chỗ Phật kia, vì Đức Như Lai cũng muốn gặp ta. Này La Hầu La! Ta nay phải đi vội, đừng nên hỏi nữa mà hãy đến đó. Hãy đừng lo sầu với Thế Tôn kia. Này La Hầu La ta phải đi đây. Vì sao vậy ? Này La Hầu La! Các pháp của chư Phật và Phật vì lòng từ bi mà muốn thấy ta, chưa nhập Niết Bàn.

Lúc bấy giờ Ngài La Hầu La đầu mặt lễ chân Phật Thương Chủ rồi, giống như tráng sĩ vội vã đi ngay. Sau khi đi nhanh, La Hầu La đã đến nơi Phật, tại thành Câu Thi Na, nơi giữa hai cây Sa La song thọ, đến nơi Như Lai lại tỏ bày như vậy. Sau đó đầu mặt đem lễ nơi chân và từ bên phải nhiễu quanh 3 vòng rồi đứng một phía, ưu sầu khóc lóc chấp tay rơi lệ.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới bảo La Hầu La rằng : Này La Hầu La! Hãy đừng sầu bi luyến tiếc, khóc lóc khổ não, làm cho tâm sẽ phiền não. Này La Hầu La! Ta vì bổn phận làm cha, đã làm xong, ta cũng lại vì con mà đã làm xong bổn phận. Này La Hầu La! Hãy đừng sanh tâm luyến lưu sầu khổ nữa. Này La Hầu La! Ta cùng với tất cả chúng sanh, chúng được sự không sợ hãi, khuyên họ phát tâm tinh tấn, đừng lo sợ nữa, cũng đừng cho não hại sai khiến mà hãy tinh tấn lên. Này La Hầu La! Ta nay đang vào Bát Niết Bàn, không còn có thể

làm gì nữa. Này La Hầu La! Ta có 2 việc cần phải đầy đủ. Đó là không làm náo loạn và không làm chuyện giận hờn.

Lúc bấy giờ La Hầu La bạch Phật rằng : Kính bạch Thế Tôn! Bà Già Bà hãy khoan vào Niết Bàn! Tu Đà Già! Hãy khoan vào Niết Bàn. Duy nguyện Thế Tôn! Hãy ở lại đời thêm một kiếp nữa. Vì sự an ổn lợi lạc của chúng sanh vậy. Kính mong Ngài lân mẫn cho. Hãy vì sự lợi ích an lạc của trời người vậy !

Sau khi nói lời như thế rồi. Phật bảo Ngài La Hầu La rằng :

Này La Hầu La! Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri đã biết tường tận các pháp. Vì trong thế gian mà có danh hiệu là Phật. Này La Hầu La! Nơi Phật pháp đó, không thể tiêu diệt được, không sanh không diệt, không đến không đi, không thành không hoại, không ngồi không nằm, không hợp không tan. Vì sao vậy ? Này La Hầu La! Các pháp ở lại có nghĩa là không sanh, không diệt, không không và cũng không tự tánh, tịnh tịnh Niết Bàn, không vào nơi nhiều ít, còn mất. Không thể nói, không dùng lời lẽ để diễn tả con đường này. Đây là Phật Pháp, cho nên luôn luôn tồn tại, không bị mất đi, không bị chia lìa, cũng chẳng muốn chia lìa, cũng chẳng phải chẳng hòa hợp, chẳng làm, không cùng tận. Này La Hầu La! Ta đã tùy theo từng loại mà tuyên thuyết pháp này. Giả sử nếu chư Phật ra đời hay chẳng ra đời, tất cả các pháp này đều tồn tại. Các pháp này đều giữ nguyên như vậy. Pháp này không thay đổi, pháp này lìa khỏi sự mong cầu. Pháp này không có tự tánh vậy. Này La Hầu La! Như thế đó! Như Lai không có tướng giới để vào Bát Niết Bàn! không có tướng định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến để vào Bát Niết Bàn. Này La Hầu La! Hãy đừng buồn khổ, luyến tiếc nữa. Này La Hầu La! Tất cả các hành đều không thường, không định, không có hy vọng, không có cái cuối cùng của không thường và các pháp biến đổi. Này La Hầu La! Cho đến tất cả các việc làm nào đó chỉ để cầu giải thoát. Này La Hầu La! Đó là lời dạy của ta.

Sau khi Đức Phật nói cho La Hầu La thấy rõ rồi, lúc bấy giờ có 60 Đại Đức Tỳ Kheo, tất cả các lậu đã hết; tâm được giải thoát. 25 Tỳ Kheo Ni cũng được tâm giải thoát và chứng được vô lậu. Rất nhiều trời người xa rời trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh. 68.000 Bồ Tát được Vô Sanh Pháp Nhãn. Tá cả đều vui mừng lãnh thọ. Đều kêu lên là : Phật Pháp khó thể nghĩ bàn! Lại nữa các loại hoa như : Ưu

Bà La, Ba Đầu Ma, Câu Ni Đầu, Phần Đà Lợi được rải chung quanh Phật và cất lên lời rằng : Chúng con vì đời sau cũng làm như vậy, làm Thầy của trời và người, xuất hiện nơi đời, nói những pháp thế gian vô thượng, vô tướng Niết Bàn. Đại Niết Bàn như vậy là Bát Niết Bàn. Các vị Bồ Tát nói lời như thế rồi, yên lặng mà đứng như thế.

- Phẩm Ca Diếp thứ năm

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan tại bên giường Phật bị thương khóc lóc gieo mình xuống đất, dụ như rừng già mất đi cây lớn, nên mới thưa rằng :

Bà Già Bà vào Niết Bàn quá sớm! Tu Già Đà Niết Bàn quá sớm. Trong chúng sanh là bậc Đại Từ Bi vào nơi an ổn quá sớm. Là đèn của thế gian, là ánh sáng của trời người; nhưng vào Niết Bàn quá sớm. Hoa sen quý của chúng sanh vào Niết Bàn quá sớm. Là bậc long tượng của chúng sanh, tự điều phục, lại điều phục chúng sanh, còn nhiều người chưa độ, đã vội vào Niết Bàn. Là bậc Vô Thượng Đạo Sư đã vì thế gian mà làm cho an ổn lại vội đi nhanh thế. Dùng mắt trí tuệ để soi thế gian, lại đi sớm thế. Thế gian này như người đi, không có kẻ dẫn đường. Là cha mẹ của chúng sanh trong thế gian, sao vội đi nhanh thế. Thế gian sẽ cô độc không chỗ để nương nhờ. Là hạng quý giá trong thế gian, làm sao mà ngày mai ta không còn thấy được nữa! tuy chỉ còn tên tuổi tại thế gian thôi.

Lúc bấy giờ Đức Phật mới bảo Ngài A-Nan rằng :

Hãy dừng lại! A-Nan! Hãy dừng sầu bi nữa! Ta đã từng nói về tất cả những sự luyết tiết. Tất cả cái gì hòa hợp ắt có ngày sẽ ly tán. Nay A-Nan! Các pháp hữu vi có sanh thì phải biết rằng pháp nhân duyên ấy phải hoại diệt. Nếu không bị hoại, không thể được như vậy. Nếu có ở đời, lại không tồn tại. Nay A-Nan! Nếu có pháp mà sống đời đời như thế, tất cũng phải có chia lìa. Cho nên A-Nan đừng sầu bi nữa.

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật, mắt không rời và suy nghĩ. Lúc ấy dụ như rừng cây mất đi cây lớn.

Phật lại bảo A-Nan rằng :

Này A-Nan! Hãy dừng lại! Hãy đừng sầu khổ! cũng đừng lo buồn mong ta ở lại đời. Này A-Nan! Ta đã từng dạy phàm tất cả các luyện ái, các pháp hữu vi hòa hợp, tức có biệt ly. Giả sử ở đời lâu dài có thể cũng phải mất đi như các pháp vậy. Này A-Nan! Từ thân miệng từ bi hiệu đạo của Như Lai, vô lượng tâm an lạc không có hai, không sân không hận và không lo buồn.

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan, từ đất đứng lên vừa khóc vừa thưa :

Bạch Đức Thế Tôn: Con làm sao không sầu được! làm sao không buồn được. Con cùng với tất cả những người có lòng thương, cùng với tất cả những người trong thế gian, cùng với những người lân cận của thế gian, cùng với tất cả những người yêu thương của thế gian, cùng với tất cả những người trở về của thế gian, những người lãnh đạo của thế gian, những người vì lợi ích của tất cả thế gian, người vì sự an lạc của thế gian, như vậy đó, là bậc quý giá của chúng sanh ngày mai đây phải ly biệt.

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan khóc than xong rồi tiếp. Lạ thay, lạ thay! Các hành là một xác chết mà làm chỗ thờ, có thể như ánh sáng soi rọi. Ánh sáng lớn trong mọi ánh sáng, có trăm ngàn ức na do tha quyến thuộc vây quanh, làm cho thế gian này thấy biết nhớ nghĩ đến cảnh giới trí huệ, làm cho chúng sanh yên ổn nhưng mau quá. Bậc đại trí huệ! Bậc đại quang minh! Vì thế gian an ổn mà đi nhanh quá! Thế gian cô độc. Người giữ gìn sự yên ổn chưa xong đã vội ra đi. Đức Như Lai có đầy đủ thần thông biến hóa mà nay thì làm cho thế gian yên ổn chưa xong đã vội đi. Bạch Thế Tôn! Con làm sao không sầu được, con làm sao không buồn được. Bạch Thế Tôn! Con bây giờ tự ngờ tâm mình mà không phá đi hết. Bạch Thế Tôn! Con lại tự ngờ không ở trước Phật mà mất đi, tức thời Phật dùng thần lực mà cứu con. Cho nên con không chết được. Vì sao vậy ? Vì con đã nhận lãnh chỗ yếu pháp của Như Lai, 8 vạn 4 ngàn các pháp tạng đã thọ trì không quên, vì chưa lưu truyền cho mười phương trời người vậy. Bạch Thế Tôn! Con vì sự gia bị của Phật mà con chưa mệnh chung. Bạch Thế Tôn! Con làm sao không sầu! Làm sao chẳng buồn. Bạch Thế Tôn! Con sẽ đến thành Ca Tỳ La nơi Đức Thế Tôn đã sanh, tập trong dòng họ Thích lại để nói lời gì ? Lời nói đó là hôm nay Đức Thích Ca Mâu Ni bậc chúng trung tôn, vô thượng pháp vương sắp vào Niết Bàn. Con đến thành Vương xá gặp Tỳ Đề Hy Tử A Xà Thế, nói lời thế nào ? Có thể nói Đức Phật hôm nay vào cõi vô dư ? Bậc

hay cứu thế gian tội vô gián nay sắp đi rồi. Con đến thành Xá Bà Đề, phải nói lời nào ? Có thể nói bậc Đại Bi lân mẫn của thế gian đi vào cõi yên ổn. Con đến rừng Kỳ Đà nơi Trưởng Giả Cấp Cô Độc và sẽ bị hỏi rằng : Khi nào thì Như Lai đến ở nơi cây của Kỳ Đà và vườn Cấp Cô Độc ? Con phải đáp sao đây ? Con đến thành Tỳ Xá Ly trước các vị Ly Xa Tử phải nói những gì ? Có thể nói bậc lân mẫn của thế gian là tối đại tôn sư sẽ yên ổn ra đi chăng ? Nhiều nơi các bậc trai lành gái tốt đến hỏi con, con phải đáp sao đây ? Có thể nói rằng bậc đại trí của thế gian, là bậc đã đoạn tất cả nghi và an ổn ra đi. Các vị Tỳ Kheo vì muốn thấy Phật cúng dường và lễ bái và hỏi con rằng Thế Tôn bao giờ làm lễ Bồ Tát ? Lại đến hỏi pháp, lại đến hỏi ý nghĩa! Con như không nghe không thấy họ mà nói rằng sau khi Thế Tôn tịch diệt sẽ có thần thông biến hóa và những kẻ phạm hạnh sẽ ở đời. Con làm sao không sầu, không buồn được.

Sau khi nói lời ấy, Phật bảo Ngài A-Nan rằng :

Này A-Nan! Hãy đừng! Hãy đừng sầu khổ! Ta đã vì phạm hạnh mà giảng rộng, dạy khắp đã ở thế gian và vì lợi ích trời người. Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ 400 năm Ca Diếp cùng các đệ tử sẽ khai triển dạy dỗ và hóa độ chúng sanh. Tu hành phạm hạnh lợi ích trời người, Này A-Nan! Hãy đừng sầu khổ. Chánh pháp của ta đang lưu truyền rộng rãi, ở lâu trên đời và sẽ làm lợi ích cho chúng sanh. Này A-Nan! Sau khi ta vào Niết Bàn, Tỳ Kheo Ca Diếp cùng với các vị khác sẽ phát tâm, nghe ta mà vân tập vô lượng A Tăng Kỳ Uế Na Do Tha kiếp, vô thượng tam muội tam bồ đề pháp, làm lợi ích việc lành không cho lui sụt. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp vì muốn ít biết đủ, xa rời siêng năng. Vui không quên hẳn. Vui không đùa giỡn mà trí tuệ hiện tiền. Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp sẽ vì đại chúng mà dạy dỗ lợi lạc vậy. Vì phạm hạnh mà thuyết pháp không vì quyền lợi như cha mẹ vậy! Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp sẽ cùng với bốn chúng mà nhìn thế gian một cách lân mẫn. Vì muốn cho lợi ích và an lạc chúng sanh ở cõi trời cũng như người vậy.

Phát tâm như thế rồi, lúc ấy A-Nan bạch Phật rằng :

Kính bạch Thế Tôn! Tỳ Kheo Ca Diếp, phát tâm như thế đó vì lời hứa làm lợi lạc cho trời người.

Phật bảo :

Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp khi nhập Niết Bàn sẽ có lời thệ nguyện rằng :

Nếu ta sau khi diệt độ, thần lực của ta sẽ gia trì làm cho chiếc y quần nơi thân ta không biến không hoại, lông tóc màu sắc các căn từng loại cũng không biến hoại, cho đến khi nào Đức Di Lặc Như Lai Ứng Chánh Biến Tri xuất thế, làm cho ta thấy được Thế Tôn và gặp ở hội thứ nhất, thứ nhì và thứ ba. Đây là do nguyện lực gia trì của ta vậy. Làm cho trăm ngàn chúng sanh, nhiều ngàn vạn chúng sanh, nhiều trăm ngàn ức Na Do Tha chúng sanh được chứng quả Thánh. Nếu Phật Di Lặc thấy thân y của ta không hoại, không đổi và cả 3 hội Thinh Văn cũng đều thấy thân ta không hoại cùng với các căn đều khắp và Cà-Sa rồi, lúc ấy thân ta ở trên không trung, tự thiêu thân ta, thiêu rồi lửa dứt. Này A-Nan! Đó là sự phát tâm của Ca Diếp làm lợi ích an lạc cho chúng sanh. Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp! Nhờ nguyện lực như thế mà được gia trì vậy. Sau khi đã thành thực những chúng sanh như thế rồi mới vào Niết Bàn. Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp sau khi vào Niết Bàn có 4 núi đá di chuyển đến nơi Ca Diếp cùng với thân ấy hợp thành một. Này A-Nan! Thân của Ca Diếp ở giữa 4 hòn núi ấy chẳng biến hoại, mãi cho đến khi Di Lặc xuất thế, tùy thời dạy dỗ, thân của Tỳ Kheo Ca Diếp cũng không hoại diệt. Từ y áo Cà-Sa cho đến chỗ ở cũng không bị hoại. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Vì giữ tịnh giới vậy. Vì tu phạm hạnh vậy. Vì kẻ có trí tuệ vậy. Cho nên sở nguyện hay thành. Không giới, không tịnh, không tu phạm hạnh, không trí có muốn cũng khó thành tựu. Này A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp trước khi phát nguyện gia trì rồi mới vào Niết Bàn. Sau khi vào Niết Bàn rồi, thân của Ca Diếp không bị biến đổi, tóc, máu, thịt và các cơ quan trong người cùng với y phục cũng không biến hoại. Thân cũng không hôi. Cho đến Di Lặc. Này A-Nan! Khi Đức Di Lặc ra đời cùng với 96 ức Tỳ Kheo đến nơi Ca Diếp. Này A-Nan! Đức Phật Di Lặc vì thân Ca Diếp mà thị hiện 96 ức Tỳ Kheo và ở trong pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai làm bậc Đại Thanh Văn tu hạnh đầu đà, thiếu dục tri túc, siêng năng xa rời. Vui không quên, vui không giải đãi, định huệ hiện tiền. Hay vì chúng sanh mà hiển bày chỉ dạy lợi ích. Vì các bậc phạm hạnh mà thuyết pháp không hề lao nhọc như cha mẹ. Này các Tỳ Kheo. Đó là Tỳ Kheo Ca Diếp, ở trong 4 chúng mà thấy xa lìa, không nghi hoặc mà hay tùy thuận chúng sanh. Này chư Tỳ Kheo! Hãy xem Ca Diếp vì hay thương tưởng thế gian. Vì sự lợi ích an lạc của tất cả chúng trời người mà phát tâm như vậy. Này A-Nan! Di Lặc Như Lai Chánh Biến

Tri, hội thứ 2 sẽ cùng với 94 ức các vị Thanh Văn đến chốn này và kỳ thứ 3 cùng với 92 ức Thanh Văn đến nơi Ngà Ca Diếp. Nay A-Nan! Vị Phật Di Lặc kia đã dạy cho 92 ức Tỳ Kheo rằng : Tỳ Kheo Ca Diếp ở trong pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, là bậc Đại Thanh Văn tu hạnh Đầu Đà hay phát tâm muốn ít biết đủ và vì lợi ích an lạc của tất cả chúng sanh trời người vậy. Nay A-Nan! Đức Di Lặc Như Lai lúc ấy phóng hào quang nơi tay mặt đến đỉnh đầu Ca Diếp và quan sát nói với các Tỳ Kheo :

Này chư Tỳ Kheo! Đây là Tỳ Kheo Ca Diếp: Sau khi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ thì tuyên dương giáo pháp ấy rộng sâu, như trong chúng đây không có một người nào như sau khi ta diệt độ mà quảng tuyên giáo pháp của ta như Ca Diếp này vậy. Nay A-Nan! Đó là Tỳ Kheo Ca Diếp, ở 3 hội nơi vị Phật kia vì bốn nguyện mà gia trì vậy. Tại hư không hiện nhiều loại thần thông nhiều loại biến hóa rồi, tự thiêu thân mình. Khi thiêu xong không hiện lại nữa.

Lúc bấy giờ Ngài Di Lặc Phật đã tuyên dương Ngài Ca Diếp rồi cùng với 92 ức Tỳ Kheo mà tuyệt pháp cùng với nhiều trăm, ngàn, ức Na Do Tha và trăm ngàn chư Thiên, loài người được chứng thánh đạo. Nay A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp phát tâm lợi ích cho nhiều chúng sanh như vậy. Cũng lại vì phát tâm làm lợi ích an lạc cho tất cả chúng sanh. Như thế đó A-Nan! Tỳ Kheo Ca Diếp cùng với sự phát tâm kia và qua 400 năm vẫn duy trì chánh pháp của ta và làm các thần thông biến hóa tu hành phạm hạnh. Vì lợi ích tăng trưởng cho Trời Người vậy.

- Trì Chánh Pháp - Phẩm thứ sáu

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo A-Nan rằng : Hãy đừng sầu khổ! Ta đã hết lòng truyền dạy khắp nơi, đã làm lợi lạc cho Trời Người. Nay A-Nan! Sau khi ta diệt độ tại thành Ma Du La nơi núi Ưu Lâu Mạn Trà có Tăng Già Lam tên là Na Trì Ca và tại đó có vị Tỳ Kheo tên Tỳ Đề Xa, có thần thông lớn và oai sức lớn. Chánh trí đặc đạo, đã vẫn không sợ. Giữ gìn Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Vì các phạm hạnh mà thuyết pháp giáo hóa lợi lạc không ngừng. Vị đó cũng tạo nên những thần thông, biến hóa, tu hành phạm hạnh. Rộng rãi lưu truyền chánh pháp của ta và vì sự lợi ích của trời người vậy. Nay A-

Nan! Hãy đừng sầu khổ! Sau khi ta diệt độ, nơi núi Ưu Lầu Mạn Trà, ở Tăng Già Lam Na Trì Ca có Tỳ Kheo tên Đề Tri Ca có đại thần thông cùng oai lực lớn và có phạm hạnh thuyết pháp không ngừng. Hay vì giáo pháp của ta mà tuyên dương giáo hóa không ngừng cho trời người. Nay A-Nan! Hãy đừng ưu bi nữa. Sau khi ta diệt độ tại nơi núi Ưu Lầu Mạn Trà có núi tên là Ưu Thi La; nơi ấy có 40.000 Tỳ Kheo đang tập họp và hầu như vị nào cũng có thần thông và oai lực lớn, chứng được đạo quả, đa văn vô úy, giữ gìn Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Các vị này có thể dùng phạm hạnh của mình để giáo hóa làm lợi lạc thuyết pháp cho chúng sanh, không mỗi mệ. Những vị Tỳ Kheo này có thần thông biến hóa, tu hành phạm hạnh. Vì chánh pháp của ta mà rộng nói lưu hành. Họ vì sự lợi lạc của Trời Người mà làm như thế. Nay A-Nan! Hãy đừng bi lụy! Sau khi ta diệt độ tại núi Ưu Lầu Mạn Trà có Tỳ Kheo tên là Ưu Ba Cúc Đa có đại thần thông và đại uy lực và lại cũng có thần thông biến hóa tu hành phạm hạnh. Vì giáo pháp của ta mà rộng rãi lưu bố để lợi lạc trời người. Nơi đó cũng có một ngàn vị A La Hán. Cùng với 88.000 vị Tỳ Kheo cùng Bồ Tát và làm phép Yết Ma. Tâm không khi dối và hay giúp đỡ nhau. Họ là những bậc thần thông biến hóa tu hành phạm hạnh. Vì chánh pháp của ta mà lưu hành rộng rãi. Họ vì lợi lạc của Trời Người mà làm. Nay A-Nan! Hãy đừng sầu khổ nữa! Ưu Ba Cúc Đa cùng các đệ tử vì giáo pháp của ta mà lưu hành rộng rãi. Vì trời người mà hay thuyết giảng. Nay A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Sau khi ta diệt độ, tại thành Ba Ly Phất, có Tăng Già Lam tên là Bạt Đa Ni, nơi đó có vị Tỳ Kheo tên là A Thâu Bà Cúc Đa có 3 minh, 6 thông và 8 giải thoát. Thiên Định Trí Tuệ giải thoát tự tại. Có đại thần thông và oai thế lớn. Vị ấy có đại thần thông biến hóa tu hành phạm hạnh. Vì giáo pháp của ta mà rộng tuyên giải nói tăng ích cho trời người. Nay A-Nan! Chớ đừng sầu khổ. Sau khi ta diệt độ tại thành Ba Ly Phất có Tăng Già Lam tên là Cưu Cưu Tra có Tỳ Kheo tên là Tước Đa La có đại thần thông và uy lực lớn cho đến có thể biến hóa thần thông tu hành phạm hạnh làm cho giáo pháp của ta được lưu truyền và chánh pháp càng tăng trưởng để lợi lạc trời người. Nay A-Nam! Hãy đừng sầu khổ nữa! Phạm hạnh của ta đang được lưu truyền. Tất cả đều vì sự lợi lạc của trời người vậy.

Nay A-Nan! Sau khi ta diệt độ tại nước Ương Già có các Thanh Văn vì ta mà làm hội Bàn Già Phạt Sát, nơi đó có 13.000 vị A La Hán vân tập. Họ đều có tất cả thần thông lớn. Gồm đủ các oai lực và nhiều thậm thâm vi diệu, cho đến các phạm hạnh và thuyết pháp làm lợi lạc

quên sanh. Nơi ấy có vị Thượng Tọa tên là Đà Diệu Trà có đại thần thông và oai lực lớn và thậm thâm vi diệu. Vì các phạm hạnh mà nói pháp không mỗi một. Vị ấy lại cũng có thần thông biến hóa, tu hành phạm hạnh. Vì chánh pháp của ta mà lưu hành rộng rãi. Tất cả đều vì lợi ích của trời người. Nay A-Nan! Hãy đừng ưu não! Sau khi ta diệt độ tại thành Kim Bát Tất Đà có 2 vị Tỳ Kheo từ hàng Bà La Môn mà xuất gia, một tên là Tỳ Đầu La, hai tên là Sách Xà Già, các vị đều có thần thông đầy đủ, uy lực thậm thâm. Cho đến việc biến hóa thần thông, tu hành phạm hạnh. Vì giáo pháp của ta mà rộng nói lưu truyền làm lợi lạc cho Trời Người.

Nay A-Nan! Hãy đừng khóc nữa. Sau khi ta diệt độ tại thành Bà Kê Đa có vị Tỳ Kheo tên là Đại Tinh Tấn có đầy đủ thần thông và uy đức lớn, cho đến việc biến hóa thần thông tu hành phạm hạnh, làm cho giáo pháp của ta rộng rãi lưu truyền lợi lạc hơn thêm. Nay A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Sau khi ta diệt độ có Tỳ Kheo tên Mạt Điền Đề có 3 minh, 6 thông và 8 giải thoát đầy đủ; Thiên Trí 2 phần giải thoát tự tại, có thần thông lớn đầy đủ uy lực cho đến các phạm hạnh, thuyết pháp không mỗi một. Tại phía Bắc Ấn Độ, nơi sông Phật Tân có rất nhiều Ròng, Dạ xoa, Càn Thát Bà v.v... Có thân thể mạnh khỏe, đang ở nơi sông. Khi vị Tỳ Kheo Mạt Điền Đề đến nơi ấy, liền đố các Ròng, Dạ xoa và Càn Thát Bà v.v... đến chiến đấu. Sau đó Tỳ Kheo Mạt Điền Đề dùng thần thông biến hóa. Dùng pháp để hàng phục Ròng, Dạ xoa, Càn Thát Bà v.v... làm cho chúng phải kính tin. Sau khi làm cho kính tin rồi, ra lệnh cho người tại sông Phật Tân tạo dựng Chùa Viện cho các Thán Văn và đã có hằng trăm, hằng ngàn Thanh Văn vân tập tại đó.

Nay A-Nan! Đó là Tỳ Kheo Mạt Điền Đề, vì tất cả mà đến đó để làm việc tốt như thế. Nay A-Nan! Nếu ta có nói đến hay xưng dương tán tụng công đức vị Tỳ Kheo Mạt Điền Đề kia cho đến bao giờ cũng không thể hết. Nay A-Nan! Đó là Mạt Điền Đề Tỳ Kheo. Đầy đủ các công đức và hay dùng luật pháp của ta mà tu hành phạm hạnh. Vì trời người mà làm lợi lạc quần sanh. Nay A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Sau khi ta diệt độ tại phía Bắc Ấn Độ có nước Càn Đà La, có vị Tỳ Kheo tên là Ca Diếp có đại thần thông và đầy đủ oai lực vô cùng, trí tuệ, chứng đạo, đa văn, không sợ hãi. Giữ gìn Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng cho đến làm cho chánh pháp của ta được lưu hành rộng rãi. Nay A-Nan! Hãy đừng lo buồn! Sau khi ta diệt độ ở phía Bắc Ấn Độ có một thành tên là Đắc Xoa Thi La, có vị Trưởng Giả tên là

Xà Tri Ca, tên vang dội khắp nơi, là bậc giàu có. Có nhiều cửa quý cùng công đức trí tuệ lớn, đoan chánh khả ái, tướng tốt số một. Ông Trưởng Giả Xà Tri Ca kia tin sâu nơi ta và các Thanh Văn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Từ đó vun trồng căn lành giác ngộ và trải qua sau đó đủ một ngàn kiếp, chúng được quý vị Phật. Tên vị Phật ấy là Phổ Quang. Kiếp đó tên là Tọa Hiền. Thế giới ấy tên là Cự Đại Trang Nghiêm. Này A-Nan! Vị Trưởng Giả Xà Tri Ca đó vì chánh pháp của ta mà làm lợi lạc lưu bố rộng ra cho trời người. Này A-Nan! Hãy đừng bi lụy nữa! Sau khi ta diệt độ tại miền Bắc Ấn Độ có một vương đô tên là Phú Ca La Phật Đế. Nhơn dân nơi ấy giàu có an vui. Nơi đó cũng có nhiều các vị Trưởng Giả Bà La Môn và Cư Sĩ. Tùy thuận theo kinh điển, tin sâu nơi ta và các Thanh Văn, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen. Vị ấy có nhiều đệ tử Thanh Văn, có đại thần thông và uy lực rất lớn. Này A-Nan! Vị đó cũng có nhiều Trưởng Giả Cư Sĩ chánh trí chứng đạo và không sợ hãi. Có đầy đủ trí huệ. Này A-Nan! Tại Vương đô Phú Ca La Phật Đế kia cũng có các vị tại gia áo trắng, sau khi mất họ được sanh về cõi trời Đâu Suất. Còn các vị xuất gia thì phải đọa địa ngục. Vì sao vậy? Vì họ không giữ gìn giới và hành trì luật nghi vậy. Này A-Nan! Tại Vương đô Phú Ca La Phật Đế kia cũng có các Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ nữa, liền niệm lên rằng: Chánh pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni đương đi xuống. Vì sao vậy? Vì các Tỳ Kheo vì sợ sự lợi dưỡng và tăng thêm lòng tham, không gìn giữ cấm giới, tâm hay tán loạn, không vui sống nơi núi rừng, xa rời thiền định; cùng với tứ chúng đến lui phá hoại giới luật. Cùng với các vị Bà La Môn, Trưởng Giả Cư Sĩ cũng vậy. Vì chỗ thân tình qua lại, không tương kính nhau. Ăn uống biểu xén hoa quả với nhau, không nương vào giới luật, không giữ giới dân cùng với phụ nữ. Các vị Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ này thấy nghe các Tỳ Kheo làm việc phi pháp ấy tâm sanh lo sợ, nãi phiền nên nói lời rằng:

Giáo pháp của Phật đã tàn lụn rồi! Lúc bấy giờ họ về lại Vương đô Phú Ca La Phật Đế, lúc ấy có vị Ưu Bà Tắc tên là Pháp Tăng, có đại thần thông, có thế lực và phước đức to lớn, chánh trí chứng đạo, đã vẫn không sợ, trì giữ Kinh điển, Luận tạng một cách linh động. Vị Ưu Bà Tắc ấy vì muốn làm cho các Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ ấy sanh tín tâm liền phóng lên hư không, chỉ bày lợi ích và nói lời rằng:

Này chư vị! Hãy khoan lo sợ nghi ngờ! Vì lẽ giáo pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni vẫn còn ở đời. Hãy phát tâm tinh tấn làm các

nghiệp lành; kẻ nào chưa chứng sẽ chứng, kẻ nào chưa được sẽ được, kẻ nào chưa thành sẽ thành. Chánh pháp nay vẫn còn đó hãy phát tâm nhanh lên. Lúc ấy các vị Bà La Môn, Trưởng Giả Cư Sĩ tận hồn hoan hỷ mà làm việc bố thí và tạo các công đức, vì ta mà trong sức xá lợi để tu hành và khuyến tấn các Thanh Văn cúng dường, nghe hiểu, thọ trì, đọc tụng rồi chuyển ra nói pháp. Thọ trì cấm giới, khuyên tu thiền định. Các vị Bà La Môn Trưởng Giả Cư Sĩ họ được tăng trưởng lợi lạc vui mừng. Tất cả đều vui nơi đường lành av2 đường vào Niết Bàn. Này A-Nan! Vị Ưu Bà Tắc kia hay vì giáo pháp của ta mà nói rộng cho trời người được lợi lạc. Như thế đó A-Nan! Sau khi ta diệt độ có nhiều người thế tục giàu có vì pháp của ta mà tin sâu và chứng đắc và họ đã từ trong vô lượng kiếp đã cúng dường hằng trăm hằng ngàn chư Phật, trồng các thiện căn và vì Xá Lợi của ta mà trang nghiêm tu hành như thế và các Thanh Văn cúng dường cung kính tôn trọng, tán thán. Này A-Nan! Họ cũng vì giáo pháp của ta mà lưu hành rộng rãi làm lợi ích cho trời người.

Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ, đến đời sau về phía Bắc Ấn Độ có Tỳ Kheo tên là Kỳ Bà Ca ra đời. Vì trong đời quá khứ vô lượng chư Phật đã trồng căn lành, cúng dường cung kính, tin sâu đầy đủ, ở yên trong pháp Đại Thừa và cũng vì muốn cho các chúng sanh được an ổn lợi lạc; nên đã phát tâm đa văn, giữ Bồ Tát tạng, xưng dương Đại Thừa và làm cho Đại Thừa phát triển. Vị Tỳ Kheo này khi thấy tháp miếu Xá Lợi của ta bị phá hoại liền sửa sang tu bổ, dùng vàng để trang trí và lập nên tràng phan, bảo cái, chuông linh phát ra những âm thanh vi diệu cùng tạo ra rất nhiều hình tượng và tháp miếu Như Lai mà những tháp miếu này đều trang nghiêm bằng hình bán nguyệt sư tử. Làm cho trời người sanh tâm vui mừng. Vì muốn đầy đủ căn lành giác ngộ nên đã thương tưởng chúng sanh, hộ trì dưỡng dục, giữ gìn các pháp của ta. Vì những kẻ không có tín tâm làm cho tăng lòng tin và cũng đã làm cho sinh ra nhiều căn lành, tạo nên hội Bàn Già Phật Sát Ca.

Này A-Nan! Đương lúc giờ có nhiều Tỳ Kheo chẳng giữ cấm giới, làm nhiều phi pháp; không vui ở nơi rừng vắng lại hay xa rời thiền định. Phá giới, sai đạo và hay cãi vã, tham chửa của cải, riêng chiếm một phòng, cùng với người thế tục hồ tương qua lại xa rời Phật Pháp. Với các phạm hạnh không sanh kính trọng mà hình thức là một Sa Môn. Lúc ấy có rất ít Tỳ Kheo siêng năng tinh tấn, xa rời nơi ồn náo và chỉ nhứt tâm về thiền định, ở yên trong pháp lành muốn ít

biết đủ, vui tu khát thực. Ở yên trong dòng giống Thánh, nghe nhiều không sợ hãi. Trì Kinh giữ Luật và đọc tụng Luận tạng. Lúc bấy giờ Na Bà Ca Tỳ Kheo vì các Tỳ Kheo khác mà mặc áo Cà-Sa, dùng tâm nhu hòa, các căn không ngại, đầy đủ tin sâu, kính trọng thứ nhứt. Khi mặc áo Cà-Sa như thế liền khởi tâm giữ giới, làm ruộng phước, hành bố thí, tu các căn lành. Na Bà Già Tỳ Kheo sau khi tu tập vô lượng các loại giác ngộ và trồng căn lành rồi, lúc ấy mệnh chung, sanh sang Tây Phương hơn trăm ngàn ức thế giới chư Phật gọi là nước Vô Lượng Thọ. Tại nước Phật kia cũng trồng những căn lành qua 80 ức đời chư Phật vẫn tu phạm hạnh. Do căn lành này mà đời sau qua 99 ức kiếp mới thành chánh giác. Tên Phật là Vô Cấu Quang. Thế giới tên là Nhứt Thiết Công Đức Trang Nghiêm. Này A-Nan! Na Bà Ca Tỳ Kheo kia vì giáo pháp của ta mà rộng nói lưu bố lợi lạc trời người.

Này A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Phạm hạnh của ta đương làm cho trời người vui tin theo. Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ đời vị lai ở nước bên cạnh, nước tên là Nhứt Xá Ma. Vua của nước kia tên là Đại Thí, vì pháp của ta mà sinh tín tâm vì Xá Lợi và Thanh Văn của ta mà khuyến khích cúng dường xưng dương tán thán. Này A-Nan! Vua Đại Thí kia tập hợp các vị Thanh Văn và các Tỳ Kheo tại nước Xá Ma để tôn trọng cúng dường. Nơi ấy có 3.000 A La Hán. Tất cả đều có thần thông, công đức uy lực, cho đến vì phạm hạnh mà thuyết pháp không mỗi mạt. Này A-Nan! Họ cũng vì chánh pháp của ta mà rộng nói lưu hành lợi lạc trời người.

Này A-Nan! Hãy đừng bi lụy! Sau khi ta diệt độ, ở phía Bắc Ấn Độ có thành tên là Hưng Cừ Vị Đán Na; nơi ấy có được Xá Lợi của ta và tôn trọng cúng dường. Hoa vòng hương xông, hương bột, âm thanh, kỹ nhạc, tràng phan bảo cái, y phục, đồ nằm tất cả đều bằng vàng bạc dùng để trang nghiêm. Này A-Nan! Lúc ấy tại Tịnh Xá có nhiều người phát tín tâm mà xuất gia, thọ trì giới cấm, tu hành pháp lành. Những người thế tục cũng tu hành các pháp lành rất nhiều khó tính. Này A-Nan! Họ là những người giữ giới, đa văn, có trí tuệ, từ trong pháp của ta mà được lòng tin thanh tịnh. Vì Thanh Văn và Xá Lợi của ta mà khuyến tu trang sức để cúng dường và vì Phật Pháp Tăng mà cúng dường gia hộ. Vì căn lành này mà thọ phước báo trong cõi trời người vậy, chứng được A Nậu Đa La tam miệu tam bồ đề. Có kẻ chứng được Duyên Giác thừa, có kẻ được Thanh Văn thừa mà vào Niết Bàn vậy. Này A-Nan! Họ tuân tự như thế mà cúng dường,

chúng được các thần thông oai lực. Này A-Nan! Vì những người này mà khai thị diễn nói. Vì sự lợi ích chánh pháp của ta mà lưu hành diễn nói rộng rãi.

Này A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Giáo pháp của ta sẽ được lưu truyền rộng rãi làm lợi ích cho trời người. Này A-Nan! Xá Lợi của ta và hình tượng của ta còn ở Diêm Phù Đề, làm sao mà người ta không thấy được. Cho nên Trời, Rồng, Dạ Xoa, La Sát, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Cư Sĩ Bà Trà v.v... tại trong cung điện lại tạo hình tượng. Này A-Nan! Hãy đừng bi lụy! Giáo pháp của ta đang được chư Thiên, loài người gìn giữ lưu hành rộng rãi.

Phẩm Xá Lợi thứ bảy

Lúc bảy giờ Đức Thế Tôn lại bảo A-Nan rằng :

Sau khi ta diệt độ, nếu có người con trai tốt, người con gái lành nào, hoặc tại gia, hoặc xuất gia cho đến cúng dường Xá Lợi của ta như hạt cải chẳng hạn và tỏ lòng cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường thì ta nói rằng người này có căn lành và tất cả sẽ chứng quả Niết Bàn cũng như vào nơi Niết Bàn an lạc. Này A-Nan! Nếu sau khi ta diệt rồi, nếu có người thiện nam kẻ thiện nữ nào phát tâm kính tin vì ta mà tạo lập hình tượng cũng như tháp miếu, thì này A-Nan! Sẽ có tín tâm sâu rộng đừng ngại kỳ gì. Ta nói rằng người này đã trồng căn lành và tất cả đều được quả Niết Bàn cũng như chứng Niết Bàn. Này A-Nan! Cho đến hiện tại cúng dường ta, cho đến sau khi ta diệt độ cúng dường hạt cải và Xá Lợi hoặc kẻ tạo hình tượng ta cho đến tháp miếu. Này A-Nan! Nếu có kẻ có tâm với công đức niệm Phật hoặc dùng một cành hoa thả vào hư không, ta nói người này đã có căn lành, tất cả đều được Niết Bàn quả và vào vô tận Niết Bàn. Này A-Nan! Hoặc có kẻ thấy thần thông oai lực của Thế Tôn mà cúng dường, cho đến dùng hoa rải vào hư không; ví dụ như thế cũng chứng quả Niết Bàn. Hà huống là thân cận thừa sự Như Lai để cúng dường như thế và cho đến người sau khi ta diệt độ cúng dường Xá Lợi vậy. Này A-Nan! Cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn. Nếu có người hay phát tâm cúng dường thì sẽ được phước đức lại cũng khó có thể nghĩ bàn được. Này A-Nan! Nếu có người niệm Phật cho đến rải một bông hoa và không trung, ta dùng trí kiến Phật để

thấy rằng người này được quả báo bất khả tư nghì, hãy tin như vậy! Hà hướng về sau có Phật Tử có lòng tin sâu và cung kính suy nghĩ cầu trí tuệ Phật.

Lúc ấy ngài A-Nan nghe Phật nói rồi liền ghi nhớ phát tâm hoan hỷ và bạch Phật rằng :

Hy hữu Đức Bà Già Bà! Hy hữu Đức Tu Già Đà! Nay là đúng lúc! Duy nguyện Thế Tôn! Ngài đã nói việc niệm Phật cho đến rải một cành hoa cúng dường vào không trung, kẻ ấy sẽ được quả báo lành. Các Tỳ Kheo sau khi nghe Phật nói đều thọ trì đọc tụng và được quả lân mẫn thế gian, làm lợi ích cho trời người vậy. Kể từ đời này cho đến đời sau nếu có chúng sanh nào nghe được điều này mà trồng nhiều căn lành, tâm sinh kính tín được đại hoan hỷ. Người đó nghĩ rằng : Thích Ca Mâu Ni! Ngài là bậc vô thượng pháp vương, có lòng từ bi lớn trong dòng họ Thích, vì cứu độ thế gian khuyến dụ chúng con phát tâm tinh tấn niệm Phật.

Nói lời ấy rồi, Phật bảo A-Nan! Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe! lành thay! Ta nay sẽ phân biệt giải nói về các quả báo đây.

A-Nan bạch rằng : Như vậy Thế Tôn! Chúng con xin nghe.

Phật bảo A-Nan : Nếu có chúng sanh phát tâm niệm Phật cho đến rải một cành hoa vào không trung, phước đức ấy sẽ được quả báo khó thể nghĩ bàn vô cùng tận. Nay A-Nan! Các chúng sanh từ đây về sau kiếp số dài ngắn, sanh tử lưu chuyển không thể biết hết được, mà kể cả đời sau cũng lại như vậy. Nếu có chúng sanh chí thành niệm Phật công đức cho đến rải hoa và không trung thì ngày sau sẽ làm được Thích Thiên Vương, Phạm Thiên Vương và Chuyển Luân Vương, phước báo như vậy sẽ không cùng tận. Với thiện căn ấy phước báo không có ngần mé và không cùng tận vậy. Nhưng phải vào Niết Bàn. Vì sao vậy ? Nay A-Nan! Dụ như phước điền của chư Phật không có quả báo cùng tận. Ta nói rằng người này sẽ được Niết Bàn và chứng quả rất ráo. Nay A-Nan! Chỉ do việc thân cận cúng dường ta vậy. Ví như cúng dường ta bằng hạt cải hay Xá Lợi, hoặc vì ta mà tạo hình tượng tháp miếu rồi cúng dường, cũng giống như kẻ niệm Phật cho đến rải một cành hoa vào không trung. Lại cũng có người tại nơi phòng riêng chí tâm niệm Phật cho đến rải hoa và hư không. Nay A-Nan! Ta nói người này sẽ được Niết Bàn, được Niết Bàn đệ nhất.

Nhập vô dư Niết Bàn, tối thắng Niết Bàn, Niết Bàn vi diệu, thanh tịnh Niết Bàn, an trụ Niết Bàn. Này A-Nan! Đây là nhơn duyên! Trong các phước điền thì Phật là vị vua trên hết. Vì sao vậy ? Phước điền của Phật nghĩa là không phải quả báo của thế gian mà đây là một nhân duyên mà phước điền Phật là đệ nhất phước điền vậy. Này A-Nan! Chư Phật Như Lai thuận theo chánh đạo, hay làm việc vô thượng cứu cánh phước điền. Phước điền Phật có nghĩa là tất cùng Niết Bàn, được đệ nhất Niết Bàn. Này A-Nan! Ngay các việc rải hoa cúng Phật cũng là một công đức. Nếu có người nào có tâm niệm Phật và một đời kính tin thì ta nói rằng kẻ đó sẽ được quả báo Niết Bàn vô cùng tận. Này A-Nan! Đây là công đức niệm Phật ở trong loài người. Nếu có súc sanh nào đó mà có thể nhớ nghĩ đến Thế Tôn, ta cũng nói rằng đây là thiện căn phước đức vậy. Cũng sẽ chứng quả Niết Bàn.

Này A-Nan! Nay ta đương quán chư Phật Thế Tôn cùng các chúng sanh tạo phước điền và hay làm cho chúng sanh chúng được thần thông uy lực. Cho nên A-Nan! Hãy đứng sàu khỏ! Nếu có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào cho đến súc sanh và các chúng sanh khác từ Phật mà sanh tín tâm, phải biết rằng sẽ được thần thông quả báo và công đức rộng lớn. Ví như Cam Lồ trong các Cam Lồ và Cam Lồ cao quý nhất. Này A-Nan! Từ thân khẩu của Như Lai, tâm vô lượng an lạc không hai; không sân, không hận, không có lo sợ. Này A-Nan! Nếu có 3 ngàn đại thiên thế giới trong đó có đày Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Nan Hàm và A La Hán. Lại như cây mía, cây trúc, hoặc gai hoặc cỏ hoặc có người con trai lành, người con gái tốt nào, hoặc một kiếp hoặc giảm một kiếp, tất cả đều đầy đủ hoan hỷ, cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường. Này A-Nan! Vì sao vậy ? Người con trai và con gái này được phước đức nhiều không ?

A-Nan thưa : Nhiều lắm Bà Già Bà! Nhiều lắm Tu Già Đà.

Phật bảo : Này A-Nan! Lại có người từ nơi chư Phật mà chấp tay xưng danh hiệu thì phước đức này so với phước đức trước là trăm phần chưa được một, số phần chưa được một, Ca-la phần chưa được một. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Phước điền của Như Lai trong các phước điền là vô thượng. Vì sự cúng dường chư Phật đó mà thành công đức lớn, thần thông oai lực. Này A-Nan! Trong tam thiên đại thiên thế giới nơi có Thanh Văn A La Hán hoặc trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy Bích Chi Phật giống như mía, trúc, gai, cỏ v.v...

hoặc kẻ thiện nam người thiện nữ hoặc một kiếp, hoặc giảm một kiếp. Vì tất cả đều sinh tâm hoan hỷ vậy. Cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường Bích Chi Phật. Sau khi vị Bích Chi Phật kia tịch diệt rồi nổi lên bảy tháp báu, nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cho đến dùng các thứ hương hoa, dầu thơm, y phục, ngoại cụ, bảo cái, tràng phan để cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường. Này A-Nan! Thì phải biết rằng người này được phước đức nhiều chăng ?

A-Nan thưa : Nhiều lắm Bà Già Bà! Nhiều lắm Tu Già Đà.

Phật bảo : Này A-Nan! Nếu lại có người, từ chỗ Như Lai mà khởi tâm tin tưởng thanh tịnh, suy nghĩ giải nói và tuyên bố rằng : Trí tuệ chư Phật không thể nghĩ bàn. Lời giải nói này là công đức căn lành, so với sự cúng dường phía trước cho Bích Chi Phật thì công đức ấy trong Ca La phần chỉ được một cho đến trong Ưu Bà Ni Sa Đà phần chỉ được một. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Chư Phật Thế Tôn vô lượng đại từ, vô lượng đại bi, vô lượng giới, vô lượng tịnh, vô lượng huệ, vô lượng giải thoát, vô lượng giải thoát tri kiến, vô lượng tu tập, vô lượng đạt chứng. Này A-Nan! Trí tuệ của chư Phật khó thể nghĩ bàn, cảnh giới của chư Phật cũng khó thể nghĩ bàn. Nếu có cúng dường cũng khó thể nghĩ bàn, sẽ được quả báo cũng khó nghĩ bàn. Này A-Nan! Hãy đừng sầu khổ! Ta nay đã được thần thông lớn và làm lợi ích rồi. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Thân khẩu ý tu lành, đã cúng dường cho ta hơn 20 năm và đã nắm giữ của ta 84.000 các pháp bảo cũng là đa văn đệ nhất, dùng phương tiện mà đối đáp, sẽ chánh trí được đạo, đa văn không sợ hãi. Giữ gìn Kinh Luật và Luận vì 4 chúng mà thuyết pháp không mỗi mệ.

Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ rồi hãy cùng với Đại Đức Ma Ha Ca Diếp và vị này sẽ làm tối đại Đạo Sư để làm những Phật sự. Này A-Nan! Hãy đừng khóc nữa! Ta đương được đại thần thông công đức lợi ích đây.

Kinh Đại Bi - Quyển Thứ Ba

Lễ Bái - Phẩm Thứ Tám

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo Ngài A-Nan rằng : Nếu có người nào nghe được danh hiệu Phật, ta nói rằng người này chắc chắn sẽ được

vào Niết Bàn. Này A-Nan! Nếu có kẻ chỉ xưng Nam Mô Phật, thì nghĩa này là gì ?

A-Nan bạch rằng : Phật là cội nguồn của tất cả pháp. Phật là tai mắt hay tiếp dẫn chúng sanh. Phật là bậc diễn thuyết tất cả pháp. Lành thay Thế Tôn! Nguyện vì Tỳ Kheo giải thích nghĩa này, con nay được dịp nghe đến và thọ trì.

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo A-Nan rằng : Hãy lắng nghe cho kỹ, lắng nghe cho kỹ và hãy suy nghĩ cho kỹ. Ta nay vì các người mà phân biệt giải nói.

Lúc ấy Ngài A-Nan nghe Phật nói xong rồi, liền bạch Phật rằng : Nguyện vui muốn nghe.

Phật bảo : Này A-Nan! Được gọi là Nam Mô Phật, vì điều này quyết định chư Phật Thế Tôn khi nghe được danh hiệu của Phật. Này A-Nan! Đây là ý nghĩa quyết định khi nghe danh hiệu của chư Phật vậy. Xưng rằng Nam Mô chư Phật. Này A-Nan! Ta nay vì ý nghĩa này mà nói ví dụ đây. Làm cho chúng sanh pháp này, làm cho họ tăng tín tâm, lại làm cho tất cả kẻ thiện nam và người thiện nữ khi nghe âm thanh về danh hiệu của chư Phật Thế Tôn thì snah tín tâm thâm hậu. Này A-Nan! Từ nơi quá khứ có vị Đại Thương Chủ cùng với các thương nhơn mà vào biển lớn. Đến biển kia rồi, chiếc thuyền bị con cá Ma Kiệt rất lớn nuốt chửng đi. Này A-Nan! Lúc bấy giờ Thương Chủ cùng các thương nhơn sợ hãi tóc dựng lên, lo sầu khổ não không vui. Sợ rằng thân mệnh không toàn. Không thể cứu được, không thể giúp được, không thể về được, không thể đi đến chỗ định được. Tất cả đều khóc lóc lo buồn hối hận. Mọi tiếng lo toan đều thổ lộ ra và sanh bệnh. Tại Diêm Phù Đề như vậy là không vui, như vậy là không bao giờ có. Vì làm thân người ở thế gian này cũng khó được. Ta nay cũng đang xa lìa cha mẹ, huynh đệ, chị em, vợ con thân thuộc bằng hữu, ta cũng chưa hề gặp lại, cũng chẳng hề thấy được Phật, Pháp và chúng Tăng. Thật là buồn thương, sầu thảm chẳng vui. Các vị ấy cầu thỉnh các vị thần ở trên trời đến cứu hộ.

Này A-Nan! Lúc bấy giờ vị Thương Chủ thấy biết xa rộng nên nơi tâm được yên tịnh vì nhớ nghĩ đến Phật, Pháp, Tăng, lại cũng chẳng có lòng tin nơi thiên thần. Lúc bấy giờ vị Thương Chủ bảo các thương nhơn rằng : Quý Ngài nên biết! Nếu muốn tồn tại miễn trừ

nguy nan và được giải thoát thì tất cả nên cùng một lúc niệm thành tiếng với tôi. Giả thử mạng này có mất nếu không giải thoát cũng sanh vào đường tốt. Các vị thương nhơn sau khi nghe lời ấy rồi và nói với vị Thương Chủ rằng : Chúng tôi sẽ nghe theo. Hãy nói mau đi.

Này A-Nan! Lúc bấy giờ vị Thương Chủ cởi áo bày vai mặt quỳ xuống trước thuyền một lòng chấp tay niệm Phật lễ bái. Cao tiếng xưng rằng : Nam Mô Chư Phật! Bậc không sợ hãi, bậc đại từ bi, bậc lân mẫn tất cả chúng sanh. Xưng như vậy 3 lần. Lúc ấy các thương nhơn đồng thời cũng chấp tay lễ bái, khác miệng cùng tiếng xưng lên rằng : Nam Mô Chư Phật, hay trừ sự sợ hãi, bậc đại từ bi, bậc lân mẫn tất cả chúng sanh, như vậy 3 lần.

Lúc bấy giờ cá Ma Kiệt khi nghe lễ bái âm thanh của chư Phật liền sanh đại ái kính, không sanh tâm sát hại. Lúc bấy giờ cá Ma Kiệt tức thời hả miệng ra.

Này A-Nan! Lúc bấy giờ Thương Chủ và các thương nhơn tất cả đều được an ổn, không bị nạn cá nữa. Thuyền và thương nhơn được tự tại, an ổn trở lại cõi Diêm Phù Đề.

Lúc nghe âm thanh niệm Phật, cá Ma Kiệt liền sanh tâm hoan hỷ và nguyện không ăn thịt của các chúng sanh nữa. Nhơn điều này khi lâm chung được sanh làm thân người. Sau khi được làm thân người lại có cơ duyên nghe pháp Tỳ Ni của Phật, liền được tin sâu và sau đó lìa bỏ gia đình xuất gia. Sau khi xuất gia rồi liền gần gũi bậc thiện tri thức, luôn luôn cúng dường và chứng được A La Hán. Đầy đủ 6 phép thần thông và nhập vào Vô Dư Niết Bàn tức Bát Niết Bàn.

Này A-Nan! Hãy biết rằng dầu cho sanh vào đường súc sanh nhưng khi nghe danh hiệu Phật rồi liền được làm người. Khi đã làm người rồi mà còn được xuất gia nữa. Sau khi xuất gia rồi lại chứng được A La Hán quả. Sau khi chứng A La Hán lại vào Niết Bàn.

Này A-Nan! Hãy quán sát về thần lực của chư Phật, như vậy đó; con cá kia nghe mà còn chứng được thần thông, chắc chắn khi xưng danh hiệu Phật sẽ lợi ích vô cùng. Hà huống là có người được nghe danh hiệu và thính pháp nơi Phật. Tất cả đều trồng thiện căn nơi Phật vậy. Luôn luôn được lợi ích.

Này A-Nan! Như ta nói vậy, kẻ nào làm ít thì sẽ được quả báo ít, kẻ nào trồng thiện căn nhiều, kẻ ấy sẽ có quả báo đầy đủ. Này A-Nan! Kẻ mà trồng thiện căn ít, có nghĩa là người đó muốn thành Thanh Văn thừa. Khi thiện căn được mãn quả Thanh Văn thì làm nhân cho quả Duyên Giác và quả này sẽ chứng vào quả vị Duyên Giác vậy.

Này A-Nan! Đây là nhân duyên ta nói về việc nhỏ. Này A-Nan! Nói về phần hành lớn thì người ấy từ vô thủy đến nay đã trồng chủng tử nơi Phật thừa và tất cả các thiện căn đều tu hành rất ráo và vì thiện căn này nên là nhân duyên được ngay vào quả Phật. Khi được quả Phật rồi còn muốn tích tụ đầy đủ thiện căn giác ngộ nữa. Sau khi đầy đủ thiện căn giác ngộ rồi, tức có tên là phần hành lớn.

Này A-Nan! Phần hành đầy đủ này như ta từ xưa đến nay đã nói trong các kinh, như thế theo thứ lớp mà hiểu biết. Như phần hành nhỏ được quả nhỏ. Nếu phần hành lớn thì được quả vị lớn.

Này A-Nan! Như trong kinh của ta đã nói, cho đến thọ trì 4 câu kệ, kẻ ấy có căn lành rất mỏng và kẻ ít trí trong chúng sanh, hãy tùy nghi mà nói. Này A-Nan! Ta đã vì tất cả chúng sanh chưa trở về làm cho trở về. Chưa xả bỏ làm cho xả bỏ, không hộ chúng sanh làm cho cứu hộ. Vô minh chúng sanh làm cho sáng rõ. Kẻ đui mù làm cho sáng mắt. Này A-Nan! Tất cả ngoại đạo ngu si vô trí không thể tự cứu, làm sao cứu được người khác, làm cho họ trở về được. Này A-Nan! Ta đã vì tất cả Trời Người mà dạy họ, lân mẫn tất cả chúng sanh và sau khi giáo pháp trong tương lai bị diệt thì có các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni vì pháp của ta mà xuất gia nhưng trong tay có trẻ con và cùng chơi với chúng, từ tiệm rượu đến tiệm rượu. Ở trong pháp ta mà làm sai phạm hạnh. Họ là những người tuy chỉ say sưa; nên trong hiện kiếp này tất cả đều được vào Niết Bàn. Vì sao gọi là Hiền Kiếp ? Này A-Nan! Trong ba ngàn đại thiên thế giới này khi kiếp dục này thành rồi tận chỉ còn một giọt nước, lúc ấy sanh Tịnh Cư Thiên. Lấy Thiên nhân để xem thế giới này chỉ toàn là nước và nơi đó có hàng ngàn hoa sen. Mỗi hoa sen đều có hàng ngàn cánh. Màu vàng thì phát ra ánh sáng vàng chiếu lớn. Mùi thơm của hoa thật là dễ mến. Từ cõi trời Tịnh Cư này mà nhìn rồi thì tâm sanh hoan hỷ vô cùng và đã tán thán lời rằng : Kỳ diệu thay! kỳ diệu thay! Hy hữu thay! hy hữu thay! giống như trong kiếp này có một ngàn vị Phật xuất hiện. Do nhân duyên này mà kiếp này có tên là Hiền.

Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ, ở nơi Hiền Kiếp này có 996 Đức Phật xuất thế. Ngài Câu Lưu Tôn Như Lai đứng đầu. Ta thuộc về thứ tư. Kế đến là Ngài Di Lạc sắp bỏ xứ làm Phật, cho đến cuối cùng là Đức Lô Giá Như Lai. Như vậy thứ lớp nên biết.

Này A-Nam! Nội pháp của ta các vị Sa Môn đã làm nhiệm hạnh Sa Môn, tự xưng Sa Môn, hình thức giống Sa Môn vì có mặc áo Cà-Sa. Ở Hiền Kiếp này, Ngài Di Lạc đứng đầu và cho đến cuối cùng là Ngài Lô Giá Như Lai. Các vị Sa Môn này từ chỗ Phật kia sẽ được từ cảnh giới Niết Bàn chứng đắc vào Niết Bàn, không ai là không được. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Như vậy tất cả trong các vị Sa Môn cho đến một lần xưng danh hiệu Phật và phát sanh tín tâm. Vì làm những công đức ấy nên khi lâm chung không hư hoại.

Này A-Nan! Ta biết chư Phật đo lường biết được pháp giới nhưng không hiểu hết được sự đo lường. Này A-Nan! Cho nên có nghiệp sạch thì được báo sạch, nghiệp đen thì bị quả báo đen. Nếu có những chúng sanh có tâm thanh tịnh và làm việc xưng danh hiệu Nam Mô Phật. Này A-Nan! Người kia căn lành tức đã định và Niết Bàn sẽ gần Niết Bàn. Luôn luôn thông suốt và vào Niết Bàn, hà huống được gần Phật tại thế, siêng năng cung kính, cung kính tôn trọng, hoan hỷ cúng dường cho đến việc sau khi Phật nhập Niết Bàn còn cúng dường Xá Lợi nữa. Này A-Nan! Các vị Sa Môn tính tình ô nhiễm như thế tìm đến các vị Sa Môn cũng có hình tướng như vậy cho đến xưng một danh hiệu Phật mà còn được như vậy huống gì những người có tâm cung kính trông chờ thiện căn. Này A-Nan! Ta nay vì nghĩa này mà nói kệ như vầy :

Chư Phật như vậy khó nghĩ bàn

Phật của chánh pháp đều trở lại

Nếu hay kính tin không nghĩ bàn

Tất nhiên sẽ được bất tư báo

Quá khứ tất cả chư Như Lai

Hay tạo ánh sáng và lân mẫn

Lại cúng cúng dường nhiều Đức Phật

Chúng cảnh giải thoát khó tính được
Ta xưa cùng người thường gần nhau
Bố thí giúp đỡ cho chúng sanh
Tin sâu căn lành khuyên siêng năng
Vì khuyên tinh tấn cho tất cả
Yêu thương chúng sanh như cha mẹ
Anh em thân thiết cùng trí thức
Cùng với thân thuộc không sân hận
Gặp được giải thoát số khó đếm
Lúc ta an ổn nơi giác ngộ
Ủã từ nhiều kiếp làm bố thí
Lòng từ thương xót cả chúng sanh
Bỏ thân đầu mắt cùng máu thịt
Cũng bỏ rất nhiều chức vương quan
Hay thương vợ con cùng nam nữ
Rất nhiều voi ngựa rất quý giá
Chỉ cầu tối thắng giác ngộ thôi
Rất nhiều ngàn ức kiếp đã qua
Các các siêng năng mà rong ruổi
Tâm tịnh nhiều đời làm bố thí
Vì cầu cuối cùng việc giác ngộ

Kham nhận rất nhiều các khổ não
Lạnh buốt nắng cháy cùng đói khát
Luôn phải siêng năng chết không bỏ
Vì cầu tối thắng bỏ đề vậ
Ta dầu trăm năm hay một kiếp
Nói đến việc này không thể hết
Lòng thương tất cả chúng sanh vậ
Vì cầu an ổn nơi giác ngộ
Luân hồi sanh tử hay gặp gỡ
Trăm ngàn ức vạn các Như Lai
Các Như Lai này thế lực lớn
Thường hay cúng hiến hoa sắc vàng
Cơm ngon ăn uống cùng y phục
Thoa hương xức dầu cùng rải hoa
Cùng với rất nhiều tràng phan quý
Cúng dường như vậy tất cả Phật
Rất nhiều không kể các chúng sanh
Luân hồi sanh tử không biên giới
Ta thường đến họ để an ổn
Lợi lạc rộng rãi cho mọi người
Giới đức chuyên cần hay khuyên răn

Thiền định tam muội huệ phương tiện

Thân cùng niệm xứ bốn chánh cần

Hay tu tập hạnh bốn thần túc

Lại tu ngũ căn và ngũ lực

Thất Bồ Đề phần bát chánh đạo

Tất cả trợ đạo ta tu tập

Chỉ cầu rốt ráo đến Bồ Đề

Ta vì chánh trí tu các nghiệp

Không có cái gì là không thiện

Từ không phóng dật tu các hạnh

Không có niện ác tăng bao giờ.

- Phẩm căn lành thứ 9

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo Ngài A-Nan rằng :

Nếu có chúng sanh ở vào nước Phật nào một lòng phát tín tâm, với căn lành này không bao giờ mất mát. Hà huống lại tạo những căn lành như thế. Nay A-Nan! Ta vì chúng sanh biết rõ như thế nên cho thí dụ. Vì người trí mà dẫn giải dụ này.

Nay A-Nan! Dụ như có người chẻ chia một sợi lông làm 100 phần. Cứ mỗi phần lông nhuộm một giọt nước, trì chí mang đến nơi ta và nói rằng : Cồ Đàm! Tôi nay mang nước này để biếu Cồ Đàm. Nhìn kỹ nước này chẳng thấy tăng giảm. Lại nữa nhân ngày có gió cũng không thấy nước này khô, cũng không làm chi chim chóc uống được. Sau đó hòa nước này với các nước khác, dùng bình để đựng và lúc ấy Như Lai đã thọ nhận vật cúng này. Sau khi thọ nhận ta đã cho vào sông Hằng. Cũng không trở lại, cũng chẳng dư ra, hòa tan như thế vào sông lớn rồi trôi chảy đi. Việc không hồi phục là vô quái ngại. Chim muông côn trùng lại chẳng uống hết. Như nước này đây không tăng không giảm vậy. Cùng với nước hòa lẫn vào biển lớn. Nếu giọt

nước ấy do gió khởi động, khi thế giới này hoại, giả sử có người ở đời một kiếp thì ta cũng được sống một kiếp. Người ấy khi đến kiếp cuối, lại đến nơi ta nói lời rằng : Cồ Đàm! Tôi đã cúng nước. Nay không còn nữa.

Này A-Nan! Như Lai lúc ấy biết rằng giọt nước kia đã hòa vào trong biển lớn. Trong nước ấy không dư, mà đã hòa lẫn rồi, không tăng không giảm, bình đẳng như vậy, mang trả người kia. Này A-Nan! Như vậy đó! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, có thần thông và thế lực lớn, có nhiều công năng thanh tịnh trí tuệ, không thể lường về tri kiến vô ngại. Những việc như vậy luôn không chướng ngại. Ở trong người nhận là bậc tối thắng. Từ nơi chỗ Phật cúng rồi trải qua nhiều giọt nước nhỏ như thế gian rất lâu vẫn không hao tổn. Nghĩa này nên biết. Này A-Nan! Người chẻ lông tượng trưng cho ý thức và tâm. Sông Hằng là dụ cho sanh tử lưu chuyển. Một giọt nước dụ cho người mới phát tâm có căn lành. Đại hải dụ cho Phật Như Lai Chánh Biến Tri. Người cúng dường dụ cho các tịnh tín Bà La Môn và các Trưởng Giả Cư Sĩ. Trụ một kiếp dụ cho Phật Như Lai thọ dụng nhưng không tổn hoại cũng giống như người biếu nước kia trải qua thời gian lâu dài, như vậy đó A-Nan! Nếu từ nơi Phật mà phát tâm thì căn lành không mất. Hà hướng các loại căn lành vi diệu khác. Ta nói rằng người này tất nhiên được vào Niết Bàn, cho đến nhập Đại Niết Bàn. Này A-Nan! Nếu lại có người đến chỗ Như Lai, có sự phát tâm suốt đời cung kính, trừ người có nghiệp chướng ác, đọa tại địa ngục súc sanh ngạ quỷ, do vì nghiệp này tự tạo tự lãnh. Nếu vì tình thương chư Phật xuất hiện nơi đời, làm cho không có chướng ngại. Phải biết rằng chúng sanh này đã trồng căn lành, chỉ trừ kẻ bất thiện làm nghiệp ác bị đọa tại địa ngục. Biết được Phật rồi, từ địa ngục kia sẽ được thoát ra. Ở nơi yên ổn, không sợ hãi chi. Sau khi an trí trên bờ rồi, làm cho chúng sanh nhớ nghĩ lại các nghiệp thiện đời xưa và dạy lời rằng : Này các người! Ta nay đang nhớ về các căn lành đời trước, như căn lành này ở tại nơi đó, thế giới đó, nơi Đức Phật đó tu hành, trồng các căn lành. Các người như vậy dùng uy lực Phật tức nhớ nghĩ lại. Sau khi nhớ rồi liền nói lời rằng : Như vậy Bà Già Bà! Như thế Tu Già Đà!

Phật lại bảo rằng : Này gã thiện nam! Ta từ vô thủy nơi các Như Lai đã trồng căn lành, không hao không tổn liền được lợi lạc. Cho nên rời tất cả khổ, được tất cả vui. Này thiện nam tử! Nay ta được đến cảnh giới này; nhưng ta suốt đêm cũng không ở cảnh giới. Từ vô thủy cho

đến ngày nay biết bao lưu chuyển sanh tử. Cũng do trồng các thiện căn nơi Phật không hao tổn, ví như Vương Tử và Đại Thần dùng quyền uy để đóng cửa ngục, nói việc này để cải hối và cho tù nhân ra. Như vậy đó An-Nan! Những chúng sanh này đã có gốc gác trồng các căn lành với Như Lai, tạo các ác nghiệp hoặc thiện nghiệp, dẫn cho bị đọa vào địa ngục súc sanh ngạ quỷ và các đường ác; nhưng vì tâm từ bi mà chư Phật ra đời và vì sự phát tâm đó là căn lành hơn duyên gia trì vậy. Phật đều thấy biết nơi địa ngục mà phá địa ngục ra, an trí chúng sanh nơi Niết Bàn cao sạch thanh tịnh, không sợ hãi. Sau khi để nơi không sợ hãi rồi, làm cho nhớ nghĩ mà dạy lời rằng :

Này Thiện Nam tử! Hãy nên nhớ nghĩ, nhờ vào căn bản tạo tác căn lành hơn duyên, nên mới được quả báo như vậy.

Các chúng sanh nói lời như thế này : Như vậy Bà Già Bà! Như vậy Tu Già Đà! Chúng con nhờ uy thần của Phật gia trì mà có thể nhớ nghĩ lại được.

- Phẩm Bồ Thí Phước Đức thứ 10

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bài Ngài An-Nan rằng :

Hãy nên biết rằng, những việc như thế ấy từ trồng các căn lành nhỏ nhặt mà khi mất không hư hoại cho đến phát tâm sanh một lòng tin, ta đã nói rằng những người này trước sau cũng sẽ chứng được Niết Bàn và vào Niết Bàn tịch diệt. Nghĩa ấy là vậy. Lại cũng có thể thí dụ rằng : Làm cho nam tử nữ hơn có tâm thanh tịnh tinh sâu nguyện thiết, chuyển việc cung kính sanh ra tâm từ ái vui vẻ hoan hỷ, mừng rỡ. Này A-Nan! Giống như người câu cá được cá tại ao nước, ngồi bỏ lưới câu cho cá ăn nhằm. Tuy ở trong ao không chạy đâu được. Vì sao vậy ? Vì những cá này bị dây ràng buộc. Tuy ở trong nước nhưng phải biết rằng cá kia phải lên bờ. Vì sao vậy ? Vì cần câu này đều buộc vào gốc cây. Lúc ấy người câu mới chạy đến nơi, liền biết được cá. Dùng cá câu được bắt bỏ lên bờ, tùy ý xử dụng.

Như vậy đó A-Nan! Tất cả chúng sanh từ nơi Phật và phát sanh tâm kính tín, trồng các thiện căn tu hành bố thí, cho đến phát tâm được một niềm tin. Tuy có lúc lám ác, không phải nghiệp thiện phải đọa địa

ngục ngục quỷ súc sanh và các nơi khổ sở. Nhưng nếu có Phật ra đời, Phật dùng tuệ nhãn thấy các chúng sanh, hành Bồ Tát thừa, hoặc Duyên Giác thừa, hoặc Thanh Văn thừa. Vì các chúng sanh này đã trồng các căn lành và những chúng sanh này cũng đã đoạn những căn lành. Tuy những chúng sanh này đọa vào nơi thoái phần, các chúng sanh này ở tại Thắng Tiến phần. Các chúng sanh này đã trồng các chủng tử nên được an trí vào nơi hiền thánh. Do nơi phước điền của Phật cho đến sự phát tâm, một lòng kính tin tu hành bố thí. Vì thiện căn này mà chư Phật Thế Tôn dùng Phật nhãn để quán sát chúng sanh này đã phát tâm rồi. Cho nên từ nơi địa ngục được ra khỏi. Ra khỏi ngục rồi liền đến bờ giải thoát. Sau khi giải thoát rồi, nhớ lại việc xưa tại nơi Phật đó đã trồng căn lành. Sau khi nhớ nghĩ nói lời thế này :

Như vậy đó! Bà Già Bà. Như vậy đó! Tu Già Đà.

Phật bảo : Này Thiện Nam tử! Vì căn lành này mà được quả báo lớn và lợi ích vô cùng. Từ nơi Đức Phật tu hành bố thí trồng các căn lành. Này Thiện Nam tử! Người cúng dường ấy sau khi lâm chung, không bị tổn hoại., Giả sử xa xôi cho đến trăm ngàn ức Na Do Tha kiếp, chỉ cần một căn lành kia mà được Niết Bàn cho đến chúng quả Vô Du Niết Bàn. Này A-Nan! Nói về người câu cá, dụ như kẻ phạm phu, ao nước dụ cho biển sanh tử. Lưới câu dụ cho nơi Phật mà trồng căn lành. Dây cột dụ cho 4 nhiếp pháp. Người câu cá dụ cho Phật Như Lai. Tùy ý dùng cá dụ cho Như Lai an trí chúng sanh nơi Niết Bàn quả.

Này A-Nan! Như thế đó theo thứ lớp mà nên biết. Nếu cúng dường ruộng đất. Giả sử cho đến khi mất đi rồi, phước này không mất, cuối cùng không có giới hạn, tất nhiên vào quả Niết Bàn.

Này A-Nan! Ta nay lại tạo thêm thí dụ khác. Nếu cúng dường đất đai được đệ nhất Niết Bàn cho đến Vô Du Niết Bàn. Này A-Nan! Nếu có chúng sanh nào tham quả báo của thế gian, làm việc của thế gian, ái nhiễm vui buồn, ưa cầu của thế gian, nhưng nương nơi chư Phật mà tu hành bố thí. Với căn lành này hồi hướng thì sẽ sinh vào cõi người cõi trời. Lại có chúng sanh từ nơi Phật mà trồng các căn lành rồi nói lời rằng : Với thiện căn này nguyện ta đời đời kiếp kiếp vào chốn Niết Bàn, bất cứ nơi nào. Vì sao vậy ? A-Nan nên biết rằng chư Phật là vô thượng phước điền, không có cỏ úa lại cũng chẳng có gai góc. Lìa xa

sự ham muốn như bản qua đến nơi thật thanh tịnh. Như thế trong các ruộng phước trồng các căn lành phước đức nhỏ và tại ruộng này không sanh Trưởng Giả, chỉ có 3 loại Bồ Đề được làm hạt giống. Đó là Vô Thượng Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề và Thanh Văn Bồ Đề. Những căn lành này cuối cùng chẳng mất. Do sự phát tâm bố thí và kính tín mà làm tăng thượng duyên vậy. Được vào đường lành và các pháp thanh tịnh, có thể chứng nhập vào Niết Bàn.

Này A-Nan! Dụ như Trưởng Giả lúc bán ruộng đất. Tại đất kia không có cỏ úa, không có gai góc và cũng chẳng có ngói sạn, đồ tải dơ bẩn mà chỉ sạch sẽ. Lấy hạt giống mới gieo vào, tất nhiên không hư không hại. Tùy vào thời tiết mà gieo giống xuống ruộng. Tùy theo thời mà tưới tắm và tất cả lúc đều thường coi sóc gìn giữ. Này A-Nan! Khi vị Trưởng Giả làm như thế đó, có lúc đến thăm ruộng kia. Rồi liền nói rằng :

Thật là giống lành! Nếu không gieo xuống, làm sao sanh trưởng. Ta không cầu lợi lại không cầu báo. Này A-Nan! Nghĩa này thế nào ? Vì sao gọi là ruộng mà hạt giống không sanh, không làm vậy ?

A-Nan thưa : Không phải vậy Bà Già Bà! Không phải vậy Tu Già Đà! Nơi kia có quả; nhưng không là quả thật.

Phật bảo : Đúng như vậy, như vậy đó. Này A-Nan! Nếu có chúng sanh ưa đắm sanh tử vào nơi 3 cõi mà nơi phước điền của Phật trồng được căn lành như thế thì với thiện căn này nguyện ta chưa nên vào Niết Bàn. Này A-Nan! Nếu người này chưa Niết Bàn, chẳng có nơi nào. Này A-Nan! Mà người này chẳng vui cầu Niết Bàn; nhưng đã trồng căn lành nơi chư Phật. Do vậy ta nói người này tất nhiên vào Niết Bàn và Vô Du Niết Bàn. Này A-Nan! Về đến đời sau có vị vua nơi biên địa, tuy ông ta không thông hiểu công đức Phật Pháp; nhưng khi thấy Tịnh Xá của Phật và hình tượng tâm sanh tin tưởng. Ta từ trong quá khứ nhiều lần đã sanh trong 5 đường, lúc tu tất cả các hạnh Bồ Tát như Tứ Nhiếp Pháp gồm Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành và Đồng Sự nên đã nhiếp phục vua nơi biên địa kia. Này A-Nan! Vua nơi biên địa kia khi xem Tịnh Xá và hình tượng của ta tâm sanh kính tín. Vì căn lành này đương nhiên được Niết Bàn và sẽ vào Niết Bàn.

Này A-Nan! Vua ở biên địa kia có các Đại Thần và Vương Tử phò trợ cùng với thân thuộc gần xa và bạn hữu ngay sau khi ta diệt độ đã nhìn thấy Tịnh Xá và hình tượng. Tuy không hiểu rõ về công đức của chư Phật và chánh pháp của Phật; nhưng trông căn lành nhỏ này rồi phát tâm tin tưởng. Ta vốn tu hành Bồ Tát hạnh lại cũng dùng tứ nhiếp pháp mà nhiếp hộ cho ông ta và vì thiện căn này mà được gia trì vậy, để vào Niết Bàn và Vô Dư Niết Bàn. Này A-Nan! Ta suốt canh thâu có lòng thương tưởng đến chúng sanh, dùng tứ nhiếp pháp suốt đêm nhiếp thọ. Vì Phật Pháp mà nuôi dưỡng tâm này. Này A-Nan! Khi thấy Như Lai trên đường hành đạo hay làm cho xứ cao hạ thấp xuống, người thấp lại cao lên. Cao thấp các nơi lại được quân bình. Sau đó Như Lai trở lại thì tất cả các cây đều hướng về Phật, Thân của cây hiện thân ra đê đầu đánh lễ Phật. Sau khi Như Lai đi rồi, cây lại hoàn phục. Trên đồi các phía cỏ cây héo úa hư thối, gai góc tòng lâm tất cả đều bị gạch ngói làm hư và tất cả đều được quét dọn. Nghiên trĩ sửa đổi sạch sẽ không có cỏ rác. Hương thơm, mùi lạ bay đến khắp nơi, các hoa quả làm trang nghiêm đất này đẹp đẽ. Bàn chân Như Lai đạp lên đó mà đi. Này A-Nan! Hãy biết rằng Như Lai đã tu hành các công đức lành như trên hành trình ấy. Không có chúng sanh nào là không hướng về cúi đầu lễ tạ. Ngay cả các loài vô tình như đất đai, núi rừng, cây cỏ, thuốc men, từ nơi pháp Phật không nơi nào là không hướng về. Vì sao vậy ?

Này A-Nam! Ta vốn tu hạnh Bồ Tát và vì các Thầy mình mà hướng về lễ bái, lại như cha mẹ thứ nhất, tôn trọng hướng về lễ bái. Những bậc Thượng, Trung, Hạ thân hữu cốt nhục không đâu là không hướng về làm chỗ nương tựa nơi Phật là bậc Thiện Trí Thức. Thanh Văn Duyên Giác và cho đến ngoại đạo. Có 5 thân thông như các Tiên, Sa Môn, Bà La Môn, như vậy tất cả đều thọ sự cúng dường. Các Phật Bồ Tát và Thiện Trí Thức. Thanh Văn Duyên Giác, ngoại đạo các Tiên, Sa Môn, Bà La Môn, cha mẹ anh em cùng cốt nhục liên hệ, các bậc Thượng, Trung, Hạ hoặc đồng thầy đồng bạn không ai là không hướng về, khiêm hạ kính lễ.

Này A-Nan! Ta đã làm những việc thiện như thế đây! Cho đến quả vô thượng bồ đề và thành Phật. Cho đến các vật hữu tình hay vô tình. Khi Như Lai thực hiện thì không có nơi đâu là không đê đầu lễ bái. Này A-Nan! Ta đã từng thanh tịnh vi diệu xưng tán căn bản như thế và tự tay ta đã bố thí cho Sư Trưởng và tất cả chúng sanh. Này A-Nan! Đó là những nghiệp báo vậy. Khi Như Lai thực hiện thì đất đai

bình đẳng, được quét dọn sạch sẽ trang nghiêm, thanh tịnh không có bùn dơ. Cũng chẳng có gạch ngói. Nay A-Nan! Ta đã từ nơi vô lượng Đức Như Lai mà thực hành con đường Bồ Tát, Tri Thức, Thanh Văn, Duyên Giác, ngoại đạo, các Tiên v.v... Ta từ xưa đã từng quét dọn đường sá, lấy bùn đất để làm nhà, hoặc ở hoặc đi nơi Tịnh Xá Phật, ta đều dùng tâm bình đẳng, tâm không cao ngạo, không nịnh hót, tâm thanh tịnh, tâm tẩy trừ để được thanh tịnh. Ở bất cứ lúc nào cũng cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vì tất cả chúng sanh vậy. Cũng vì sự an lạc của tất cả chúng sanh, lại cũng vì lòng thương đối với tất cả chúng sanh, lợi ích an lạc chư thiên hơn vậy.

Nay A-Nan! Đây là căn lành. Nếu các Đức Như Lai nơi nơi xú xú hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi, nếu có tư duy nhớ nghĩ đến việc làm này thì tự nhiên đường sá thanh tịnh, đất đai bằng phẳng. Nay A-Nan! Như Lai có được những công đức về thân như thế. Thù thắng kho 1biết, không thể lường được. Nay A-Nan! Ta nay vì muốn đầy đủ nghĩa này cho nên làm cho thanh tịnh lòng tin nơi các thiện nam và thiện nữ và từ chỗ Như Lai đã phát sanh tín tâm thâm hậu chưa từng có. Nay A-Nan! Núi Tu Di cao đến 84.000 do tuần. Trong biển lớn ấy cũng rộng 84.000 do tuần. Nay A-Nan! Giả sử ta diệt độ rồi, giống như núi Tu Di kiên cố này không thể thay đổi được, hà huống các núi đen, cạy cỏ, tòng lâm. Nếu mà không nghiêng, không có nơi như vậy. Nay A-Nan! Núi Tu Di kiên cố như thế, chung quanh có núi Thiết Di cao 16.8000 do tuần. Núi này cũng kiên cố như kim cương. Khi Phật vào Niết Bàn thì không phải không quay về cúi đầu đảnh lễ. Cũng chẳng có người nào dầu xa xôi cũng không phải là không muốn hướng về. Không có nơi nào như vậy. Vì sao vậy ? Nay A-Nan! Lúc ta tu hành hạnh Bồ Tát thì tất cả chúng sanh đều làm xong sự nghiệp, không có biệt ly. Nếu có chúng sanh nào tham si phát triển ta làm cho hòa hợp. Kẻ nào không chịu hòa, có thể làm cho hòa hợp, Kiên cố an trụ đầy đủ không hoại. Tất cả đều sanh tâm từ và tâm thương xót.

Nay A-Nan! Đây là những căn lành có nguyên hơn vậy. Như Lai mất đi rồi thì thân thể cũng không thể hoại đi vậy. Cho đếnquyếnthuộc cũng kiên cố không hoại được. Nay A-Nan! Như Lai cũng hộ trì cho quyến thuộc kiên cố không thể hoại pháp được. Nghĩa là 4 niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý, tóc, ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, Bát Thánh Đạo phần. Nay A-Nan! 37 phẩm trợ đạo này, đây là đại quyến thuộc của Như Lai. Cho nên các chư Phật,

Thanh Văn, Duyên Giác an trụ ở trong này. Tất cả thế gian, trời người không thể hoại được. Vì sao vậy ?

A-Nan thưa : Phật là Pháp của tất cả thế gian, trời, ma phạm, Sa Môn, Bà La Môn và chư quyền thuộc cùng với Người và A Tu La. Cùng với Tu Di sơn, núi Đại Thiết Vi, đại địa cùng cây cỏ, lúc Phật nhập Niết Bàn, tất cả đều cúi đầu hướng về, làm sao có thể phá hoại được. Nếu có kẻ phá hoại, cũng chẳng có nơi nào. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Thân của Như Lai không thể phá hoại được. Xá Lợi của Phật cũng không thể phá hoại được. Này A-Nan! Như Lai thương tất cả chúng sanh cho nên theo bốn nguyện mà lưu lại Xá Lợi này giống như hạt giống, để làm cho Phật Pháp được tăng trưởng rộng rãi. Này A-Nan! Khi ta tu khổ hạnh, ta phát ra lời nguyện như vậy. Sau khi ta thành Phật rồi và khi vào Niết Bàn ta sẽ để Xá Lợi lại để làm lợi ích rộng rãi vậy. Này A-Nan! Theo lời nguyện của ta, sau khi ta diệt độ, hãy đem Xá Lợi mà lưu truyền rộng rãi. Các chúng sanh ấy khi thấy Phật nhập Niết Bàn liền chứng được thánh quả. Phật rất thương những người này. Vì thế nên phân Xá Lợi này như hạt cải.

Này A-Nan! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vào Niết Bàn, lúc ấy cũng vẫn còn thương những chúng sanh ở thế gian. Khi nhập vào Tam Muội, Như Lai cũng định phân Xá Lợi nhỏ ra như hạt cải vậy. Lúc ấy Như Lai không thọ bệnh khổ, tất cả chi tiết phân tán ra thì hay làm cho Xá Lợi giống như hạt cải. Lúc ấy Phật Như Lai chẳng có bệnh khổ gì cả. Cho đến việc thương tưởng nhiếp thọ các chúng sanh ấy. Cho đến nhiếp thọ tương lai cho những chúng sanh này. Làm cho họ được an ổn nơi đường lành. Cúng dường Xá Lợi. Tôn trọng nghinh rước, cung kính cúng dường. Mỗi mỗi trang nghiêm, mỗi mỗi hoa hương, xông hương, đốt hương, y phục, tràng phan cho đến các bảo cái, ca vũ âm nhạc. Ta nói rằng họ là những người sẽ chứng quả Niết Bàn cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ 100 năm tại thành Ba Li Phát có vị Quốc Vương tên là A Thâu Ca sanh ra trong dòng dõi Khổng Tước dùng pháp để trị thế. Ông ta đã sinh tâm cung kính giáo pháp của ta. Sau khi kính tin rồi liền đem Xá Lợi của ta quảng bá ra nhiều hơn nữa. Mỗi ngày mỗi giờ đều tạo ra 84.000 tháp để thờ Xá Lợi. Này A-Nan! Hãy đừng buồn lo nữa! Xá Lợi của ta đang có mặt khắp nơi trong trời người. Này A-Nan! Những người hiện tại đang cúng dường Như Lai av2 sau khi ta diệt độ cúng dường Xá Lợi nhỏ như hạt cải của ta. Này A-Nan! Hoặc trong cơn mơ thấy Tịnh Xá Phật, tâm sanh kính tin. Ta nói người này, với căn

lành ấy sẽ được vào Niết Bàn. Được đệ nhất Niết Bàn đến tận Vô Dư Niết Bàn.

Này A-Nan! Ở đời vị lai khi có chư Phật ra đời, không có vị nào là không tán thán công đức tu hành của ta cũng giống như ta hiện nay đang xưng tán công đức của chư Phật trong quá khứ vậy. Chư Phật ở vị lai cũng xưng tán tên ta như vậy. Này A-Nan! Khi ta thuyết pháp, nếu có các chúng sanh, đều xa rời dơ bẩn được pháp nhãn thanh tịnh. Này A-Nan! Những chúng sanh này đã trồng sâu căn lành khi ta tu Bồ Tát hạnh, tất cả đều đã được thành thực. Này A-Nan! Nếu có cúng dường công đức cho chư Tăng có hết đi chẳng nữa thì cúng dường cho bốn phương Tăng công đức cũng như vậy. Cúng dường Bích Chi Phật công đức không cùng tận thì nơi chư Phật công đức của người ấy cũng không thể cùng tận được.

Lại nữa A-Nan! Như ta đã nói trước, các phước điền tự nó vốn tạo nên công đức, tất cả đều chứng Niết Bàn và vào Vô Dư Niết Bàn. Này A-Nan! Những người thân cận cúng dường cho ta, sau khi ta diệt độ cúng dường Xá Lợi của ta. Này A-Nan! Nếu có niệm Phật, cho đến có một cánh hoa liêng vào trong không trung, ta từ mắt Phật mà nhìn thì kẻ này đã có căn lành, không thể so sánh, không thể nói nữa. Này A-Nan! Do từ nơi chúng sanh kia đã trồng căn lành và có tâm Phật cho đến cúng dường một cánh hoa, việc ấy cho đến cuối kiếp này lưu chuyển mãi trong kiếp sau. Từ đầu đến cuối khó thể biết được. Lúc lưu chuyển như thế vì Như Lai mà phụng tán một cánh hoa, cũng chứng được quả báo khó thể nói, khó thể xưng dương được. Hoặc làm Vua Phạm Thiên, Vua Thích Thiên, Vua Chuyển Luân Thánh, do căn lành này không bao giờ hết vậy, cho đến chứng được Niết Bàn và vào Niết Bàn vậy. Vì sao vậy? Này A-Nan! Vì chư Phật có thần thông lớn từ việc cúng dường một cánh hoa mà chứng được vô lượng phước báo, rộng khắp lợi ích và chứa nhóm nhiều công đức như vậy; khó thể xưng tán, so sánh không thể cùng tận. Tức nhiên sẽ chứng vào cảnh giới Niết Bàn.

Này A-Nan! Nếu có kẻ nào từ chư Phật mà tạo ra công đức như vậy thì phải biết là phước báo ấy. Khó có thể xưng tán, so sánh được. Cho đến việc từ nơi Phật mà phát ra tâm sinh lòng tin, ta nói rằng kẻ này rất ráo là người phạm hạnh, an ổn rất ráo, cứu cánh rất ráo vô cùng tận. Này nữa A-Nan! Nếu có người con trai hay con gái nào muốn cầu Vua Phạm Thiên, Vua Chuyển Luân Thánh Vương, hộ thế

Tứ Thiên Vương, Trời cõi thứ 33, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất Đà, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại cho đến chư Thiên, Dạ Xoa, Càn Thiết Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người và không phải người v.v... Bậc nhứt thiết thế gian chủ, chúng được tự tại, phải nên như vậy mà tôn trọng nghinh đón, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nếu muốn cầu sanh nơi cõi Thanh Văn, cõi Bích Chi Phật, hoặc cầu Vô Thượng Tam Miệu Tam Bồ Đề, những thiện nam kẻ thiện nữ này lại cũng như vậy cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường y phục, ẩm thực, giường nằm, chỗ ngồi, trị bệnh, làm nhân duyên, cho thuốc. Cho đến lúc đi, đứng, nằm, ngồi lại dùng cành hoa, tẩm hương, thoa hương, hương chiều đàn, nước trầm, tràng phan, bảo cái cúng dường các vị Phật này. Sau khi chư Phật diệt độ lại tạo lập tháp miếu các loại trang nghiêm cùng với hương hoa, hương bột, hương thơm, ca vũ, kịch vui cho đến trăm ngàn loại nhạc cung kính tôn trọng khiêm cung cúng dường vì lòng từ bi mà làm cho chúng sanh trong thế gian này vậy. Lại cũng làm lợi ích an lạc cho chư Thiên và loài người. Người chưa đắc độ sẽ được đắc độ. Người chưa giải thoát sẽ được giải thoát. Người chưa an ổn sẽ được an ổn. Người chưa Niết Bàn sẽ được Niết Bàn.

Này A-Nan! Ta đã dùng năm cọng cây Ưu Ba La hoa để cúng dường Phật Nhiên Đăng, mà từ nơi Ngài, ta đã ngộ được vô sanh pháp nhẫn. Những thiện căn như thế quả báo không phải là nhỏ. Này A-Nan! Ta đã từ nơi Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri và cúng năm cành hoa cho đến được những thiện căn phước đức như thế. Các người có muốn biết chăng ?

A-Nan thưa : Chúng con xin hoan hỷ để được nghe. Như vậy Đức Bà Già Bà! Như vậy đó Đức Tu Già Đà! Ngay bây giờ kính xin Đức Thế Tôn phân biệt giải bày. Từ Phật Nhiên Đăng trồng căn lành này mà được quả báo. Lúc ấy Đức Thế Tôn thả trạch vai phải có màu vàng rồi từ ngón tay nhỏ phóng ra mùi hương của hoa trời Ưu Ba La, bay khắp 3000 đại thiên thế giới chư Phật. Trăm ngàn ức mặt trời, mặt trăng đang chuyển động không thể di chuyển. Lúc ấy Đức Thế Tôn ở trong Trời Người, A Tu La hiện việc kỳ lạ này chưa từng có, từ nơi thiện căn ở chư Phật mà được phước báo nên đã thị hiện, không hư dối, không hao tổn. Lúc ấy Đức Thế Tôn liền nói kệ như vầy :

Chư Phật khó nghĩ bàn

Như Lai pháp cũng vậy
Hay làm cho người tin
Tất được nhiều báo tốt
Loài có tướng hay không
Tất cả các chúng sanh
Vô lượng trăm ức kiếp
Tất cả nên cúng dường
Từ nơi Bích Chi Phật
Vô Lầu A La Hán
Không biết bao nhiêu kiếp
Cúng dường cho tất cả
Chánh Giác đang ở đời
Hoặc Phật Niết Bàn rồi
Cho đến một chấp tay
Phước này lớn hơn kia
Giới Phật không phá hoại
Tam Muội được tự tại
Nôi Pháp không nghi hoặc
Mắt Phật không giới hạn.
Nếu kẻ tu hành hạnh từ bi
Trong ngày hoặc đêm thời gian ít

Như vậy cúng dường phước không cùng
Ba cõi không sánh không có được
Trong quá khứ kiếp A Tăng Kỳ
Từ nơi đạo sư của thế gian
Trời người trong ấy làm ánh sáng
Tu các thiện nghiệp không kể hết
A Tăng Kỳ kiếp đang lưu chuyển
Thọ được phước báo không cùng tận
Ta do từ phước ấy lấy làm duyên
Hay được như vậy quả giác ngộ
Ta hay thương xót chúng sanh đây
Từ nơi trăm ngàn ức Đức Phật
Ủi đời thường tu pháp cúng dường
Phật chẳng vì ta thọ ký riêng
Phật kia trong đời người trên hết
Biết ta thiện căn đã thuần thực
Tuy làm việc thiện không ghi lại
Cũng phải cố gắng kiên nhẫn vậy
Ta cũng đã gặp Phật Nhiên Đăng
Cúng dường năm cảnh Ưu Ba La
Dùng tóc che bìn Phật đạp lên

Tuế ngộ vô sanh chứng pháp nhãn.
Lúc ấy đạo sư Phậ Nhiên Đăng
Liên thọ ký ta, lên hư không
Nói rằng đời sau kiếp A Tăng
Sẽ được thành Phật hiệu Thích Ca
Từ đây sanh tử lưu chuyển lại
Tu hành vô lượng các nghiệp lành
Thương chúng sanh thọ nhiều khổ não
Vì cầu vô thượng ngôi giác ngộ
Ta thấy thế gian quá cô độc.
Thương xót đoái hoài hay bố thí
Phước ấy không hạn, không lường được
Đạo sư giảng nói không cùng tận
Ta vì Bồ Tát hạnh mà làm
Vì các Đức Phật mà thực hiện
Ngày đêm xưng danh và cúng dường
Vô lượng ức kiếp không tính được.
Một hai ba bốn năm đến mười
Hai mươi ba mươi lượt xưng tên
Vì thương chúng sanh mà tu hành
Cuối cùng vì Phật mà cúng dường

Như lúc ta đương tu khổ hạnh
Nhiều khổ vô cùng cũng nhẫn chịu
Ủi đời không bỏ tâm Bồ đề
Tất cả các Phật khó sánh được
Ta vì thế gian luôn lưu chuyển
Ủả bỏ trăm ngàn vạn ức đầu
Ủả bỏ đất đai cùng vương vị
Vì cầu nghe pháp nói điều lành
Ta chỉ vì vô thượng chánh pháp thôi
Tâm ta vui cầu khó sánh được
Bồ thí, trì giới và nhẫn nhục.
Tinh tấn giác ngộ đến Bồ đề
Thế lực chư Phật khó nghĩ bàn
Từ công đức ấy mà thành lập
Hay nói chánh pháp không ngừng nghỉ
Hay làm cho được chúng Bồ Đề.

- Phẩm Trông Căn Lành thứ 11

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Ngài A-Nan rằng :

Ta từ lúc Phật Nhiên Đăng đến nay, lại cũng đã gặp Đức Phật tên là Liên Hoa Thượng. Ta đã dùng hoa vàng cúng dường vị Phật này. Vì cầu Vô Thượng Bồ Đề vậy. Ta cũng đã gặp Phật tên là Nhứt Thiết Thế Gian Tối Thắng Tự Tại. Ta đã dùng hoa bằng bạc để cúng

dường vị Phật này. Vì cầu tất cả chủng trí như vậy. Ta lại cũng đã gặp vị Phật có tên là Cực Cao Hạnh. Ta đã dùng tiền quý để cúng dường Ngài. Vì cầu tất cả bất khả tư nghì trí. Ta cũng đã từng gặp vị Phật tên là Nhứt Thượng Dự. Ta đã dùng các loại trân quý để cúng dường vị Phật này. Vì cầu vô chướng ngại trí. Lại nữa ta đã gặp vị Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Ta đã dùng các loại hoa khác nhau để cúng dường vị Phật này. Vì để cầu vô thượng Bồ Đề. Lại cũng đã gặp vị Phật tên là Đế Sa. Ta đã dùng bột chiên đàn để cúng dường Phật. Cũng chỉ để cầu trí không chướng ngại. Lại cũng đã gặp vị Phật tên là Phát Sa. Ta đã có lòng tin sâu cho đến 7 ngày 7 đêm mà mắt chẳng mờ. Cũng đã có rất nhiều bài kệ để tán thán vị Thế Tôn kia. Lại cũng đã gặp vị Phật khác tên là Tỳ Bà Thi. Ta cũng đã dùng đậu để cúng dường vị Phật ấy. Lại cũng đã gặp vị Phật tên là Thi Khí. Ta đã dùng các y áo giá trị để phụng cúng vị Phật ấy. Lại cũng đã gặp vị Phật tên là Tỳ Xá Phù. Ta đã dùng đồ ăn thức uống để cúng dường vị Thế Tôn kia.

Này A-Nan! Tại đầu Hiền Kiếp này có Phật tên là Câu Lưu Tôn. Ta từ nơi vị này mà tu hạnh thanh tịnh. Vì cầu Tự Nhiên trí. Lại cũng gặp vị Phật tên là Câu Na Hàm Mâu Ni. Ta đã từ nơi vị Phật này mà tu hành phạm hạnh. Lại cũng có vị Phật tên là Ca Diếp. Thời ta cũng từ nơi Ngài mà tu hành phạm hạnh. Ta từ nơi chư Phật này. Vì cầu A Nậu Đa La Tam Muội Tam Bồ Đề. Vì để độ cho chính mình và độ cho những kẻ chưa được độ, được chứng quả giải thoát. Lại người chưa được giải thoát thì sẽ được giải thoát, chứng được quả vị Niết Bàn. Những người chưa chứng quả Niết Bàn sẽ vào được Niết Bàn. Cho nên ta nay được chư Phật Thế Tôn trong vô lượng A Tăng Kỳ hoan hỷ cúng dường, cung kính tôn trọng, khiêm cung khi tán thán. Đây đủ vô lượng các công đức lành. Vì cầu chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này A-Nan! Như vậy lần lượt phải nên biết. Tuy trông nơi chư Phật các thiện căn nhỏ như vậy mà được đại thần thông và lợi ích lớn cùng công đức như vậy. Này A-Nan! Ta từ nơi chư Phật mà trông các cội rễ giác ngộ bất khả tư nghì như thế. Nên nay mới được quả báo bất khả tư nghì như vậy. Không có gì để so sánh được, không địch nổi và cũng không có giới hạn của nó. Hãy nên tin như vậy. Lúc ấy Đức Phật liền tuyên thuyết lại lời kệ rằng :

Ta từ nơi Đức Phật Nhiên Đăng

Gặp gỡ tu hành hạnh giác ngộ
Năm cành hoa xanh dâng cúng Phật
Tức thời thọ ký ta thành Phật
Lại có Phật tên Liên Hoa Thượng
Ta cũng từ đây được giác ngộ
Dùng hoa quý vàng dâng cúng Phật
Vì cầu tối thắng Bồ Đề vậy
Lại cũng gặp Phật Đại Đạo Sư
Vì các thế gian tối tị tại
Cực Cao Thượng Hạnh và Thượng Dự
Thích Ca, Đế Sa, Phát Sa Phật
Tỳ Bà, Thi Khí, Tỳ Xá Phù, Tỳ Xá Phù
Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm
Ca Diếp Phật cùng Phật quá khứ
Ta đều phát tâm việc cúng dường
Lòng thương tất cả chúng sanh vậy.
Vì cầu vô thượng thắng Bồ Đề
Phật kia ngàn ức đều cúng dường
Tích chứa căn lành này đầy đủ
Hàng ma thế lực và quyền thuộc
Làm cho không lo, đạo an ổn

Ta chuyển vô thượng bánh xe pháp

Vì chúng sanh chỉ bày chánh pháp

Trời người rỗng thảy Khẩn Na La

Vì cầu giác ngộ ta độ cho

Ta đã hiển bày đường an ổn

Vị lai các Phật và Thanh Văn

Nếu muốn cứu độ những người khổ

Hãy nên tu tập việc ta làm.

Kinh Đại Bi - Quyển Thứ Tư

Các Thí Dụ phụ thuộc phẩm Chánh Pháp thứ 12

Lúc bấy giờ Đức Thích Tôn lại bảo Ngài Huệ Mệnh A-Nan rằng : Ta khi chứng được Bồ Đề thì công đức lợi ích cũng như khi ta hành Bồ Tát hạnh vậy. Công đức lợi ích, Duyên Giác khó sánh hà huống Thanh Văn và các chúng sanh. Nay A-Nan! Khi ta còn là Bồ Tát chuyên tu khổ hạnh, đã bỏ ngôi vua, vợ con, thể nữ cho đến thân mạng tay chân, đầu mắt tai mũi, máu thịt, xương cốt cho đến gặp không biết bao nhiêu bệnh khổ. Tất cả việc ấy cũng chỉ vì cầu chứng được A Nậu Đa La Ta Miệu Tam Bồ Đề.

Nay A-Nan! Tất cả những gì khó bỏ, ta đã bỏ. Tất cả những khổ nhọc này cũng chỉ vì chúng sanh. Nay A-Nan! Với công đức này. Nếu ta nói mãi cũng không cùng tận. Như có người nghe, tâm sẽ mê loạn huống gì nói đến. Nay A-Nan! Nếu có chúng sanh nào khởi một niệm từ bi. Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri tự ngàn xưa tu hành Bồ Tát hạnh cực khổ mà nói rằng : Vì ta mà thọ lãnh vô lượng các loại bệnh khổ khó khăn. Nay A-Nan! Ta nói họ là những kẻ đã phát tâm; tức nhiên cuối cùng sẽ chứng quả Niết Bàn, hà huống những kẻ đã trồng căn lành nơi ta.

Này A-Nan! Hoặc có kẻ ngu si kiêu mạng không tin, khi nghe ta tu hành khổ hạnh cho đến không sanh một niệm buồn khổ, không nói Như Lai có lợi ích lớn, cũng lại chẳng tin, mà kẻ này làm việc thù thắng thì cũng có thể chứng Niết Bàn. Này A-Nan! Những công đức lợi ích thù thắng như thế Duyên Giác không có hà huống tất cả Thanh Văn phàm phu mà có thể có được. Này A-Nan! Các việc tu Bồ Tát hạnh phải được lòng thương lớn, lại cũng không phải Duyên Giác mà có được. Này A-Nan! Như ta tu bồ tát hạnh được đại bi, mà khi đã được đại bi rồi thì sẽ chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đây gọi là pháp đại từ đại bi nhiếp hộ vậy. Đây là nhưn duyên mà Duyên Giác không có, là nghĩa như vậy. Người ấy không thể làm Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Không đầy đủ 10 lực, 4 vô sở úy, Đại Từ Đại Bi. Này A-Nan! Ta biết từ xưa tu hành khổ hạnh chỉ cầu pháp lành mà trong sanh tử, tâm thường lo sợ; nên vì chúng sanh mà tu tâm đại bi, như trong giấc mộng thấy Đại Thiết Vi có băng giá vậy. Trong các thế giới ấy lại có các chúng sanh đang ở trong địa ngục. Trong ngục ấy bị giam cầm, thân thể bại hoại, chung quanh có lửa cháy vây quanh, thọ nhận nhiều sự khổ sở như mất mạng đi, ta đến nơi đó. Họ đều chấp tay lễ bái mà thưa rằng :

Nhơn giả! Ngài đang sung sướng còn chúng tôi thì thọ quả địa ngục, khổ não độc hại, khó nhẫn như bị chết đi. Không ai cứu, không ai giúp, không chỗ trở về, không nơi nương tựa. Bậc đại trượng phu! Nếu ta cứu được những kẻ khổ như vậy, quả là điều không ít. Này A-Nan! Ta lúc bấy giờ khởi lòng từ bi nơi những chúng sanh ở địa ngục, trong mộng ấy nước mắt chúng sanh trào dâng như nước sông Hằng. Ta an ủi chúng sanh và nói rằng :

Này các người! Hãy đừng sợ hãi! Ta sẽ làm cho các người thoát khỏi sự khổ. Này A-Nan! Lúc ấy ta bảo các chúng sanh ở địa ngục ở vào một nơi. Ta giơ tay trái lên làm hiệu và nói rằng : Này các người! Hãy đừng sợ hãi! Ta nay sẽ cứu độ tất cả các người. Sau khi nói lời ấy rồi, lửa ở địa ngục lúc ấy tắt mất, các chúng sanh tại nơi đó chỉ trong giây lát đã được an lạc. Này A-Nan! Ta lúc ấy từ nơi mộng mà ngộ cầm áo thấm nước mắt vào bình. Này A-Nan! Ta đã thực hành lòng từ bi khi tu bồ tát hạnh như vậy, hà huống bây giờ đã chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Này A-Nan! Hãy nên biết các pháp hoặc không phải Duyên Giác cũng có thể có vậy, hà huống Thanh Văn, phàm phu v.v... Này A-Nan! Nếu người nào có pháp này, tức kẻ hành hạnh Bồ Tát. A-Nan, hãy xem trong quá khứ khi Như Lai tu Bồ

Tát hạnh thì các chúng sanh đều đầy đủ lần miễn lợi ích tâm đại bi. Những công đức như vậy nếu chính do từ miệng ta nói ra mãi mãi cũng không cùng tận. Nay A-Nan! Trong đời quá khứ có 3 vị Thương Chủ vì tìm của quý đã cùng với các người lái buôn đi vào biển lớn. Nơi thuyền của họ có của quý đã đầy, đến giữa biển thì thuyền bị hư, lúc ấy tâm trạng của vị Thương Chủ sợ hãi và sanh phiền não. Trong thuyền này có người thì níu ván thuyền. Có người thì chết nổi lên mặt nước. Nay A-Nan! Ta lúc bấy giờ đã làm cho Thương Chủ trong biển kia được an ổn nổi lên thì lúc ấy có 5 người gọi Thương Chủ mà rằng :

Đại Sĩ Thương Chủ! Mong Ngài làm cho chúng tôi đừng sợ. Nói lời ấy rồi. Lúc ấy Thương Chủ liền bảo rằng :

Các Trượng Phu! Đừng sanh sợ hãi! Ta từ trong biển lớn này đã qua được sợ hãi và được an ổn. Nay A-Nan! Lúc ấy Thương Chủ mang kiếm nơi mình và nói rằng :

Trong biển lớn không dung chứa xác chết, cho nên ta tự bỏ thân mệnh để cho những người thương nhơn này được qua nạn khổ. Sau khi suy nghĩ như thế các thương nhơn liền được đưa vào nơi yên ổn. Những thương nhơn này có người cỡi lên vai, có người bao quanh chân. Lúc ấy Thương Chủ vì muốn thí cho họ sự không sợ hãi nên đã dùng tâm đại bi một cách đồng mãnh và tạo ra tâm lực và dùng kiếm ấy để dứt mạng căn và sau đó mạng chung. Sau đó xác chết bị trôi đến bờ của biển lớn. Lúc ấy 5 người thương nhơn liền được qua biển một cách an ổn sung sướng, tốt đẹp không nạn, trở lại Diêm Phù Đề.

Nay A-Nan! Vị Thương Chủ lúc ấy đâu phải người nào khác! Chính là thân ta. Năm người lái buôn ấy, chính là 5 vị Tỳ Kheo, mà 5 vị Tỳ Kheo ấy, ngày xưa nơi đại hải đã được độ thoát. Bây giờ lại trong sanh tử biển lớn đã được qua khỏi, an ổn, không sợ, đến bên kia bờ Niết Bàn. Nay A-Nan! Ta nay đang xem tu khổ hạnh nào mà đầy đủ! Có bao nhiêu công đức mà thành Bồ Tát Ma Ha Tát như vậy. Nay A-Nan! Các công đức như thế phải lần lượt biết đến. Lại cũng chẳng phải Duyên Giác mà có thể thành tựu. Nay A-Nan! Như các công đức của Bồ Tát là vậy. Các vị Bích Chi Phật cũng không có pháp này. Không làm nên Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, không thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nay A-Nan! Như thế đó ta đã lần

lượt tu hành khổ hạnh, được gọi là Bồ Tát có lòng thương tưởng đến tất cả chúng sanh. Đây A-Nan! Lại cũng có người ngu dại từ nơi chỗ Phật mà không sanh tín tâm. Do nhơn duyên này mà không chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề để làm hạt giống căn bản, lại cũng chẳng có thể vô thượng Niết Bàn. Nếu họ từ nơi ta mà sanh tâm kính tín thì liền được hạt giống Bồ Đề để chứng quả Niết Bàn. Đây A-Nan! Tu phần ít thì được công đức ít. Tu đầy đủ thì sẽ được công đức đầy đủ. Đây A-Nan! Ta nay đang nói việc làm là quyết định. Nếu có chúng sanh cho đến việc phát ra một lời kính tín thì với căn lành này sẽ là chủng tử, hà huống phải trồng thượng thiện căn. Đây A-Nan! Nếu từ nơi Phật có kẻ trồng căn lành, cho đến phát tâm một niệm, niệm Phật thì ta nói rằng người ấy dụ như Cam Lò tốt nhất trong Cam Lò. A-Nan! Các hành giả nên một lòng trồng các công đức nhớ nghĩ nơi Như Lai và niệm những gì Như Lai niệm, như nhớ đến căn lành của Như Lai, nhớ đến tánh cách của Như Lai. Tánh này không giống loại ngọt bùi mà phát sanh tánh vậy. Tánh này là lia các tối tăm, làm việc sáng suốt.

Này A-Nan! Ta sanh ra từ dòng họ Thích là tánh thanh tịnh. Đây A-Nan! Hãy biết Như Lai sanh, nhớ nghĩ đến dòng dõi của Như Lai, nhớ đến họ của Như Lai, nhớ đến việc cất chứa tài sản của Như Lai đầy đủ, nhớ đến sự đoan chánh của Như Lai. Nhớ đến nơi sanh của Như Lai và tướng của Như Lai, nhớ đến tướng đẹp của Như Lai, nhớ đến mười lực của Như Lai, nhớ đến bốn đức không sợ của Như Lai, nhớ đến 18 pháp bất cộng của Như Lai, nhớ đến nơi sanh đầy đủ của Như Lai, nhớ đến sự đẹp đẽ của Như Lai, nhớ đến sự không ngu si của Như Lai, nhớ đến bốn hạnh đầy đủ của Như Lai, nhớ đến lời nguyện đầy đủ của Như Lai, nhớ đến giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đầy đủ của Như Lai, nhớ đến lòng từ bi hỷ xả đầy đủ của Như Lai, nhớ đến oai nghi đầy đủ của Như Lai.

Này A-Nan! Nếu có người tùy nơi niệm Phật mà được công đức và đại thần thông, lợi ích rộng lớn thì điều này dụ như Cam Lò đệ nhất trong Cam Lò sau cùng. Đây A-Nan! Ta từ xưa kia khi thực hành Bồ Tát hạnh đã thí Ba La Mật. Ta quán xem công đức tri kiến Phật không có bờ mé hà huống còn Tu giới Ba La Mật, Nhẫn nhục Ba La Mật, Tinh Tấn Ba La Mật, Thiên Ba La Mật và Bát Nhã Ba La Mật, tất cả như thế đều sanh công đức. Nếu có vị Bồ Tát chưa được thọ ký nơi công đức thì Phật quan sát không có chỗ dừng, hà huống là thọ ký thì công đức cho đến thành Phật có tất cả mọi công đức. Cho đến

trăm ngàn ức Na Do Tha kiếp quán sát, chỉ bày không có giới hạn. Vì sao vậy ? Vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri công đức vô lượng như vậy. Này A-Nan! Ta nay thấy việc lợi ích này mà nói như vậy. Nếu có kẻ nhớ nghĩ đến lúc ta tu Bồ Tát hạnh mà phát sanh tín tâm thì được công đức lợi ích. Với căn lành này đương nhiên sẽ được vào Niết Bàn. Lại nữa A-Nan! Hãy đừng sầu bi! Ta đã vì chư thần, loài người làm việc lợi ích và đã nhiếp thọ nên mới dạy đạo cho. Làm cho mọi người chứng được vô thượng an ổn và ngày sau sẽ vào Niết Bàn. Các người hãy khuyến tu phương tiện, không nên buông lung.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo các Thầy Tỳ Kheo rằng :

Sau đêm nay ta sẽ vào Niết Bàn! Các người bây giờ thấy ta lần cuối, thọ hóa lần cuối, gặp gỡ lần cuối. Các người từ bây giờ sẽ chẳng thấy ta, ta lại cũng chẳng thấy các người. Này các Tỳ Kheo! Hãy đừng ưu bi! Tất cả những lời từ ái xưng tán đều phải chia lìa. Này các Tỳ Kheo! Pháp sanh ra là pháp được sanh. Phải biết phân biệt các pháp. Có như duyên sanh ra tất phải có hoại. Nếu không hoại đi, tức không có đâu như vậy cả. Này chư Tỳ Kheo! Nếu sống lâu thì cũng phải ra đi thôi. Này chư Tỳ Kheo! Phạm có sanh thì không thể không chết. Tất cả các hành đều không có thường, cứu cánh không đổi. Này chư Tỳ Kheo! Hãy nên cố gắng tu hành, đừng có buông lung. Vì chư Phật Thế Tôn không có buông lung. Chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề cùng tất cả trợ đạo pháp lành là các người đang lãnh thọ sự giáo hóa của ta vậy.

Lúc ấy đại chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Thiên, Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương v.v... khi nghe lời dạy cuối cùng như thế sầu khổ không vui, liền lo nghĩ nhớ buồn và khóc lóc thảm thiết, la lớn lên và thưa rằng :

Bà Già Bà nhập Niết Bàn! Làm sao chịu được. Tu Già Đà nhập Niết Bàn, làm sao chịu được. Thế gian không có mắt, thế gian đui mù. Khổ sở lắm. Con và tất cả chúng sanh làm sao mà chia lìa sớm quá như vậy ?

Lúc bấy giờ Ngài A-Nan nghe lời ấy rồi, mắt hướng đến Đức Như Lai không rời, suy nghĩ buồn rầu, khóc lóc, gieo mình xuống đất, lấy đá bỏ vào thân cây.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo A-Nan rằng : Hãy dừng sầu khổ nữa. Ta hướng đến Niết Bàn như lời đã nói. Tất cả những sự triu mến, thương yêu rồi cũng phải đi đến chỗ biệt ly. Pháp sanh ra, pháp tồn tại là pháp hữu vi. Phải biết pháp sai biệt và phải hiểu pháp. Các pháp do nhân duyên sanh thì phải tan rã. Nếu không mất đi, tức không đúng vậy.

Ngài Huệ Mệnh A-Nan sau khi nghe lời Phật dạy rồi liền bạch Phật rằng :

Bà Già Bà! Con làm sao không buồn được. Tu Già Đà! Con làm sao không thương được. Ngài là quý giá nhất của con và chúng sanh. Ngài đã cùng chúng sanh sống, đã là Thầy của chúng sanh. Nơi giúp đỡ cho thế gian. Nơi thế gian quay về. Đại Sư của Trời Người mà phải xa rời. Cho nên Bà Già Bà! Làm sao con không buồn được. Tu Già Đà! Làm sao con không thương được. Con làm sao không cảm được. Thế Tôn đã cùng với tất cả chúng sanh có tâm đại bi thương xót thế gian như thân thuộc. Làm đuốc sáng soi đường cho thế gian mà nay biệt ly, con tự thấy tâm mình bị khủng hoảng trăm phần. Thế Tôn! Con chẳng muốn thấy Ngài mệnh chung nơi này. Thế Tôn! Con tự thấy thân thể của Ngài không thể hoại được. Thế Tôn! Con lại suy nghĩ, việc không vào Niết Bàn đều do thần lực của Như Lai vậy. Bà Già Bà! Con làm sao không sầu được. Tu Già Đà! Con làm sao chẳng buồn được! Ngài là vị Thầy của thế gian, đã thương tưởng thế gian, mai đây sẽ không còn nữa, không thấy được nữa.

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo Ngài Huệ Mệnh A-Nan rằng : Người có lòng thương ta ư ?

A-Nan thưa : Thật nhiều Đức Bà Già Bà. Thật nhiều Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Này A-Nan! Thương ta là thương cái gì ?

An-Nan thưa : Con thương Thế Tôn không thể dùng lời nói có thể diễn tả cùng tận được. Cũng chẳng có thể giải bày được làm sao rốt ráo Đức Bà Già Bà. Con thương Ngài như thế! Tu Già Đà! Con thương Ngài như vậy. Thế Tôn! Con vì Như Lai mà bỏ thân mệnh này cũng không hối tiếc. Bà Già Bà! Con thương Ngài như thế. Tu Già Đà! Con thương như vậy đó. Thế Tôn! Con thương Phật chỉ có Phật chứng tri thôi. Bà Già Bà! Con thương như vậy. Tu Già Đà! Con thương như vậy đó.

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo A-Nan rằng : Nếu mà thương ta như vậy thì hãy đưa tay phải đây.

Lúc ấy Ngài A-Nan đưa tay phải ra. Lúc đó Đức Thế Tôn dùng tay phải của mình phóng quang màu hồng kim vi diệu từ tồn bảo A-Nan rằng :

Nếu người thương ta thì hãy nên thương mọi vật, cũng giống như người thương ta vậy. Ta đã từ trong vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp đã đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nay thì pháp bảo phụ thuộc nơi người. Hãy tùy thuận như ta đã chuyển mà chuyển như vậy, hãy phát triển rộng mãi đừng cho đứt đoạn. Đừng làm cho thế gian pháp này bị mất. Này A-Nan! Ta nay vì người mà sẽ giữ gìn. Hãy giữ chánh pháp Tỳ Ni như ta đã nói càng ngày càng tăng trưởng, đừng cho hoại diệt, đừng cho mất đi. Nay ta dụ rằng : Tất cả những người trí đều sẽ được hiểu, cũng giống như có nhà quý tộc kia của cải giàu có, tài sản có nhiều kho báu mà vẫn thấy vật ấy chưa đủ. Như vậy của quý kia sẽ không cùng ông ta mà có, tánh cách đầy đủ vẫn còn ở xa. Do nhân duyên sanh thì không thể nào đầy đủ cả. Như vậy đó, kẻ Trưởng Giả kia muốn sanh một người con. Con kia khôn lớn, không cho học hành, toán số, thư văn, cùng với nhiều loại nghề nghiệp và trí tuệ sâu xa. Đưa con học rồi, sau đó Trưởng Giả bảo đứa trẻ rằng : Ta nay đã vì người mà làm xong rồi, như đã trải qua toán số, lịch sử, thư văn, nghề nghiệp và trí tuệ. Hôm nay ta dạy người lời cuối cùng rằng tất cả của cải quý báu kia đã thuộc về ta, ta nay đương nhiên sẽ phó thác cho người. Người từ ngày hôm nay nên học ba việc có thể bảo tồn được gia tộc sự nghiệp. Thế nào gọi là ba. Một là ham muốn, hai là siêng năng và bà là không buông lung. Như vậy mới xứng đáng là một bậc Trưởng Giả giàu sang. Như vậy phương tiện mà dạy cho người con, tuy nhiên người con không tin và buông lung. Tài sản của cha mẹ phung phí đến tận cùng. Này A-Nan! Hãy xem như thế người con kia có nghe lời dạy dỗ của người cha không ?

A-Nan thưa : Thưa không! Đức Bà Già Bà. Thưa không! Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Này A-Nan! Như vị Trưởng Giả kia có thể thay thế người cha dạy con làm việc ấy chăng ?

Thưa đúng! Đức Bà Già Bà! Thưa đúng! Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Này A-Nan! Như Lai tức là cha của thế gian! Người giống như người con. Ngày hôm nay lời giáo huấn này phụ thuộc vào người đó. Ta đã từ trăm ngàn ức Na Do Tha, A Tăng Kỳ Kiếp đã huân tập vô thượng pháp bảo như những kho báu! Các người phải học ba việc. Thế nào là ba ? Một là ham muốn, hai là siêng năng và ba là không buông lung. Như thế đó nếu các người vẫn giữ 3 việc này thì từ trong A Tăng Kỳ Kiếp việc ta huân tập vô thượng pháp bảo trong kho báu các người sẽ gìn giữ lâu dài. Kẻ nào chưa được thuận pháp thì sẽ thông đạt. Khi đã thông đạt rồi thì đừng cho thối thất, chính là các người vậy. Hãy nên kiên trì giữ gìn kho báu giáo pháp mà ta đã huân tập từ trong A Tăng Kỳ Kiếp để chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Chưa ở nơi 3 việc ấy thì nay sẽ ở. Chưa đạt được thuận pháp thì nay sẽ thông đạt. Người đã thông đạt rồi làm cho không còn thối hư nữa. Vì sao vậy ? Bởi lẽ ta đã vì lòng thương chiếu cố, lợi ích cho tất cả thế gian vậy. Vì làm cho họ được an lạc. Này A-Nan! Ta cùng thế gian này đã làm công việc như người cha đã làm cho con vậy. Ta đã vì các người làm những gì đã làm. Lại nữa A-Nan! Ta đã từ nơi A Tăng Kỳ Kiếp huân tập để được pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Ba việc nhân duyên phải chìm xuống. Thế nào là ba ?

Một là không có lòng tin, hai là làm việc không có tính cách quyết định và ba là không biết sám hối. Cho nên A-Nan! Hãy nên gìn giữ chánh pháp bảo tạng. Vì ở trong lòng tin sâu, quyết định và sám hối. Hãy làm cho tăng trưởng đừng có buông lung để tạo phương tiện cho ba việc trên. Như vậy đó các người, mà ta được tôn xưng là cha lành của thế gian.

Như vì con trẻ muốn làm đã làm. Này A-Nan! Đây là nghĩa ấy. Ta cũng nói thêm rằng: Hãy làm cho chánh pháp bảo tạng này được thành tựu và lớn mạnh lên. Đó là ví dụ vậy. Tất cả những người trí khi nghe xong liền được rõ ràng. Lại được tăng trưởng lòng kính tin và liền nói rằng :

Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì chúng con mà vào Niết Bàn, đoạn lấy tay mặt cầm tay A Nan mà phó chúc cho trong A Tăng Kỳ Kiếp này phải huân tập để thành pháp A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cũng giống như Thương Chủ đi xa trên con

đường, đã làm những gì phải làm xong. Này A-Nan! Vì sao vậy ? Vị Thương Chủ kia phải trở lại nhà hay ở giữa đường ?

A-Nan thưa : Thế Tôn! Người ấy về nhà chứ không ở đường.

Này A-nan! Cũng như thế đó ta là cha của thế gian, là bạn của thế gian, là Thầy của thế gian, tức như vị Thương Chủ cũng vì giác ngộ cho muôn loài mà ta đã làm xong việc ấy, không có việc Phật nào là không làm và tất cả những chúng sanh nào đáng độ ta đã độ xong. Những người đã được độ thì không có ai khiếu nại nữa. Này A-Nan! Có đến 3 việc không đủ và không được mà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ không vào Niết Bàn. Thế nào là ba ?

Nghĩa là các vị Bồ Tát Ma Ha Tát chưa trụ ngôi bất thối chuyển. Nếu giáo pháp của Như Lai bị diệt đi rồi hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na Do Tha kiếp mà vẫn chưa giác ngộ được. Tuy chư Phật Thế Tôn đến thời Niết Bàn; nhưng thấy thiện căn nơi Bồ Tát chưa thành thực thì phải làm cho thành thực để được bất thối. Vì lực thần thông nơi thân được gia trì nên vẫn ở đời, không tịch diệt, chờ cho Bồ Tát chúng được bất thối rồi, tức thời lúc ấy mới bồ xứ, thọ ký cho ai chứng đạo và thành Phật. Lúc ấy Như Lai mới nhập vào Vô Dư Niết Bàn. Cho nên ta và Di Lặc tự vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha Bồ Tát Ma Ha Tát đã được thọ ký thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, làm cho ở mãi cho đến A Tỳ Bạt. Đây là điều chư Phật đã thương chúng sanh và đã làm rồi. Lại nữa A-Nan! Nếu các chúng sanh muốn cho Như Lai được giải thoát mà có kẻ chưa độ thì Như Lai sẽ không vào Niết Bàn. Nếu có Phật Thế Tôn biết từ vô lượng trăm ngàn ức kiếp, trừ khi Phật chưa xuất thế ở thế giới này hay thế giới kia. Tại 5 đường nơi có chúng sanh, hoặc qua một tuổi hoặc trăm tuổi, ngàn tuổi, trăm ngàn tuổi hoặc trăm ngàn ức Na Do Tha tuổi cho đến một kiếp hoặc hơn một kiếp; những người như thế đã được độ thoát. Không phải chỉ có tất cả Thanh Văn, Duyên Giác được độ thoát vì trí tuệ Phật, hãy biết như vậy. Vị Phật kia tuy Niết Bàn đã đến nhưng vẫn còn thương họ, dùng thần lực của mình làm cho thân mệnh kéo dài không mất, cho đến khi họ được thành thực rồi sau đó mới nhập diệt. Này A-Nan! Đây là điều thứ hai mà chư Phật Thế Tôn muốn làm, đã làm rồi. Cho nên mới vào Vô Dư Niết Bàn.

Lại nữa A-Nan! Ta đã nói rằng : Nếu là Kinh, là Luật là Luận phải hiểu nghĩa sâu nơi ấy; không học, không tu mà Thanh Văn và Đại Chúng hãy cùng nhau nghị luận. Nếu trong chúng hội có vị Tỳ Kheo sanh nghi hỏi lại. Vì kính trọng Phật mà khùng bố não loạn không trả lời phải vì Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri Phật Tri Kiến vậy. Có vị hóa thành một vị Tỳ Kheo đến cạnh Như Lai và hỏi rằng:

Thế Tôn! Nơi đây làm việc gì phải làm ?

Phật bảo vị hóa Tỳ Kheo ấy rằng : Này Tỳ Kheo! Nơi đây làm việc nên làm.

Này A-Nan! Đây là 3 việc mà chư Phật Thế Tôn tất định phải làm. Nếu việc chưa xong, chưa vào Niết Bàn. So ra ta đã làm tất cả những gì đã làm xong, không có việc gì là ta chưa nói. Này A-Nan! Ta nay đã vì các Thanh Văn mà nói hay gìn giữ tu học giới đức, cho đến cuối cùng vẫn là con đường chơn chánh. Nói và làm phải đúng với nhau. Cho nên A-Nan và các ông phải biết từ đây ta không nói nữa! Hãy cẩn thận. Việc nói năng bây giờ ta đoạn tuyệt. Này A-Nan! Những gì ta đã nói thì hãy nên học hỏi và làm theo. Hãy đừng buông lung quá độ! Nếu không buông lung, tức chứng đạo quả. Đây là nghĩa vậy. Ta dạy cho các người đừng lo, đừng buồn.

Này A-Nan! Ta sau đêm nay sẽ vào Niết Bàn. Ta nay đang từ giả quốc độ và cảnh giới và không trở lại thế giới này nữa. Lại cũng chẳng đi đến thế giới khác. (Nơi thế giới kia, có người đời sau sanh vào, thì các người ấy từ bây giờ không thấy được ta và ta cũng không thấy họ nữa). Này A-Nan! Ta nay sẽ nhập vào Vô Dư Niết Bàn. Với Niết Bàn này yên lặng thanh lương, không bụi bặm, lìa dơ bẩn; tất cả khổ đều bỏ lại; không sanh, không già, không bệnh, không chết; không lo, không buồn, không khổ, không não. Không có gì không bằng lòng cũng chẳng có gì là hối hận; không ghét gặp nhau, không yêu lìa nhau giống như hằng hà sa Thế Tôn vậy. Lại cùng với tất cả các Thanh Văn Duyên Giác đã qua, đương qua và sẽ qua. Này A-Nan! Nay ta đương xem và thích vào Vô Dư Niết Bàn. Nếu có kẻ ngu si phàm phu mà không thích ta vào chốn an lạc Niết Bàn này lại cũng chẳng có thể phát tâm tùy thuận giải thoát thì người đó cũng nên phát tâm. Đây là nhân duyên, là hạt giống để tương lai sẽ vào Niết Bàn. Này A-Nan! Tất cả phàm phu có được lực gì ? Thật ra chẳng có gì cả. Này A-Nan! Ta xem tất cả những kẻ phàm phu giống

như lúa mạch. Cho nên An-Nan! Kẻ ngu si làm sao có lực, làm sao an ổn, cho nên đã chẳng có thể phát tâm thì đây là chúng tử có thể quyết định sẽ vào đờc Niết Bàn.

Này A-Nan! Tất cả những người ngu si phàm phu không có giới lực, định lực và huệ lực. Này A-Nan! Ta đã đầy đủ vô lượng Phật lực, đã đầy đủ trong vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp không thể nghĩ bàn và không thể so sánh đờc, gồm có giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến lực; lực hổ, lực then, khó chứa tập lực; tri 1 lực, xả lực, phước lực, huệ lực, căn lực, gia lực đầy đủ 10 lực, cho nên yêu thích Vô Dư Niết Bàn.

Này A-Nan! Có những người phàm phu ngu muội không trí nên đắm trước dục lạc sanh tử nơi ngục tối lưu chuyển cho đến không thể phát tâm nhớ nghĩ tùy thuận giải thoát. Thì nay họ cũng sẽ có chúng tử căn bản đờc vào Niết Bàn. Này A-Nan! Như Lai đã nói và đã tán thán như vậy. Tất cả những kinh điển lưu lại ở tương lai; nếu sau khi Phật diệt đờc, ở trong đời sau có người đờc nghe, nghe rồi phát tâm, tức nhiên sẽ đờc chứng nhập vào cảnh giới chánh pháp bảo tạng Vô Dư Niết Bàn. Này A-Nan! Ta đờc nói thí dụ làm cho tăng trưởng thêm sâu tín tâm.

Này A-Nan! Cũng giống như Thương Chủ và các thương nhơn đã qua đờc các nơi nguy hiểm, trừ khỏi đờc các nạn khó, đến nơi thành vô úy; nơi ấy có người bị mất tích lúc nửa đờc; lo lắng vô cùng đi tìm dấu tích. Các thương nhơn đều buồn khổ, sau đờc đờc qua sự hiểm trở thấy lại bạn mình. Này A-Nan! Như vậy Như Lai thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đờc rồi, diễn thuyết các kinh điển lưu lại đời sau. Sau khi Phật diệt đờc có các thiện nam tử và thiện nữ nhơn nếu đờc nghe qua, nghe rồi phát tâm sẽ đến đờc nơi ta lưu lại chánh pháp bảo thành, cảnh giới Vô Dư Niết Bàn. Sau khi đến thành chánh pháp rồi liền suy nghĩ và hộ trì nói rộng chánh pháp của ta. Này A-Nan! Ta chỉ có một người phò trì chánh pháp mà còn đờc như vậy hưởng gì vô lượng trăm ngàn chúng sanh, nơi mà ta đã tu tập hằng ức Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp đờc đờc chúng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đờc và chánh pháp bảo tạng. Các người hãy nên đờc tụng thọ trì. Vì các thiện tín và 4 bộ đờc chúng mà khai thị phân biệt. Đờc làm người hủy diệt Phật Pháp trong đời vậy.

Này A-Nan! Thời vị lai trong đời có các chúng sanh không nghe nghĩa lý của kinh điển nên sanh thoái tâm. Cho nên A-Nan! Ta sẽ nói thí dụ đây. Cũng giống như một vị Trưởng Giả giàu có, có nhiều kho báu chứa cát tràn đầy. Đồ đạc đầy đủ không thiếu thứ gì. Sau đó Trưởng Giả có một người con; nhưng phải đi xa. Lúc Trưởng Giả gặp bệnh nặng khổ cực vô cùng. Lúc lâm chung còn hiểu vật quý như Ma Ni, Chơn Châu, Lưu Ly, Xa cừ, vàng bạc, tiền nong phải gởi lại và Trưởng Giả liền nói rằng: Con ta đã đi xa nơi đây, nay ta thân phải mang bệnh nặng, phải mất nay mai. Ta vì con ta mà cũng cho nó vô lượng của báu tài sản này. Nếu như con ta trở lại, hãy vì ta mà bảo rằng đừng có buồn lung! Hãy kiên nhẫn ở yên đừng có buồn lung, sau đó mới giao cho những kho báu này. Lúc giao khi báu nên nói như thế này :

Hãy nên nhận lấy, đừng có buồn lung! Hãy giữ gìn đồ vật đừng cho tổn thất. Sau khi nói lời này của ta rồi, thì đem tất cả những vật quý giá giao cho nó, và người kia đã lãnh thọ những đồ vật của Trưởng Giả. Thọ rồi chẳng bao lâu thì người con của Trưởng Giả từ xa về lại. Kẻ kia đã nhậm dùm của nơi Trưởng Giả không giao lại cho người con của Trưởng Giả. Này A-Nan! Vì sao vậy ? Ai đã làm chuyện ấy ?

Ngài Huệ Mệnh A-Nan thưa Phậ : Kính bạch Thế Tôn! Người nhận lãnh dùm đã sai; không phải là người vậy. Tại sao ? Vì người nhận dùm này, chính hắn đã trực tiếp nhận lãnh những đồ quý giá từ Trưởng Giả mà không hoàn lại cho người con.

Phật bảo A-Nan! Hào quý Trưởng Giả dụ cho Như Lai. Khi mạng chung dụ cho Như Lai sắp vào Niết Bàn. Đứa con dụ cho đời sau có các tịnh tín thiện nam tín nữ. Người đi xa dụ như lưu chuyển trong 5 đường. Của quý báu dụ cho tạng pháp quý báu mà Như Lai đã tu trong ức Na Do Tha A Tăng Kỳ kiếp để được vô thượng. Thọ nhận nơi Trưởng Giả dụ cho các người và các Đại Thanh Văn Bồ Tát Ma Ha Tát phần giữ gìn giáo pháp của ta. Vì đời sau mà các thiện nam tử thiện nữ hơn hãy trao lại cho Ngài Đại Ca Diếp và Di Lặc cũng như chư Đại Bồ Tát. Nếu các người hay theo lời dạy của ta thì trong đời vị lai đã nhận lãnh sự giáo hóa này thì các Phật Tử phải giữ gìn pháp bảo. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Vì lẽ trong các chúng sanh sau khi ta mất đi rồi sẽ thành thực mà thực hành Bồ Tát hạnh. Nếu có kẻ nghiệp ác bị đọa vào nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và những

chúng sanh này sau khi Như Lai diệt độ cũng được ra khỏi đường dữ trở lại làm người và tu học cho các căn tăng trưởng thành thực vậy. Từ nơi pháp của ta có một ít nhân duyên để hay kính tin. Trong này cũng có người được xuất gia, khi nghe ta giảng kinh liền được thăng hạnh. Hoặc nơi Thanh Văn thừa hoặc nơi Duyên Giác thừa hoặc nơi Đại Thừa thì vào Niết Bàn.

Này A-Nan! Ta vì đời sai cho các thiện nam tử thiện nữ nơn này, phụ thuộc nơi ta để tu trăm ngàn ức Do Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp, huân tập tu học vô thượng đại pháp bảo tạng. Làm cho họ được nghe. Vì sao vậy ? Vì những chúng sanh kia! Nếu không nghe về chánh pháp này thì sẽ thoái tâm. Cho nên ta nay vì người đời sau phó thác cho họ Đại Bảo Tạng này. Nếu hay nghe được thì không thoái tâm. Vì nhân duyên này mà ta lại phải nói thí dụ.

Này A-Nan! Ví như Vua Chuyển Luân sẽ mở kho báu, ra lệnh cho triều thần rằng : Ta nay sẽ bố thí cho tất cả các Sa Môn, Bà La Môn cho đến những người bần cùng hành khát nơi đường sá. Theo ý nguyện mà được. Muốn ăn có thức ăn; muốn uống có thức uống. Muốn xe có xe cho đến hương hoa và đồ trang sức. Cũng như quần áo, giường nằm, phòng ốc thanh tịnh và các đồ lặt vặt đầy đủ. Các vị cai quản kho báu được lệnh ấy rồi liền chẳng bố thí. Này A-Nan! Vì sao vậy ? Ai là người sai ?

A-Nan thưa: Đại Đức Bà Già Bà. Những người giữ kho sai.

Sau khi biết điều ấy rồi thì hãy làm cho tăng trưởng vì trời người mà khai thị diễn nói vậy cho đến vì người mà ta khai thị vậy. Phải vì sự kính tin của Sa Môn, Bà La Môn và tất cả phàm phu cầu nghĩa của pháp tất phải được nghe. Cho nên A-Nan! Ta nay giao phó tạng pháp bảo này cho người và phải triển khai rộng ra. Nếu người không vì các kẻ tin thanh tịnh như Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ và các phàm phu mà vui vẻ tuyên dương quảng bá phân biệt ý nghĩa rộng rãi, tức là người đã không làm đúng lời dạy của Như Lai. Vì sao vậy ? Này A-Nan! Vì ta là Vô Thượng Pháp Chuyển Luân Vương có nhiều khi báu giáo pháp quý giá. Có các trợ đạo bảy phần giác ngộ, mười lực và vô úy đầy đủ. Từ trong pháp này mà được tự tại nên có tên là Pháp Vương. Người hãy nên gìn giữ 84.000 chánh pháp tạng này, vì các tịnh tín Sa Môn, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, tịnh tín phàm phu, các Pháp sư v.v.. để cầu ý nghĩa của pháp mà phải diễn

thuyết đầy đủ, không sanh phân biệt. Nếu không làm như vậy, tức pháp bị diệt. Cho nên A-Nan! Người hãy nhớ đến việc tu tập của ta trong ức Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp, để chứng được vô thượng pháp bảo A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề mà hay hiển bày rộng rãi cho 4 chúng, tức là không làm sai lời dạy của Như Lai vậy. Nếu không nói rộng ra, tức làm sai lời của ta vậy.

Lại nữa A-Nan! Hoặc lậu hết A La Hán Tỳ Kheo đã chứng vô vi mà không thể vì kẻ khác phân biệt giải nói thì người này làm Thầy chẳng ích lợi gì cho giáo pháp của Như Lai cả. Lại cũng chẳng phải kẻ giữ gìn chánh pháp của ta. Cho nên ta nay phó chúc pháp này cho người. Tại sao vậy ? Nay A-Nan! Dụ như có người trong đem tối mang đuốc bằng cỏ trở lại nhà mình. Lại có nhiều người muốn chỉ cho người mang đuốc đó, nương vào đuốc cỏ này mà độ cho qua khỏi chỗ tối tăm kia. Đến rồi rời nhà; nhưng trừ hấn ra. Nay A-Nan! Vì sao vậy ? Người này phải biết rằng đuốc cỏ cháy không thôi. Cũng biết rằng nhiều người muốn giúp mình, tự dùng đuốc này; nhưng không dùng được; nên gọi việc làm này không tốt vậy.

A-Nan thưa : Không phải thế Bà Già Bà. Không phải thế Tu Già Đà.

Phật bảo : Đúng vậy, đúng vậy. Nay A-Nan! Nếu có Tỳ Kheo chứng A La Hán quả. Sau khi chứng pháp vô vi rồi, cũng biết việc độ cho chúng sanh qua khỏi sanh tử; nhưng không vì họ mà phân biệt chỉ bày. Ta đã vì tu tập mà làm cho pháp này rộng rãi lưu truyền trong A Tăng Kỳ Kiếp. Cho nên người này gọi là kẻ không làm lợi ích cho chúng sanh. Cũng là kẻ không nhiếp thọ giữ gìn chánh pháp của ta. Cho nên A-Nan! Ta nay phó chúc pháp này cho ông, mà ta đã tu tập trong ức Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp, cho đến việc giữ gìn, tuyên thuyết rộng rãi ra. Đừng cho mất đi, đó là chánh đạo. Hãy đừng làm cho pháp này mất đi vậy.

A-Nan! Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà từ nơi pháp này an trụ thì phải vì họ mà phân biệt giải bày làm cho pháp bảo của ta tu tập trong ức Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp lãnh hội được từng phần. Cho nên A-Nan! Việc tu pháp lành của ta trong ức Na Do Tha, A Tăng Kỳ Kiếp và lần thứ hai phó chúc này là vì chúng sanh đời sau vậy. Phải làm cho những chúng sanh không được nghe pháp này cũng đừng thối tâm.

Lại nữa A-Nan! Dụ như vị Trưởng Giả giàu có nhiều kho báu kia có Ma Ni, Chơn Châu, San Hô, Xà Cừ, tất cả các vật đều đầy đủ, lúc ấy có người tức giận thiêu đốt kho này. Trưởng Giả cũng rất giận dữ và nơi Trưởng Giả kia tâm thường vui vẻ trở nên không lợi ích. Kẻ không vui thì được vui. Kẻ không vui thì được an ổn. Như vậy sự giận dữ lúc thấy lửa đốt kho báu mặc nhiên xả bỏ không màn đến lửa; nhưng sau Trưởng Giả lại có tâm thương tưởng thân thiện làm lợi ích, làm cho mọi người an ổn trở lại, thấy lửa này rồi xả bỏ, mặc nhiên ở đây, không muốn tắt đi. Nay A-Nan! Điều ấy có nghĩa gì? Thân hữu này có thể gọi là chánh phát tùy thuận không?

A-Nan thưa! Thưa không! Đức Bà Già Bà. Thưa không! Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Nay A-Nan! Họ là thân thích với nhau khi thấy lửa đốt cháy kho báu, hy sinh không cầu cạnh, lại gia tăng ý thức, làm cho thiêu hết tất cả các kho báu, phải không?

A-Nan thưa : Như vậy đó, Đức Bà Già Bà. Như vậy đó, Đức Tu Già Đà.

Phật bảo : Như vậy đó, như vậy đó. Nay A-Nan! Ta đã tu tập Ưc Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp vô thượng căn lành và khi pháp bảo hoại diệt rồi thì có các Tỳ Kheo tâm không kính tin, thường phá tịnh giới, tập làm các pháp ác như nơi ca múa thường hay tới lui, không vui tu theo thiền định, tâm không tán loạn, giải đãi, đọa lạc; ít nghe giảng pháp, không vui tụng kinh, làm sao có thể vì người khác mà hay phân biệt giải bày, làm cho người nghe có thể giữ gìn pháp bảo được.

Lại nữa A-Nan! Quán Đảnh Sát Lợi Đại Vương chỉ có một con đi xa không hiện diện. Khi đó Sát Lợi Đại Vương thân gặp bệnh nặng. Biết bệnh nặng rồi liền giao kho báu các loại cho các vị Đại Thần giữ gìn và nói thế này : Nếu con ta trở lại, người hãy nên phong vương cho con ta và nên giao tất cả kho báu cho nó. Các vị Đại Thần liền nhận chịu các việc vua giao. Sau khi nhận rồi, vua mất. Sau khi vua mất, người con về lên ngôi vua. Sau khi đăng quang rồi thì được tự tại; nhưng các vị Đại Thần không giao lại của báu cho ông ta và nói như thế này :

Tốt lắm Đại Vương! Phương pháp chính trị là bảo vật để cai trị cho chúng tôi.

A-Nan hiểu ý này không ? Những vị Đại Thần thọ nhận của gởi của Trưởng Giả mà không giao lại cho con vua có đúng không ?

A-Nan thưa : Bạch Đức Bà Già Bà, Đức Tu Già Đà. Họ là những người sai trái.

Phật bảo A-Nan! Sự việc ra đi xa này dụ cho 5 đường của chúng sanh. Bệnh dụ cho Phật sắp nhập Niết Bàn. Đa Bảo tạng dụ cho 37 phẩm trợ đạo. Đại Thần Trưởng Giả dụ cho các vị A La Hán. Bảo vật khác dụ cho ta đã phó chúc cho người những pháp bảo mà ta đã tu tập trong Úc Na Do Tha A Tăng Kỳ Kiếp, cho đến vì đời sau cho các đệ tử vậy. Nay A-Nan! Về đời sau trong đời có các chúng sanh, mà nơi ta từ xưa đã thành thực, nhưng vì ác nghiệp nên sanh vào địa ngục súc sanh ngạ quỷ. Sau khi ta diệt độ và họ sẽ được sanh trở lại làm người, sau đó các căn được tăng trưởng thành thực và vì trong pháp của ta mà phát sanh tín tâm, cho nên có kẻ được xuất gia. Còn kẻ tại gia thì chứng Tu Đà Hoàn cho đến có kẻ chứng A La Hán. Tại học đĩa này sau khi mệnh chung lại phát tâm sâu rộng sanh nơi đất Phật. Có nhiều căn lành với Trời Người, cho nên sẽ được đầy đủ lợi ích. Cũng đã phát tâm tin tưởng. Liền nói lời rằng :

Thế gian kia là cha lành của ta đã giúp ta, khi sanh ra lại có lòng kính tin rộng rãi. Nay A-Nan! Ta đã vì họ mà nay thì tất cả pháp bảo này phó chúc cho người đó. Cho đến làm cho họ nghe pháp tạng này. Cho nên A-Nan! Ta nay vì Đại Pháp tạng mà làm cho họ có tín tâm như các thiện nam tử thiện nữ nọ đã được nghe vậy.

A-Nan! Những thiện nam tử và thiện nữ nọ kia khi nghe Đại Pháp tạng này hoặc chứng thành thù thắng, hoặc được sanh đại ái lạc tâm, hoặc nghe rồi khóc lóc, lông dựng lên. Nay A-Nan! Hoặc có kẻ nghe pháp môn này rồi. Niệm Phật công đức khóc lóc, lông dựng lên thì ta thọ ký cho họ rằng với tất cả những căn lành này sẽ được Biết Bàn.

Kinh Đại Bi - Quyển Thứ Năm

Trồng Căn Lành - Phẩm thứ 13

Lại nữa A-Nan! Nếu có Tỳ Kheo thọ trì các pháp môn như vậy rồi và có các tịnh tín thiện nam tín nữ v.v... vui nghe pháp và có đến nghe nhưng không diễn thuyết, như vậy vì người này sợ Tăng. Vì sao vậy? Vì những người này muốn làm pháp khí, muốn nghe giáo pháp nhưng không thuyết giảng vậy, làm cho người khác không tiếp tục nghe được. Vì không nghe giảng tiếp, nên liền mất căn lành, cho nên cũng lại làm thối thất căn lành của kẻ khác nữa. Người này không hiểu nên có thể làm hay không thể làm. Nay A-Nan! Ta vì nghĩa này muốn cho rõ ràng nên nói thí dụ. Ví dụ như người Thương Nhon mua sắm của quý đến nơi đường sá nguy hiểm, mở các cửa báu ấy đem ra bố thí tại chỗ, bảo lớn với bọn cướp rằng :

Ta có của quý này khó có thể có được. Người hãy trả giá, ta sẽ bán những của quý này cho người. Nay A-Nan! Lúc ấy quân cướp liền cầm dao gậy lên đánh người Thương Nhon này và đoạt những của báu ấy. Nay A-Nan! Điều này nghĩa gì? Các người thương nhon này có thể bố thí những đồ vật quý giá ấy chăng? Những người giặc cướp này có mua không?

A-Nan bạch rằng : Các thương nhon này đang đi trên đường hiểm trở còn không dám mở những của quý ra, hà huống là giặc cướp. Thế Tôn! Các thương nhon này nên giữ gìn những bảo vật này và cũng nên có gậy gộc để phòng vệ để đi qua chỗ nguy hiểm cho được yên ổn. Việc này đáng ra nên làm.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Ngài A-Nan rằng : Lại có một thương nhon cũng mang của quý báu từ phương xa lại, đến các thành ấp, kinh thành, làng mạc. Khi đến rồi liền mở những của quý ấy ra mà bố thí tại chỗ. Có người tốt đến mua những bảo vật kia, liền đó thương nhon có cầm dao gậy cùng với người mua đánh nhau. Nay A-Nan! Điều này nghĩa gì? Thương nhon này có được xưng danh không?

Ngài A-Nan thưa rằng : Không thể được, bạch Đức Thế Tôn! Không thể được Đức Tu Già Đà Thế Tôn! Các thương nhon ấy nên làm như thế này: Những vật của ta hy hữu khó có được, người nên trả giá với ta, ta sẽ vì người mà bán. Thế Tôn! Lẽ ra các thương nhon phải nên như vậy, không nên cho những của quý này. Việc cầm dao gậy đánh nhau là sai quấy.

Phật bảo : A-Nan! Có các Tỳ Kheo, giữ gìn lưu thông các tạng giáo pháp ví như Kinh, Kỳ Dạ, Già Đà, Tỳ Đa Ca La Na, Ưu Đà Nan, Ni Đà Na, A Bà Na, Y Đế Tỳ Lợi Đa Ca, Xà Đa Ca, Tỳ Phát Lược A Phù Đà, Đạt Ma Ưu Bà Đề Xá như những giáo pháp này là pháp khí vậy. Không nói thì không thể nghe, mà không được nghe thì lòng tin vui nhận khó phát sanh.

Mà đã không sanh thì khó được các căn lành thù thắng để vào Niết Bàn. Họ không phải là pháp khí để mà diễn nói cũng như việc nghe để phát khởi thiện tâm, nên đã không sanh, mà đã không phát sanh thì không được giải thoát. Do vậy người này chỉ sanh phỉ báng giáo pháp, làm các tội nghiệp, đọa vào 3 đường ác. Này A-Nan! Dụ như người thương hơn ngu muội, phải mở túi báu vật, nơi mà không nên mở; nơi không đáng mở lại mở toang ra. Nơi đáng mở thì lại chẳng mở. Nơi không đáng làm thì lại làm. Này A-Nan! Nếu có kẻ tịnh tín thiện nam tín nữ nào có tấm lòng thanh tịnh muốn nghe pháp, nên vì pháp khí mà đến nghe pháp; nên có thể nói những gì khó nói. Không nên nói những gì không đáng nói. Cho nên A-Nan! Nếu là như vậy, đúng là pháp khí, kẻ ấy tin sâu, vui vẻ ham muốn cầu chốn Niết Bàn, nên hãy vì họ mà nói. Nếu có kẻ chẳng vì pháp khí, không tin vui cầu, phá giới phạm hạnh mà cầu Niết Bàn, quả thật kẻ ấy làm ngược lại giáo pháp của Phật vậy. Kẻ nào không tùy thuận thì không nên nói. Vì sao vậy? Vì đối với những người ngu si như thế khi nghe pháp rồi, sanh tâm kiêu mạn. Cho nên A-Nan! Phải biết việc này, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ muốn vì pháp khí mà vui nghe thì hãy khuyến khích mà nói. Các người nghe khác cũng vì nhiếp tâm mà nghe. A-Nan! Người kia cũng vậy, có thể sanh nơi vô lượng A Tăng Kỳ gồm các đại công đức. Này A-Nan! Nghĩa này là gì? Đất đai có giới hạn và chúng sanh có giới hạn không? Nhiều hay ít?

A-Nan thưa rằng : Như con nghe Phật nói thì chúng sanh nhiều không bằng cảnh giới vậy.

Phật bảo : A-Nan! Đúng đấy, đúng đấy. Như ta đã từng nói chúng sanh thì có nhiều; nhưng không bằng cảnh giới của đất đai, nước, lửa v.v... Này A-Nan! Cho đến ba ngàn thế giới lớn nhỏ khác cũng có chúng sanh. Có người biết được, có người chẳng biết được. Có người thấy nghe được, có người chẳng có thể thấy nghe được., giống như một sát na, một La Bà, một Ma Hầu Đa chẳng hạn, giả sử đủ thời thì được làm thân người, thành người đàn ông trong một sát

na, một La Bà, một Ma Hầu Đa. Tất cả đều thành Duyên Giác, Bồ Đề. Nay A-Nan! Cho đến vô lượng vô biên các thế giới có đất đai mà biên giới của đất đai ấy thì khó thể biết được và đất đai ấy gồm nhiều hạt bụi mà nếu những hạt bụi ấy giả sử được làm thân người thì sẽ thành thân đàn ông, khi thành thân người rồi trong một sát na, một La Bà, một Ma Hầu Đa, tất cả đều được thành Duyên Giác giác ngộ Bồ Đề. Nay A-Nan! Lại cũng có rất nhiều thế giới, có núi Tu Di, núi Thiết Vi và núi Đại Thiết Vi. Núi Tuyết, núi Hương và núi đen cho đến ba ngàn đại thiên thế giới gồm có cây thuốc, cây nhỏ, rừng rậm đều làm hạt bụi. Có kẻ biết có kẻ không biết.. Có thể thấy nghe, hoặc không thể thấy nghe, đều được thành người, tất thành người nam, trong một sát na, một La Bà, một Ma Hầu Đa, có lúc nào đó đều thành Duyên Giác Bồ Đề. Nay A-Nan! Các vị Duyên Giác ấy giả sử sống lâu từ quá khứ cho đến vị lai, thọ mạng không thể tính biết được và trong chúng sanh kia có một người không thành được Duyên Giác Bồ Đề. Người đó làm một vị Trưởng Giả lại từ quá khứ cho đến vị lai ở trong thọ mệnh không thể biết được và vị Trưởng Giả này đã cúng dường vô số các Bích Chi Phật đồ uống, thức ăn, áo quần, giường nằm, chỗ ngồi, thuốc thang chữa bệnh. Một lòng hiến thân xưng tán đầy đủ. Cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường các vị Bích Chi Phật. Sau khi các vị Bích Chi Phật nhập Niết Bàn liền xây tháp bảy báu vì chư thiên hơn mà làm tràng phan bảo cái, các loại hoa hương, dầu thơm cho đến xông hương, áo quần ca múa, âm thanh, kỹ nhạc, tận đến trong trời người mà cúng dường đầy đủ cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường. Nay A-Nan! Ý này thế nào? Đại Trưởng Giả kia được phước nhiều không?

A-Nan bạch rằng : Như chỗ con nghe Phật giải nghĩa thì, nếu hay cúng dường cung kính tôn trọng một vị Bích Chi Phật thì được phước đức nhiều vô lượng không thể tính đếm, không so sánh, không hạn định và không thể suy nghĩ được hà huống cúng dường rất nhiều Bích Chi Phật tùy theo nơi thọ mạng ấy, mà sau khi diệt độ còn cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường nữa.

Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo Ngài A-Nan rằng : Ta nay nói thật cho người biết rằng Bích Chi Phật kia đầy đủ giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến và thọ nhận nơi vị Trưởng Giả kia nhiều loại cúng dường. Chỉ có một vị Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ra đời không thọ nhận của Trưởng Giả áo quần, đồ ăn, thức uống, giường nằm, chỗ ngồi, thuốc thang lúc bệnh, lại cũng không nhận pháp. Sau đó Trương

Giả kia thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, oai nghi người thường thị hiện nơi đời, cũng được phước đức nhiều như cúng dường vị Bích Chi Phật vậy, đầy đủ giới đĩnh huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, gấp trăm ngàn Úc Na Do Tha. Khi Trưởng Giả thấy Phật Như Lai thị hiện thân bình thường nơi đời có oai nghi, liền được phước đức. Vì sao vậy? Vì Phật Như Lai đầy đủ vô lượng A Tăng Kỳ, bất khả tư nghĩ đại công đức vậy. Này A-Nan! Chư Phật Như Lai có đầy đủ thiện căn phước đức không có cùng tận hà huống Như Lai có vô lượng công đức lành. Này A-Nan! Nếu có Bích Chi Phật tu hành bố thí được phước đức vô lượng A Tăng Kỳ và theo nơi Phật mà bố thí thì được phước đức cũng lại nhiều vô lượng vô biên không có ngần mé vậy. Có gì khác nhau? Này A-Nan! Việc bố thí kia, không có gì khác cả. A-Nan! Dụ như có người cầu lợi đi đến nơi khác. Sau khi được lợi rồi, sau đó trở lại. Này A-Nan! Nếu bố thí nơi Bích Chi Phật sẽ được phước đức, Đức Phật Như Lai này cũng lại như thế. Này A-Nan! Nếu lại có người vì nơi chư Phật mà tu hành bố thí thì được phước đức vô lượng A Tăng Kỳ Kiếp, không thể nghĩ bàn, không thể so sánh, không thể đơn lẻ, không có biên giới, không có cùng tận. Này A-Nan! Nếu nơi Đức Phật tu hành bố thí thì được phước đức, ta nay vì người mà nói thí dụ. Những người có trí thì phải giải bày dụ này. Này A-Nan! Dụ như họa sư, họa tuy tinh hảo; nhưng trong ấy có bị một ít lỗi lầm, sau đó họa sư sửa lại ngay ngắn đẹp đẽ. Như vậy đó A-Nan! Nếu nơi Bích Chi Phật mà tu hành bố thí được phước đức thì nơi chư Phật mà tu hành bố thí, phước đức cũng lại như vậy. Vì sao vậy? Này A-Nan! Đức Bích Chi Phật kia vì biết rằng được tên Bích Chi Phật. Vị Bích Chi Phật này biết rằng đều do từ trí tuệ của Như Lai mà sanh. Vì chư Phật Như Lai có đầy đủ các trí để chuyển lại đẹp đẽ. Cho nên A-Nan! Hoặc nơi Đức Phật cho đến hình tượng, áo quần, ăn uống, chỗ ngủ, nơi ngồi, thuốc thang chữa bệnh, cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường thì phước đức được nhiều không?

A-Nan thưa rằng : Như vậy Đức Bà Già Bà. Như vậy Đức Tu Già Đà. Nếu từ nơi Phật cho đến hình tượng cung kính cúng dường thì được phước đức nhiều không thể kể, thưa Thế Tôn.

Nếu từ nơi Phật cho đến phát tâm một lòng kính tín thì được phước đức nhiều vô lượng, không thể nghĩ bàn, không thể đếm được, hà huống có người từ nơi Phật cho đến hình tượng cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường. Nói lời ấy rồi, Phật bảo A-Nan! Việc cúng

dường một vị Phật Như Lai được tất cả đầy đủ những niềm vui cho đến cúng dường tất cả thì việc cúng dường từ 2, 3, 4, 5 cho đến 10 vị Phật, hoặc 20, 30 cho đến trăm Phật, ngàn Phật, trăm ngàn Phật, ức Phật, trăm ức Phật, ngàn ức Phật, trăm ngàn ức Phật, ức Na Do Tha, trăm ức Na Do Tha, ngàn ức Na Do Tha, trăm ngàn ức Na Do Tha cho đến đầy cả cõi Diêm Phù Đề này cho các vị Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cho đến trời tứ thiên và hạ thiên thế giới, hai ngàn thế giới, ba ngàn đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức mặt trời mặt trăng, trăm ức núi Tu Di, trăm ức núi Thiết Vi, trăm ức biển lớn, trăm ức cõi Diêm Phù Đề, trăm ức Uất Đan Việt, trăm ức Phát Bà Đề, trăm ức Cồ Đà Ni, 8 vạn châu nhỏ cùng với quyến thuộc, trăm ức tứ thiên hạ, trăm ức Tứ Thiên Vương thiên, trăm ức 33 cõi trời, trăm ức Tu Dạ Ma thiên, trăm ức Đâu Suất Đà thiên, trăm ức Hóa Lạc thiên, trăm ức Tha Hóa Tự Tại thiên, trăm ức Phạm Thiên cho đến A Ca Nhị Trá thiên. Đây là tên của 3.000 Đại Thiên Thế Giới. Trong đó đầy đủ chư Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri. Dụ như mía ngọt, tre trúc, cây cỏ trong rừng. Các Như Lai đó có đời sống dài lâu như hằng hà sa kiếp. Lúc ấy có vị Trưởng Giả thọ mệnh ở đời cũng lại như vậy cho đến y áo, thức ăn, đồ uống, chỗ nằm, thuốc men cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường cho chư Như Lai kia. Sau khi Phật diệt độ lại xây tháp bảy báu cùng với các tràng phan bảo cái tốt đẹp cùng các thứ hương hoa, hương bột và hương xông. Tất cả các hoa cúng dường đều là những hoa sen quý, Ưu Bát La Hoa, Câu Ni Đà hoa, Phần Đà Lợi hoa, tất cả ca múa nhiều loại âm nhạc cũng như vậy và tất cả đồ vui cung kính cúng dường tôn trọng khiêm hạ. Này A-Nan! Vì sao vậy? Vị Đại Trưởng Giả kia được phước đức nhiều không?

A-Nan bạch rằng : Như vậy đó Đức Bà Già Bà. Như vậy đó Đức Tu Già Đà, vị Trưởng Giả kia đối với một Đức Như Lai đã cúng dường thức ăn, đồ uống, nên được phước đức nhiều không thể tính đếm được hà huống từ nơi chư Phật mà ở nơi hằng hà sa kiếp để cúng dường cung kính tôn trọng khiêm hạ một cách đầy đủ. Sau khi Đức Phật kia diệt độ, lại còn dựng tháp bảy báu để cúng dường nữa thì phước đức không thể ví dụ được.

Sau khi nói lời ấy rồi, Phật bảo A-Nan : Ta nay nói thật với ngươi. Nếu vị Trưởng Giả kia ở nơi chư Phật mà được thọ mệnh cung kính cúng dường khiêm hạ và sau khi Phật diệt độ lại còn dựng tháp bảy báu, nên đây là những thắng diệu cúng dường nên được phước báu. Này A-Nan! Nếu có thiện nam tử hay thiện nữ nhơn nào ở nơi chư

Như Lai phân biệt điển thuyết Bồ đề thì tạo nên niềm tin hoan hỷ đầy đủ sâu xa; đây là phần giảng giải tốt đẹp của Tăng để người phát tâm tu hành làm điều thiện. Phải tin rằng tất cả các hành là vô thường, tất cả khổ là không, tất cả các pháp vô ngã và tịch tịnh Niết Bàn. Này A-Nan! Đây là lòng tin sâu sẽ được phước đức và chuyển lại hơn trước. Này A-Nan! Nếu lại có người tin tưởng như vậy và nói các pháp bảo tạn cho người khác thì sẽ được phước đức như vậy và còn rộng lớn hơn như thế nữa. Như vậy đó cả A Tăng Kỳ, như vậy đó khó có thể nói hết được, không so sánh được, không có giới hạn. Vì sao vậy? Này A-Nan! Các pháp bảo như thế vô thượng pháp tạng, ban đầu trung bình và cuối cùng trở thành tốt. Nếu có kẻ nào y như thế mà tu hành Bồ thí thì được công đức pháp tạng giống như hạt cải. Hãy biết như vậy. Vì sao thế? Này A-Nan! Bồ thí như vậy trong thế gian bị pháp sanh tử chi phối. Này A-Nan! Ta từ vô lượng A Tăng Kỳ ức Na Do Tha kiếp đã tu tập pháp tạng, đoạn trừ sanh tử, lìa các ăn uống lưu luyến lâu nay. Này A-Nan! Nếu có chúng sanh nào nghe được pháp tạng này sẽ từ pháp này mà được giải thoát. Cho đến ra khỏi được các già chết, lo buồn, khổ não mà được giải thoát.

Này A-Nan! Ta xem nghĩa này xong nên nói rằng : Có 2 loại người được đại phước đức. Thứ nhất là vì siêng năng mà nói; thứ hai là chí tâm chuyên nghe. Sau khi nghe rồi Ngài Huệ Mệnh A-Nan bạch Phật rằng :

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhơn nào tin sâu đầy đủ như thật mà tu hành, phân biệt các pháp, tín giả vui làm thì pháp ấy chính là pháp lành mà nên phát tâm tu hành tốt đẹp, giải bày tất cả các hành vô thường, khổ, không và vô ngã, tịch diệt Niết Bàn, như vậy làm những việc lành, suy nghĩ chánh đáng thì phước được bao nhiêu?

Phật bảo : Này A-Nan! Nếu lại có người biết pháp do Tăng thuyết ra mà phát tâm tu hành thì kẻ thiện nam người thiện nữ kia, suy nghĩ sâu xa nhiếp tâm chuyên nghe, sau khi nghe rồi cho đến gãy một móng tay tin sâu hiểu rộng thì pháp ấy do Tăng nói là pháp lành, phát tâm tu hành, kẻ kia sẽ được phước đức nhiều không thể kể hết được, hà huống kẻ thiện nam, người thiện nữ suy nghĩ chơn chánh nhiếp tâm chuyên nghe. Nghe được pháp rồi cho đến trong một cái khảy móng tay thật hành đúng pháp, giải nghĩa các hành vô thường,

tất cả khổ, tất cả không, các pháp vô ngã và Niết Bàn tịch tịnh. Này A-Nan! Nếu ở trong nhiều thế giới ấy có tất cả những cảnh giới của chúng sanh thì trong một sát na, một La Bà, một Ma Hầu Đa, giả sử có lúc được làm người. Người kia được làm người rồi trong một sát na, một La Bà, một Ma Hầu Đa, giả sử có lúc sẽ thành chánh giác, chứng vô thượng Bồ Đề thì các Đức Như Lai kia, giả sử thọ mệnh của các Ngài từ quá khứ cho đến vị lai không thể tính hết được cũng giống như vậy.

Này A-Nan! Giả sử trong số chúng sanh ấy có một người, nơi vô thượng Bồ Đề mà không thành chánh giác và người kia chính là Đại Trưởng Giả lại cũng theo thọ mệnh từ trong quá khứ cũng không thể biết hết được, cho đến cả vị lai cũng lại như thế. Lúc ấy Trưởng Giả cho đến hết mình cúng dường cung kính tôn trọng, khiêm hạ cúng dường các Đức Như Lai cùng các nhạc cụ, áo quần, đồ ăn, thức uống, chỗ ngồi, nơi nằm, thuốc thang chữa trị mà cúng dường và sau khi các Đức Phật nhập Niết Bàn rồi còn dựng tháp bảy báu, sau đó lại còn dùng tràng phan bảo cái, tất cả hương hoa, hương bột, cả đời cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường. Này A-Nan! Ý này nghĩa gì? Nơi vị Trưởng Giả kia có được phước đức nhiều hay ít?

A-Nan bạch Phật rằng : Nếu vị Trưởng Giả kia cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường tất cả các Đức Như Lai sẽ được phước đức vô lượng, không thể tính đếm, không thể nghĩ bàn, không so sánh và không có giới hạn, hà hưởng từ nơi chư Phật, theo thọ mệnh mà cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường, sẽ được phước đức không thể nghĩ được.

Phật bảo : Này A-Nan! Đúng vậy! đúng vậy! Như ta đã nói, vị Trưởng Giả kia sẽ được phước đức không thể cùng tận. Cho nên A-Nan! Ta nay nói thật cho người! Nếu vị Trưởng Giả kia theo nơi thọ mệnh của chư Phật mà cung kính tôn trọng khiêm hạ cúng dường thì được phước đức. Nếu có người tin sâu, suy nghĩ kỹ rồi nhiếp tâm chuyên nghe và sau khi nghe rồi cho đến một cái khảy móng tay liền tin tưởng vui vẻ thực hành pháp này và phát tâm lại cũng hiểu về tất cả các hành đều vô thường, tất cả khổ, tất cả không, chư pháp vô ngã, Niết Bàn tịch tịnh thì phước đức không thể ví dụ được. Này A-Nan! Như vậy có 2 loại người ta đã nói trước được phước đức rất nhiều. Một là chí tâm nói, hai là chí tâm nghe. Lúc ấy Đức Phật nói bài kệ rằng :

Vì nơi hai loại nghĩa
Muốn nghe nơi Phật nói
Tất cả việc làm hết
Gần Thánh thành giác ngộ
Nếu là người thuyết pháp
Và nghe chánh pháp Phật
Cả hai được phước nhiều
Hay tạo các cảnh Phật

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo A-Nan rằng : Lại cũng có 2 loại người cùng Ma Ba Tuần gây đại chiến tranh. Thế nào là hai? Một là chí tâm nói, hai là chí tâm nghe. Vì sao vậy? Này A-Nan! Những người phạm hạnh được thông suốt nghĩa là thiện tri thức và bạn lành phát tâm lưu chuyển. Vì sao vậy? Này A-Nan! Nếu có chúng sanh gặp thiện tri thức, sau khi gặp rồi, từ sanh cho đến giải thoát, cho đến già bịnh chết, lo buồn, khổ não không còn mà được giải thoát. Này A-Nan! Việc này từ xưa ta đã nói cho các Thanh Văn có 2 nhân duyên có thể sanh chánh kiến. Một là từ người khác nghe pháp, hai là tại nội tâm mình tư duy. Từ người khác mà nghe có nghĩa là từ Phật được nghe. Nội chánh tư duy có nghĩa là từ Phật mà biết. Vì sao vậy? Này A-Nan! Như các phàm phu khi Phật chưa xuất hiện, tự mình không thể tư duy. Sau khi Phật xuất thế rồi, dạy cho phàm phu làm như thế. Này A-Nan! Ta xem ý nghĩa ấy nên nói điều này. Suy nghĩ bên trong đều từ chư Phật. Lúc ấy Đức Phật nói bài kệ rằng :

Lành thay kẻ trượng phu
Được thấy tăng các trí
Nếu có kẻ dứt nghi
Bỏ phàm được thành Thánh
Thấy Thánh được an vui

Cùng sống lại được yên

Không thấy các người ngu

Như hay được yên ổn.

Che nên A-Nan! Ta đã vì nghĩa này mà tùy theo hoàn cảnh diễn thuyết phạm hạnh đầy đủ. Nghĩa là các thiện tri thức và các bạn lành hay sanh tâm thiện liên tục lưu chuyển. Vì sao vậy? Đây A-Nan! Nếu có chúng sanh nào khi gặp Thiện tri thức liền được sanh tâm lành, sau khi sanh tâm lành rồi lại sanh tính tâm, tín tâm rồi lại làm tất cả việc thiện, làm việc thiện rồi liền được các pháp lành. Sau khi được các pháp lành rồi, an trụ nơi pháp ấy. Trụ nơi pháp ấy rồi từ nơi Phật mà tôn trọng kính tin. Từ nơi Tăng mà cũng được kính trọng, sẽ được vào hàng Thánh, thích tu giới, tự tại nơi giới, dùng trí tuệ tán thán giới, vui nơi Niết Bàn. Đây A-Nan! Như mây làm mưa đầy hố nhỏ, sau khi đầy hố nhỏ rồi thì cũng đầy hố lớn. Hố lớn đầy rồi thì sông nhỏ. Sông nhỏ đầy rồi đến sông lớn. Sông lớn đầy rồi lại đến biển. Như vậy đó A-Nan! Nếu có thiện nam tử hay thiện nữ nhơn nào từ nơi chư Phật mà nghe Phật nói rồi sẽ được căn lành mạnh mẽ. Sau khi được căn lành rồi thì gần gũi Thiện tri thức. Sau khi gần gũi Thiện tri thức rồi thì được những bạn lành. Sau khi được bạn lành rồi thì được điều thông suốt. Sau khi được điều thông suốt rồi lại được lành cao cả. Sau khi được lành cao cả rồi thì được tâm tốt đẹp. Sau khi được tâm tốt đẹp rồi cho đến như pháp mà thuận theo phát tâm tu hành cứu cánh, chuyển cứu cánh đến thanh tịnh, cứu cánh phạm hạnh là cứu cánh tối hậu.

Này A-Nan! Ta đã xem tất cả ngoại vật cũng đồng thời sanh trưởng, khi hoa quả thành tựu thì cũng có không biết bao nhiêu cái mất đi hà huống các người làm việc thiện ấy cũng sẽ bị mất. Sự mất mát đó không trụ nơi đâu cả. Cho nên A-Nan! Các ông phải nên tu hành và làm việc thiện. Không có chúng sanh nào là không tu hành làm việc thiện, mà không chứng được quả và có mất mát. Đây A-Nan! Ta cũng đã từng tutát cả các việc lành và cũng đã có nhiều sai quấy. Đây A-Nan! Khi ta tu hạnh Bồ Tát thì ta cũng đã tu tất cả những công đức lành nên được quả báo không sai trái. Đây A-Nan! Ta xem khi Như Lai trên đường hành đạo thì từ nơi đồi hố có cao thấp bằng ngang, có chỗ hôi thối, có nơi thơm tho sạch sẽ. Có nhiều cây cỏ quý giá nơi rừng; nhưng đồng thời cũng có cỏ úa nằm sâu ở đó. Khi thần

cây hiện thân hướng về lễ bái, thành ấp, đường xá, lại có chúng sanh, thấy Phật Như Lai theo Phật mà làm. Sau đó Như Lai trở lại chỗ cũ. Này A-Nan! Ta xem trong đời quá khứ chư Phật, Bồ Tát đã cúi đầu hướng về làm lễ với Thanh Văn, Duyên Giác, Sư Tăng, Cha Mẹ, người trưởng thượng, Sa Môn, Bà La Môn. Tất cả các ngoại vật sau khi thấy Phật rồi liền cúi đầu thấp xuống để lễ. Nơi cao sẽ thấp, nơi thấp được cao. Cao thấp các nơi đều được ngang bằng. Này A-Nan! Ta xem tất cả ngu si phạm phu vì không tôn trọng bậc trưởng thượng cũng như không cung kính, lại cũng chẳng lễ bái, ngã mạng tự ti. Vì ngã mạng cho nên bị hại vào nơi ràng rịt. Này A-Nan! Như Lai xem đây nhợ bị cột chân tay; nên đã làm tất cả các việc lành. Này A-Nan! Hãy xem Như Lai làm các việc thiện như Bồ Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự. Đây là những việc lành để nhiếp hộ chúng sanh, không có phân biệt đây là cha ta, đây là mẹ ta, anh em chị em thân thuộc bà con. Này A-Nan! Ta vì tất cả chúng sanh luôn luôn có tâm bình đẳng không phân biệt. Này A-Nan! Ta từ lâu xa không có chúng sanh nào là không nhiếp thọ bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, cũng như nhiếp thọ những người ngu si phạm phu vậy. Nhưng họ không biết thiện căn phước đức hơn duyên này. Sanh tử là căn bản để bị thọ những quả báo. Này A-Nan! Ta đã cùng chúng sanh được những căn lành phước lạc này vì tự chính thân ta đã tu nhiều nghiệp lành mới được quả báo như vậy. Này A-Nan! Tất cả thế gian đều có niềm vui; nhưng tất cả đều bị pháp vô thường biến đổi và ngay cả niềm vui này cũng bị vô thường nốt. Khi ta tu Bồ Tát hạnh thì vì các phạm phu mà thành thực Phật đạo làm cho ta được vô vi thánh và vô lậu lạc. Vô lậu lạc này là thường, khôn g thay đổi và không bại hoại. Cho nên A-Nan! Các bậc Thánh cũng phải tu những thiện nghiệp như thế và các bậc thánh trí cũng sẽ tu những thiện nghiệp như thế. Đây là chánh nghiệp. Như vậy đó A-Nan! Ta đã từ thánh trí này mà tu thiện nghiệp. Này A-Nan! Và ta cũng sẽ nói về các việc khác. Nếu có chúng sanh vì cầu Niết Bàn cho đến phát tâm làm một ít việc lành, thì đây là chủng tử vậy.

Nghe Phật Như Lai nói các pháp thâm diệu như thế, liền giải bày ý nghĩa sâu sắc và nhớ nghĩ đến Đức Phật, tâm sanh ái kính, có người rơi lệ, có kẻ la lên. Ngay cả nơi địa ngục ngạ quỷ súc sanh không có nơi nào là không từ nơi bờ đề này mà không được cứu cánh. Không có nơi nào như vậy cả. Này A-Nan! Lại có chúng sanh nhớ nghĩ đến Như Lai, từ pháp giác ngộ mà ứa chảy nước mắt! Người tóc dựng mà la lên. Này A-Nan! Hãy khoan làm khác đi. Những chúng sanh bị

đọa nơi ác đạo như địa ngục súc sanh ngã quý không có nơi nào là không có vậy. Nay A-Nan! Hãy đừng buông lung. Hãy chuyên cần phương tiện, tu các việc lành. Nay A-Nan! Chư Phật Thế Tôn cũng không phóng dật mà chứng giác ngộ cũng như các trợ đạo pháp cũng chẳng phóng dật mà được. Nay A-Nan! Nếu có những điều lành được thọ nhận như vậy là kẻ cầu lợi ích vậy, cầu an lạc, cầu lân mẫn, khởi tâm từ bi, nên như vậy mà làm. Kẻ nào đáng độ, ta đã độ xong. Nay các người cũng nên làm như vậy. Đừng làm cho chơn đạo ấy đoạn tuyệt. Lại cũng đừng làm cho chánh pháp của Phật bị chìm đắm. Nay A-Nan! Hãy nên làm cho pháp nhãn của Phật được ở lại dài lâu. Các người hãy vì trời người mà lưu bố rộng ra. Nay A-Nan! Ta nay đứng lúc phó chức chánh pháp bảo tạng cho ông, hãy đừng cho mất. Hãy làm như vậy. Đây là lời dạy của ta vậy.

- Phẩm Dạy Khuyên thứ 14

Lúc ấy Ngài Huệ Mệnh A-Nan bạch Phật rằng :

Kính bạch Thế Tôn! Con nay phải tu hành Pháp Nhãn như thế nào? Nếu con tu hành chánh pháp nhãn của Phật thì phải làm sao để lưu bố được rộng rãi khắp trời người? Bạch Thế Tôn! Và con làm sao kết tập pháp nhãn được? Làm sao hiển bày được?

Nói xong lời ấy, Phật lại bảo A-Nan : Sau khi ta diệt độ có các Tỳ Kheo tập trung tụng pháp Tỳ Ni thì Đại Đức Ma Ha Ca Diếp tối vi Thượng Thủ. A-Nan thì phải vì các vị Đại Đức Tỳ Kheo ấy mà hỏi như thế này :

Thế Tôn đã nói Đại A Bát Đà Na ở đâu? Ở nơi đâu nói Ma Ha Ni Đà Na? Ở nơi đâu nói Đại Tập Pháp? Ở nơi đâu nói Ngũ Tam Pháp? Ở nơi đâu nói chư Thiên đến hỏi đạo? Ở nơi đâu Đế Thích hỏi đạo? Ở nơi nào chư Thiên từ thâm cung đến? Nơi nào đã nói Kinh Phạm Võng? Như vậy theo thư 1 lớp và các Tỳ Kheo kia sẽ hỏi lại người.

Này A-Nan! Phật đã giảng kinh tại nơi đâu? Nơi nào đã nói Kỳ Dạ? Nơi nào đã nói Tỳ Đa Ca La Na? Nơi nào đã nói Già Đà? Nơi nào đã nói Ưu Đà Na? Nơi nào nói Ni Đà Na? Nơi nào nói Y Đế Tỳ Lợi Đa Ca. Nơi nào nói Xà Đa Ca? Nơi nào nói Tỳ Phát Lược? Nơi nào nói A Bà Đà Na? Nơi nào nói A Phù Đà Đạt Ma? Nơi nào Ưu Bà Đề Xá? Này A-Nan! nơi nào Phật đã nói tạng Duyên Giác? Nơi nào Phật nói Bồ Tát tạng?

Này A-Nan! Sau khi các Tỳ Kheo ấy hỏi như thế rồi, người nên đáp như thế này :

Ta nghe như vậy, một lúc Phật tại Ma Già Đà quốc (Mayadha), dưới cây Bồ Đề, lúc mới thành chánh giác.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở thành Già Đa.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở Ma Già Đà, dưới cây A Xà Bà La Ni Câu Đà tu hành khổ hạnh.

Ta nghe như vậy, một thuở Đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quạt.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại núi Tỳ Phú La.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại nước Ma Già Đà, tại núi Bi Đề Ha.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại Vương Xá thành, núi Tiên Nhơn chỗ tảng đá đen lớn.

Ta nghe như vậy, một thời Đức Phật tại nước Xá Vệ nơi vườn của ông Cấp Cô Độc, cây của Thái Tử Kỳ Đà.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật tại thành Tỳ Xá Ly, trong vườn Âm La Thọ.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại Tỳ Xá Ly bên cạnh hồ Di Hâu, ở Tịnh Xá Đại Lâm, giảng đường Trọng Các.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Già Đa, tại đỉnh núi Già Đa.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại nước Câu Đàm Di trong vườn Cồ Sư La.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Ba Chỉ Đa, nơi vườn A Dục Xà, nơi rừng Ca La Ca.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại dòng họ Thích thuộc thành Ca Tỳ La vườn Ni Câu Đà.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Ba Li Phất, vườn Cù Cù Thóa.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Ma Thâu La trong rừng cây Tần Đà.

Ta nghe như vậy, một thuở nọ Đức Phật ở tại thành Câu Thi Na, nơi đất Lực sĩ sanh, sông A Lợi La Bạt Đề bên cạnh Sa La song thọ.

Này A-Nan! Như vậy đó theo thứ lớp nơi nơi xú xú mà Phật đã nói pháp. Tại các nơi ấy đông người tập họp. Tùy theo thời tiết, tùy theo ý nghĩa, tùy theo nhân duyên, tùy theo hỏi đáp mà phát khởi ra sự việc, cũng tùy người, tùy việc nữa. Phải nên phân biệt nói rộng ra vậy. Hãy tùy theo tên tuổi, ý nghĩa thứ lớp khác nhau mà diễn thuyết vậy. Cũng tùy theo lý do, có như có duyên. Hãy vì nghĩa tốt, ý hay mà vì người rộng nói vậy.

Phật nói kinh rồi, tất cả đại chúng đều hoan hỷ lãnh thọ phụng hành.

Này A-Nan! Các người hãy kết tập pháp nhãn như thế. Cứ như thế mà phân biệt, giảng nói giảng bày. Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri nói lời như vậy. Khi nghe những lời ấy rồi đại địa cực ác sáu loại chấn động, làm cho nhiều người sợ hãi, khiến tóc dựng lên. Lúc bấy giờ cả ba ngàn Đại Thiên Thế Giới sáu loại chấn động hiện ra 18 tướng. Đông nhảy Tây chìm; Tây nhảy Đông chìm; Nam nhảy Bắc chìm; Bắc nhảy Nam chìm. Trung nhảy cạnh chìm. Cạnh nhảy giữa chìm cả 18 tướng như vậy. Thay đổi nhảy múa, nhảy múa biến đổi. Lên và xuống, chấn động chỗ này, chỗ kia. Có tiếng kêu lớn chỗ này chỗ kia. Chỗ này đột biến chỗ kia xuất hiện. Chỗ này có chỗ kia không. Lúc bấy giờ có vô lượng chư Thiên, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Ma Hầu La Đà, Thích Phạm, hộ thế người và không phải người. Tất cả đều sầu khổ khóc thương và nói như thế này :

Đức Bà Già Bà nhập Niết Bàn quá sớm ! Đức Tu Già Đà nhập Niết Bàn quá sớm! Cặp mắt của thế gian bị mù lòa quá sớm. Thế gian có mắt cũng như không, quá sớm. Ngài Huệ Mệnh A-Nan sầu bi khóc lóc lại nói rằng :

Đức Bà Già Bà Niết Bàn quá sớm. Đức Tu Già Đà Niết Bàn quá sớm. Cặp mắt của thế gian mất đi quá sớm. Thế gian bị mù lòa, không có mắt quá sớm. Thầy của thế gian mất đi quá sớm.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo A-Nan rằng : Này A-Nan! Hãy đừng sầu bi nữa. Tất cả các pháp hữu vi có sanh ra có tồn tại thì phải biết rằng có phân biệt, có biết. Vì di nhân duyên sanh nên phải hoại diệt; Nếu mà không hoại, thật không đúng vậy. Này A-Nan! Từ đêm dài này thân, miệng, ý của ta đã an lạc vô lượng không có hai, không sân không hận, không có giận buồn. Này A-Nan! Hãy biết đây là đại thần thông, đại công đức. Rộng sâu vô lượng dụ như Cam Lộ số một trong tận cùng Cam Lộ vậy. Cho nên A-Nan! Hãy nên vì phạm hạnh cho đến thân khẩu ý mà cung kính cúng dường. Hãy nên học theo những gì ta chỉ dạy. Vì sao vậy? Này A-Nan! Sau khi ta diệt độ, ở đời vị lai. Sau khi chánh pháp hết rồi ở 500 năm phần trì giới và giữ gìn chánh pháp bị hoại diệt. Pháp giới phi pháp bằng đẳng xuất hiện thanh hành, phỉ báng chánh pháp, thọ mạng không dài lâu. Khi chúng sanh hoại thì pháp cũng hoại theo, lúc ấy Tỳ Kheo Tăng cũng bị hoại. Này A-Nan! Lúc ấy thật đáng sợ, có những Tỳ Kheo không tu thân, không tu thân, chẳng tu giới, chẳng tu huệ. Họ là những người chẳng lo tu giới, thân, tâm, huệ, mà chỉ lo tham trước sáu nơi. Thế nào là sáu? Một là tham đắm nơi bình bát. Hai là tham đắm nơi y phục. Ba là tham đắm nơi đồ ăn, Bốn là tham đắm nơi chỗ ngồi. Năm là tham đắm nơi phòng ốc. Sáu là vì bị bệnh nên tham đắm nơi thuốc men. Họ là những người chỉ biết tham cầu nơi y bát cho đến các loại thuốc men tốt đẹp. Lại hay đấu tranh, tương mạo sỗ sàng, lời nói thô tháo. Cho đến nơi công quyền miệng như đao kiếm. Cùng nhau phỉ báng, sỗ sàng cũng như ghen ghét. Tất cả chỉ vì áo quần, bình bát, đồ ăn thức uống, chỗ ngồi, nơi nằm và thuốc men vậy. Cùng với việc ghen ghét, tâm không thuần thực, tâm tánh dơ bẩn. Như gậy đố A-Nan! Hãy nên phạm hạnh, thân miệng ý nên từ bi. Những kẻ như thế nên cúng dường đầy đủ. Nói về phạm hạnh có nghĩa là khi thấy, khi nghe, khi thô, khi tế, khi tin, khi làm, hãy từ nơi họ khoan khởi não loạn, hãy học như vậy. Vì sao thế? Này A-Nan! Khi mà sợ hãi gia tăng chính là lúc mệnh trước, kiếp trước, chúng sanh trước, kiến trước và phiền não trước. Người thế tục lúc bấy giờ thọ nhận những sự khổ sở. Chính trong sự khổ sở đó họ bị phiền não. Vì khi quá nghèo đói thì sẽ sinh ra bệnh dịch. Vì cướp phá nên sanh ra phiền não với nạn nước lửa. Vì các trùng độc nên nhiều loại bị não hại. Này A-Nan! Lúc ấy các vị Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ vì những

khổ não như vậy cho nên đã có tín tâm tôn trọng cung kính Phật Pháp Tăng cho nên khiến cho nhiều người phát tâm tin sâu, tu hành bố thí làm các công đức. Thọ trì cầm giới, đọc tụng kinh điển. Vì người giải nói, có nghe có làm; sau khi nghe rồi sanh tâm ái kính hoan hỷ reo mừng. Như pháp tu hành gồm nhiều căn lành. Do căn lành này mà khi thân hoại mạng chung sanh vào đường lành như chư Thiên hoặc loài người.

Này A-Nan! Hãy xem các ác Tỳ Kheo ấy, họ cũng vì tín tâm mà bỏ nhà đi tu. Sau khi xuất gia được rồi lại tham lam y bát. Sáu loại nhân duyên để làm đọa lạc nơi 3 đường dữ. Người tại gia do khổ não mà sinh tín tâm và do lòng tin này nên sanh vào được đường lành. Cho nên A-Nan! Hãy làm đúng luật về thân, luật về miệng, luật về ý và nên nhớ nghĩ rằng: Với sự kính tin này sẽ mau đầy đủ. Nguyện cho lòng tin của con được đầy đủ. Nguyện cho thân tâm của con có suy nghĩ đầy đủ. Vì sao vậy? Này A-Nan! Thân khẩu ý nghiệp không thiện khi suy nghĩ thì có 5 loại mất mát. Thế nào là năm?

Một là vọng ngữ.

Hai là lường thiệt.

Ba là ý ngữ.

Bốn là tham dục, và

Năm là thân hoại.

Khi chết bị đọa vào 3 đường ác, sanh vào địa ngục. Này A-Nan! Hãy tư duy sẽ được 5 loại công đức lợi ích. Thế nào là năm?

Một là không vọng ngữ.

Hai là không lường thiệt.

Ba là không ý ngữ.

Bốn là không tham dục, và

Năm là khi thân mệnh chung được sanh vào đường lành như chư Thiên hoặc loài người.

Lại nữa A-Nan! Nếu có kẻ đấu tranh, lời nói thô tháo, cạnh tranh nhau, tâm không nhu hòa. Ấy là kẻ có tâm ô trược, biến hoại vậy. Năm điều mất mát là:

1/ Kẻ nói vọng ngữ.

2/ Kẻ nói hai chiều.

3/ Kẻ giữ giới không sanh kính tín.

4/ Kẻ ngày đêm lo buồn khổ ác ý mà ở đó.

5/ Kẻ thân hoại mạng chung phải đọa vào 3 đường ác sanh vào địa ngục.

Này A-Nan! Nếu lại có người tâm luôn luôn có niệm lành, hay được 11 loại công đức vậy. Thế nào là 11?

Một là lúc ngủ được an ổn, tâm thường vui vẻ.

Hai là không thấy ác mộng.

Ba là người hay không phải người hay yêu quý.

Bốn là chư Thiên hay bảo hộ.

Năm là chất độc không thể hại được.

Sáu là không bị thương bởi dao tên.

Bảy là không bị lửa cháy.

Tám là không bị nước ngập.

Chín là thường được áo quần tốt đẹp và đồ ăn, chỗ ngồi, nằm, thuốc thang luôn luôn đầy đủ.

Mười là hay được pháp cao cả.

Mười một là khi thân hoại mệnh chung được sanh lên Phạm Thiên.

Này A-Nan! Tâm ở từ thiện được 11 công đức lợi ích như thế đó. Như ta còn ở đời hay sau khi ta diệt độ đi nữa thì tự nhiên đèn pháp sẽ soi đường cho mọi người về. Không nên cầu nơi ánh sáng khác, mà cũng chẳng cầu cạnh người ta phải về với mình.

Này A-Nan! Tại sao Tỳ Kheo là ánh đèn tự nhiên, là quy tắc tự tại, không cầu ánh sáng khác, không cầu kẻ khác về là nghĩa gì? Này A-Nan! Nếu có Tỳ Kheo khi quán nội thân, luôn luôn tinh tấn, một lòng vì đời, không lo ăn mặc. Nếu quán như vậy thì sẽ nhận được sự thọ nhận bên trong, tâm bên trong và pháp bên trong. Tinh tấn siêng năng một lòng vì đời, không lo chuyện ăn mặc. Này A-Nan! Đây gọi là các Tỳ Kheo tự nhiên pháp đẳng và tự tác pháp quy vậy. Không cầu đèn của kẻ khác, không cầu trở về với kẻ khác. Cho nên A-Nan! Ta là Đạo Sư của các Thanh Văn. Nên làm những gì như ta đã làm. Các người nên thực hành như vậy. Đây là giáo pháp của ta. A-Nan nên biết dưới bóng cây là nhà, ở nơi đường trống đi chẳng nữa cũng nên một lòng tu chỉ quán. Hãy tự diệt khổ não, đừng có buông lung.

Nếu kẻ nào buông lung, sau này tất hối hận. Lúc ấy Đức Phật nói lời kệ rằng :

Ta đã nói chánh đạo

Ta với mũi (tên) vô trí

Vì người nên khuyên tu

Chư Phật đã thuyết pháp

Vì tịnh và thấy rồi

Trừ diệt các đường ác

Kẻ tu được giải thoát

Hay dứt các lưới ma

Nếu hay tu hạnh này

Giống như Phật đã nói

Hay độ tất cả khổ

Tức mẫn nguyện chư Phật

Lúc bấy giờ sau khi Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Ngài Huệ Mệnh A-Nan cùng với chư vị Tỳ Kheo, các Đại Chúng cũng như trời người, A Tu La, Càn Thác Bà, tất cả thế gian, nghe Phật nói xong đều tùy thuận buồn vui, chấp tay ngay ngực cúi đầu mặc niệm, buồn thảm khóc thương, đành lễ rồi lui.

*Dịch xong ngày 12 tháng 12 năm 2000 nhằm ngày 17 tháng 11 âm
lịch Lễ Vía Đức Di Đà năm Canh Thìn và lễ kỷ niệm xuất gia của
Phật Tử Thiện Hải.*

HẾT